



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN  
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

# **HỎI - ĐÁP VỀ ĐẢNG NHÀ NƯỚC ĐOÀN THỂ VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, KIỂM TRA CỦA ĐẢNG**

*(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)*



**NHÀ XUẤT BẢN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**



HỎI - ĐÁP  
VỀ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC,  
ĐOÀN THỂ VÀ CÔNG TÁC  
TỔ CHỨC, KIỂM TRA CỦA ĐẢNG

# **HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN**

**Chủ tịch Hội đồng**

**TS. NGUYỄN THẾ KỶ**

**Phó Chủ tịch Hội đồng**

**TS. NGUYỄN DUY HÙNG**

**Thành viên**

**TS. NGUYỄN AN TIÊM**

**TS. KHUẤT DUY KIM HẢI**

**NGUYỄN VŨ THANH HẢO**

**HỎI - ĐÁP**  
**VỀ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, ĐOÀN THỂ**  
**VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC,**  
**KIỂM TRA CỦA ĐẢNG**

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

HÀ NỘI - 2012



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đảng ta coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và đã có nhiều chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức trong xã hội.

Căn cứ *Điều lệ Đảng* do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua ngày 19-1-2011 và các văn bản pháp quy hiện hành, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tái bản có sửa chữa, bổ sung cuốn sách: *Hỏi - đáp về Đảng, Nhà nước, đoàn thể và công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng* do tác giả Hà Văn Thuật biên soạn nhằm trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn theo Thông báo Kết luận số 396-TB/TW ngày 23-11-2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Cuốn sách gồm các nội dung: các cơ quan Đảng, Nhà nước và một số tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị nước ta; tổ chức và công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và cơ quan kiểm tra của Đảng; các cấp ủy Đảng triển khai nhiệm vụ lãnh đạo hệ thống chính trị; chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước (Quốc hội, Chính phủ) trong việc cụ thể hoá đường lối, chủ trương

của Đảng thành pháp luật, chính sách, giải pháp, chương trình thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới đất nước và giám sát việc thực hiện; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan của Quốc hội và của các bộ, ngành trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ và chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số đoàn thể chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân cả nước xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới dạng câu hỏi và trả lời, cuốn sách giới thiệu tương đối hệ thống các quy định của *Điều lệ Đảng*, *Luật cán bộ*, *công chức* và một số văn bản pháp quy có liên quan của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước về những nội dung nêu trên.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 9 năm 2012*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT



# I- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

## 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG

**Câu hỏi 1:** *Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Bản chất, các nguyên lý xây dựng Đảng là gì?*

**Trả lời:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành thành công Cách mạng Tháng Tám (1945), lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị của đất nước và toàn bộ xã hội cùng chung sức xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã

hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

## *2. Bản chất, các nguyên lý xây dựng Đảng:*

a) Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.

b) Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

c) Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

d) Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

đ) Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân,

chịu sự giám sát của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

e) Đảng kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

f) Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

3. Đại hội XI của Đảng đề ra *nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể*:

a) *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị*: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Kiên định đường lối đổi mới, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc. Gắn kết chặt chẽ và đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội.

b) *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận*: Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tạo môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ

của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, cổ vũ động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân trong hệ thống các trường chính trị, các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mỗi cán bộ, đảng viên đều phải học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội.

c) *Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân*: Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức Đảng và các tầng lớp nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức,

lối sống. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước Tổ quốc và nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân vận trong hệ thống chính trị và Quy chế dân chủ tại cơ sở. Định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm mọi cán bộ, đảng viên vi phạm về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống.

d) *Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị:* (Xem phần Công tác tổ chức bộ máy).

đ) *Kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên:* (Xem phần Tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên).

e) *Đổi mới công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ:* (Xem phần Công tác tổ chức, cán bộ).

g) *Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát:* (Xem phần Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng).

h) *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng:* Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động

của hệ thống chính trị. Khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, khắc phục tình trạng rườm rà, bất hợp lý về thủ tục, giảm bớt giấy tờ, hội họp; sâu sát thực tế, cơ sở; nói đi đôi với làm.

**Câu hỏi 2:** *Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì và phương hướng cơ bản để đạt mục tiêu là gì?*

**Trả lời:**

1. Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh,



xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

Cương lĩnh do Đại hội XI của Đảng thông qua đã chỉ rõ:

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:* Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản: có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng

Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, có bản lĩnh chính trị vững vàng và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo; dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết và nhân ái cần cù lao động và sáng tạo, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; chúng ta đã từng bước xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng; cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, sự hình thành và phát triển kinh tế tri thức cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là một thời cơ để phát triển.

2. Cần quán triệt và thực hiện tốt các *phương hướng cơ bản* sau đây:

*Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

*Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Ba là*, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

*Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

*Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;

chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

*Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.*

*Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.*

*Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.*

Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

**Câu hỏi 3:** *Tại sao Đảng ta coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên và nhấn mạnh những nội dung gì?*

**Trả lời:**

1. Tổng kết thực tiễn, các Đại hội Đảng từ nhiều thập kỷ qua đều *đánh giá cụ thể về vai trò lãnh*

*đạo không thể thiếu của Đảng đối với tiến trình cách mạng của nhân dân ta: Điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa và đi đến thành công là Đảng phải kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội (Đại hội VII, tháng 6-1991); Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt (Đại hội VIII, tháng 12-1996); Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới (Đại hội IX, tháng 4-2001); Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng... xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới (Đại hội X, tháng 4-2006). Đại hội XI, tháng 1-2011 của Đảng tiếp tục khẳng định: "Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam"<sup>1</sup>. Đó là sự tổng kết chuẩn xác, đúng đắn nhất về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với tiến trình cách mạng của nhân dân ta:*

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đảng tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.66.

dân, đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo; tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tiến hành sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội bằng cách đề ra Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện; thông qua các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong tất cả các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư. Để làm được việc đó, Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của tất cả các tổ chức đảng từ trung ương tới cơ sở và mọi cán bộ, đảng viên.

Với ý nghĩa đó, cùng với việc coi lãnh đạo kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, *Đảng coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và tập trung vào một số mặt chủ yếu*: coi trọng tổng kết công tác xây dựng Đảng; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng tổ chức và hoạt động của Đảng; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân và tính tiên phong của đảng viên, đề cao bản lĩnh chính trị của

Đảng và từng cán bộ, đảng viên; đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực, thoái hóa trong Đảng, ngăn chặn khuynh hướng hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng; đổi mới phương thức, nâng cao trình độ và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động và đời sống xã hội.... Mỗi thời kỳ nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Đại hội XI của Đảng đã đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Đảng thời gian qua; đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước thời gian tới; cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường; chăm lo phát triển văn hóa; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; triển khai đồng bộ toàn diện hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...

Đồng thời, Đại hội đã đề ra *các giải pháp kiện toàn hệ thống chính trị và tăng cường sự lãnh đạo trên lĩnh vực này*: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện tốt hơn Pháp lệnh thực hiện dân

chủ ở xã, phường, thị trấn và Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo các giai cấp, tầng lớp nhân dân (công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, các dân tộc thiểu số, tôn giáo, đồng bào định cư ở nước ngoài) và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân.

Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung *Hiến pháp* năm 1992; tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước (Quốc hội, chính phủ, các ngành tư pháp, chính quyền địa phương). Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tích cực thực hành tiết kiệm, phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng: Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận; cán bộ, đảng viên chăm lo, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân; tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của

Đảng và hệ thống chính trị; kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của Đảng...

3. *Xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ thường xuyên*, được tổ chức thực hiện theo Nghị quyết Đại hội VII của Đảng (1991).

Đại hội VII của Đảng chỉ rõ: Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đòi hỏi *Đảng nhất thiết phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn*, một nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của sự nghiệp đổi mới, sự ổn định và phát triển của đất nước và đối với vận mệnh của bản thân Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và đây là yêu cầu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là công việc thường xuyên của Đảng, làm cho Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ban đầu được gọi là cuộc vận động đổi mới, chỉnh đốn Đảng, từ Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Trung ương Đảng khóa VIII đến nay, gọi là *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*.

Phương hướng cơ bản của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng là phát huy truyền thống cách mạng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thật sự vững



mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn liền với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, cải cách bộ máy quản lý nhà nước, đổi mới công tác quần chúng, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Mỗi kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng đều đề ra những yêu cầu, mục tiêu và nội dung cụ thể về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: Đảng phải nắm vững, vận dụng đúng đắn, góp phần sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

**Câu hỏi 4:** *Đảng xây dựng hệ thống tổ chức của mình như thế nào?*

**Trả lời:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội, các lĩnh vực đời sống xã hội. "Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước"

(Điều 10 *Điều lệ Đảng*). Ở mỗi cấp trong hệ thống tổ chức hành chính bốn cấp của Nhà nước đều lập tổ chức đảng tương ứng, được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ (thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương Đảng).

2. Ở cấp nào lập đảng bộ cấp đó, có *cơ quan lãnh đạo là đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu từng cấp* (cơ sở, huyện, tỉnh hoặc trung ương) được tiến hành 05 năm một lần, gồm đại biểu do đảng bộ cấp dưới bầu và cấp ủy viên đương nhiệm của cấp ủy triệu tập đại hội; là *ban chấp hành đảng bộ* (cấp ủy Đảng) do đại hội bầu ra và được công nhận chính thức khi có quyết định chuẩn y của cấp ủy cấp trên trực tiếp, có nhiệm kỳ 05 năm. "Cấp ủy viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có kiến thức và năng lực tham gia lãnh đạo tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đoàn kết cán bộ, đảng viên, được quần chúng tín nhiệm" (Điều 12 *Điều lệ Đảng*).

*Đảng bộ, chi bộ cơ sở* được lập tại đơn vị cơ sở hành chính (xã, phường, thị trấn), đơn vị sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác đóng trên địa bàn cấp huyện,

"đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh" và "cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc" (Điều 10 *Điều lệ Đảng*).

*Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh* là cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn và tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị công tác, sự nghiệp, doanh nghiệp... đóng trên địa bàn.

*Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* (63 đơn vị) là cấp trên trực tiếp của các đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đảng bộ tương đương (đảng bộ cơ quan dân chính đảng cấp tỉnh, đảng bộ đơn vị doanh nghiệp, sự nghiệp lớn... trực thuộc tỉnh); ngoài ra còn hai đảng bộ khối trung ương (khối các cơ quan trung ương, khối các doanh nghiệp trung ương) và Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương.

*Cấp trung ương* là cấp trên trực tiếp của 63 đảng bộ tỉnh, thành phố và các đảng bộ trực thuộc khác.

*Tóm lại*, "Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)", "cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân

phụ trách" (Điều 9 *Điều lệ Đảng*).

**Câu hỏi 5:** *Tại sao Đảng ta coi tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đảng? Nội dung của nguyên tắc đó là gì?*

**Trả lời:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, toàn xã hội và tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật".

Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng, phân biệt chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, đảng cách mạng chân chính với các đảng phái khác. Phủ nhận nguyên tắc này là phủ nhận Đảng Cộng sản từ bản chất. Đảng chống tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, song cũng chống tình trạng vô chính phủ và bè phái, tự do, vô kỷ luật, triệt để tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự thống nhất ý chí và

hành động của toàn Đảng và chỉ có như vậy Đảng mới có sức mạnh và sức chiến đấu.

Nguyên tắc tập trung dân chủ được thể hiện cụ thể trong tất cả các chương, điều của *Điều lệ Đảng*, có ý nghĩa sống còn đối với các hoạt động của Đảng và chính bản thân tổ chức Đảng, chỉ đạo các mối quan hệ trong tổ chức, sinh hoạt và trong tất cả các hoạt động của tổ chức đảng. Xóa bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng sẽ sa vào cái bẫy của đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập và từ đó dẫn tới sự phân liệt trong Đảng, làm cho xã hội phân tâm, rối loạn, mất ổn định về chính trị và các lĩnh vực hoạt động khác.

2. Nguyên tắc tập trung dân chủ vừa bảo đảm phát huy tính tích cực, chủ động của từng người, từng địa phương, cơ sở, vừa gắn bó chặt chẽ toàn Đảng thành một khối thống nhất ý chí và hành động. Yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi Đảng phải tăng cường tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa tăng cường tập trung, kỷ luật và mở rộng dân chủ trong Đảng; xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa cấp dưới và cấp trên, giữa địa phương và trung ương, trong đó lợi ích chung phải đặt lên trên lợi ích riêng, lợi ích cục bộ phải phục tùng lợi ích toàn cục; vừa phải chống tệ quan liêu, độc

đoán, chuyên quyền, mất dân chủ, vừa phải chống những biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật, phát ngôn tùy tiện, vi phạm *Điều lệ Đảng*, coi thường kỷ cương, phép nước; phải kiên quyết khắc phục tình trạng hữu khuynh, buông lỏng đấu tranh, giữ vững các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và thi hành kỷ luật nghiêm minh những hoạt động vô tổ chức, vô kỷ luật, cố tình không chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, gây chia rẽ, bè phái, làm suy yếu khối đoàn kết thống nhất tư tưởng, tổ chức trong Đảng.

Tập trung không đối lập với dân chủ; đó là hai mặt của một vấn đề, một nguyên tắc. Không mở rộng dân chủ thì không thể phát triển được, nhưng mở rộng dân chủ đến đâu, tập trung đến mức nào, việc vận dụng cụ thể trong thực tế, trong từng thời điểm, ở từng nơi là rất khó. Dân chủ phải có tập trung mới đem lại hiệu quả, dân chủ càng mở rộng thì tập trung cần phải cao. Lĩnh vực hoạt động nào cũng như vậy. Nhờ có mở rộng dân chủ, những lúc khó khăn, hiểm nghèo nhất lại là lúc Đảng ta đạt được sự đồng thuận, nhất trí cao. Nhưng mở rộng dân chủ phải có tập trung. Hội nghị chi bộ, cấp ủy thảo luận dân chủ, mọi người được phát biểu hết ý kiến của mình và khi hội nghị đề ra nghị quyết, chương trình hành động được đa số thành viên thông qua thì cả đảng bộ và tất cả đảng viên, kể cả người có ý kiến thuộc về thiểu số, đều phải thực hiện nghiêm túc, phải vận dụng cụ thể vào từng

lĩnh vực trong từng thời gian. Đồng thời, phải hết sức tránh thói tập trung quan liêu, cách lãnh đạo hoặc quản lý mang nặng tư tưởng chủ quan, độc đoán, chuyên quyền, xa rời thực tế, xa rời cấp dưới, hạn chế hoặc vi phạm quyền dân chủ của cấp dưới và đảng viên, quần chúng nhân dân.

Thực hiện đầy đủ dân chủ trong Đảng trước hết phải bảo đảm thực hiện các quyền của đảng viên, cán bộ, nhất là quyền được thông tin, thảo luận thẳng thắn, tự do trong tổ chức những vấn đề về đường lối, chính sách của Đảng và quyền được bảo lưu, quyền được đề đạt ý kiến, phê bình, chất vấn trong tổ chức về hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực hoạt động. Khắc phục tình trạng cấp ủy vi phạm quyền dân chủ của đảng viên, còn đảng viên thì thụ động, trông chờ ở cấp trên.

Khi triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng nhấn mạnh phải nâng cao nhận thức thống nhất trong Đảng về nguyên tắc tập trung dân chủ; xây dựng, bổ sung các quy chế, quy định về thực hiện nguyên tắc này; cụ thể hóa nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu; quy định cụ thể về việc bảo lưu ý kiến, bảo đảm cho người có ý kiến bảo lưu được phát biểu hết ý kiến của mình trong tổ chức đảng và một số cơ quan lý luận thích hợp, đồng thời cơ quan có thẩm quyền của Đảng phải tìm hiểu, tỏ rõ thái độ về ý kiến

bảo lưu của đảng viên. Giữ vững chế độ sinh hoạt định kỳ của tổ chức Đảng, chi bộ, mở rộng dân chủ, khuyến khích tranh luận thẳng thắn; tôn trọng, tập hợp và xem xét để tiếp thu hết ý kiến đúng đắn của cấp ủy viên và đảng viên trước khi kết luận hoặc quyết định. Khi có ý kiến khác nhau phải thảo luận kỹ, đối với những vấn đề quan trọng phải biểu quyết, khi cần phải điều tra, khảo sát, làm thí điểm rồi kết luận. Khi đã có kết luận thì mọi người phải nói và làm theo nghị quyết, kết luận.

Ở những nơi có biểu hiện mất đoàn kết thì cấp ủy cấp trên phải trực tiếp chỉ đạo việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của những cán bộ, đảng viên có liên quan; từng đảng viên có trách nhiệm tự kiểm điểm, chỉ rõ trách nhiệm của tập thể và của cá nhân đảng viên có liên quan, nhất là người đứng đầu; trường hợp nghiêm trọng thì phải thay ngay cán bộ chủ chốt và có hình thức xử lý thích đáng những người liên quan.

3. *Tóm lại, sáu nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ* được quy định trong Điều 9 *Điều lệ Đảng* là: "Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách"; "Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi



cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy); "Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc; thực hiện tự phê bình và phê bình"; "Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương"; "Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiếu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp ủy có thẩm quyền phải nghiên cứu, xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiếu số"; "Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên".

Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: "Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi

bộ, sinh hoạt cấp ủy ở cơ sở đến sinh hoạt Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Chống quan liêu, bè phái, cục bộ, địa phương, lối làm việc vô nguyên tắc, vi phạm kỷ luật, vi phạm dân chủ"<sup>1</sup>.

Để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, *cần có quy định cụ thể bảo đảm cho mọi đảng viên được thảo luận và tham gia quyết định các chủ trương công tác của tổ chức Đảng và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của tập thể và của cấp trên. Cán bộ, đảng viên phải rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật, tự giác đặt mình trong sự quản lý của chi bộ, tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, tuân thủ kỷ luật của Đảng, không để một đảng viên nào đứng ngoài sự quản lý của tổ chức.*

*Cần tăng cường sự kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của cấp ủy. Trong Đảng, các cơ quan được bầu ra từ trung ương đến cơ sở phải chịu sự giám sát của tổ chức Đảng và đảng viên; chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế hoạt động của tổ chức đảng, các quy định về chế độ và lễ lối làm việc, tự phê bình và phê bình. Quy định cụ thể chế độ cấp trên định kỳ tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức cho đảng viên, quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên, nhất là*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.259.

người đứng đầu tổ chức đảng. Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu tự phê bình và tiếp thu phê bình. Nghiêm cấm trù dập, trả thù người phê bình thẳng thắn và xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có hành vi như vậy; đồng thời kiên quyết xử lý những người lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, vu cáo người tốt, chia rẽ, gây rối tổ chức.

*Tăng cường vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Đảng nói chung và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Kiểm tra tập trung vào các nội dung: Thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, củng cố đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng, lối sống của cán bộ, đảng viên...*

**Câu hỏi 6:** *Đại hội đảng bộ các cấp được tiến hành như thế nào và có những nhiệm vụ gì? Nhiệm vụ chung và riêng của cấp ủy đảng từng cấp được quy định ra sao?*

**Trả lời:**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Đại hội đảng bộ từ cấp cơ sở đến trung ương được triệu tập 05 năm một lần.

a) *"Tổ chức cơ sở Đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ*

*sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở" (Điều 21 Điều lệ Đảng) có năm nhiệm vụ:*

"1. Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. 2. Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên. 3. Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. 4. Liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. 5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng", "Đảng ủy cơ sở nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp

ủy quyền thì được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên" (Điều 23 *Điều lệ Đảng*).

*Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở* được tổ chức theo nơi làm việc hoặc nơi ở của đảng viên, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên; thu, nộp đảng phí. Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần, "Đại hội chi bộ do chi ủy triệu tập năm năm hai lần; nơi chưa có chi ủy thì do bí thư thị bộ triệu tập" (Điều 24 *Điều lệ Đảng*).

*Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng* do cấp ủy cơ sở triệu tập 05 năm một lần... "Đại hội thảo luận văn kiện của cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên", "Khi cấp ủy xét thấy cần hoặc khi có trên một nửa số tổ chức đảng trực thuộc yêu cầu và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì triệu tập đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên bất thường", "đại biểu dự đại hội đại biểu bất thường là các cấp ủy viên đương nhiệm, đại biểu đã dự đại hội đại biểu Đảng bộ đầu nhiệm kỳ, đang sinh hoạt tại đảng bộ, đủ tư cách" (Điều 22 *Điều lệ Đảng*).

b) *Đại hội đại biểu đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện* do "cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ năm năm một lần", "Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy

cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên" (Điều 18 *Điều lệ Đảng*), tổ chức đại hội đại biểu bất thường như cách làm của cấp cơ sở.

*Cấp ủy cấp tỉnh và cấp huyện* họp thường lệ ba tháng một lần do Ban thường vụ triệu tập, có nhiệm vụ "lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên" (Điều 19 *Điều lệ Đảng*). Hội nghị cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện "bầu ban thường vụ, bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra", "Ban thường vụ lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy", "Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ" (Điều 20 *Điều lệ Đảng*).

c) "*Đại hội đại biểu toàn quốc* do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập thường lệ 05 năm một lần", "Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua; quyết định đường lối, chính

sách của Đảng nhiệm kỳ tới; bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng khi cần; bầu Ban Chấp hành Trung ương" (Điều 15 *Điều lệ Đảng*). Tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường như cách làm ở cấp tỉnh.

*"Ban Chấp hành Trung ương* tổ chức chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội; quyết định những chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng; chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có)", "Chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới", "họp thường lệ sáu tháng một lần" (Điều 16 *Điều lệ Đảng*); "xem xét việc chuyển Ủy viên Trung ương dự khuyết có đủ điều kiện để thay thế Ủy viên Trung ương chính thức khi khuyết" (Điều 15 *Điều lệ Đảng*); "bầu Bộ Chính trị; bầu Tổng Bí thư trong số Ủy viên Bộ Chính trị; thành lập Ban Bí thư gồm Tổng Bí thư, một số Ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công và một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương", "đồng chí Tổng Bí thư giữ chức vụ Tổng Bí thư không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (Điều 17 *Điều lệ Đảng*).

*"Bộ Chính trị* lãnh đạo và kiểm tra, giám sát

việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương.

*"Ban Bí thư* lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định" (Điều 17 Điều lệ Đảng).

2. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy) do đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên cùng cấp bầu ra và được sự chuẩn y của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức Đảng, ngoài nhiệm vụ cụ thể quy định cho cấp ủy từng cấp nêu trên, *các cấp ủy đảng có những nhiệm vụ chung như sau:*

a) "Báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động



của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình"; "thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", nghị quyết của cấp ủy "chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành"; nghiên cứu xem xét ý kiến thuộc về thiếu sót mà đảng viên được quyền bảo lưu, "không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiếu sót"; "quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên" (Điều 9 *Điều lệ Đảng*); "Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc" (Điều 10 *Điều lệ Đảng*).

b) "Triệu tập đại hội khi hết nhiệm kỳ...", "quyết định số lượng đại biểu và phân bổ cho các đảng bộ trực thuộc..., theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương", "chỉ định đại biểu" đối với đảng bộ hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể mở đại hội để bầu cử đại biểu, "không được bác bỏ tư cách đại biểu do đại hội cấp dưới bầu, trừ trường hợp đại biểu đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, truy tố, tạm giam" (Điều 11 *Điều lệ Đảng*); "Cấp ủy khóa mới nhận sự bàn giao từ cấp ủy khóa trước, điều hành công việc ngay sau khi được bầu", phải được cấp ủy cấp trên

trực tiếp chuẩn y, cấp ủy đề nghị bổ sung số cấp ủy viên còn thiếu, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; "Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới", "cấp ủy cấp trên có quyền điều động một số cấp ủy viên cấp dưới", "Cấp ủy viên xin rút khỏi cấp ủy, do cấp ủy xem xét đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định"; tổ chức đảng từ cấp cơ sở đến cấp trực thuộc Trung ương, "nếu được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy chính thức"; Đối với tổ chức đảng không thể mở đại hội được, "cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy của tổ chức đảng đó" (Điều 13 *Điều lệ Đảng*).

c) "Lập các cơ quan tham mưu, giúp việc" (các ban Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng cấp ủy) và một số đơn vị sự nghiệp (như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật,... - BT.); "lập tiểu ban, hội đồng, tổ công tác và giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ" (Điều 14 *Điều lệ Đảng*); tổ chức Đảng và cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng, xem xét tố cáo, khiếu nại của đảng viên về kỷ luật theo quy định tại chương VIII *Điều lệ Đảng*.

d) Cấp ủy "thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ", "giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà

nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội" (Điều 41 *Điều lệ Đảng*); chỉ định đảng đoàn trong cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành phố do bầu cử lập ra, chỉ định ban cán sự đảng trong cơ quan hành pháp, tư pháp cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành phố (Điều 42, 43 *Điều lệ Đảng*); "cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức đoàn cùng cấp" (Điều 44 *Điều lệ Đảng*), "cấp ủy nghe báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của cấp mình" (Điều 46 *Điều lệ Đảng*)...

**Câu hỏi 7:** *Tổ chức giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức

mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc Việt Nam.

2. Từ năm 2003, Đảng chủ trương *đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân*, nhằm làm cho mọi người nhận thức sâu sắc nguồn gốc, nội dung, giá trị, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tư tưởng của xã hội ta; nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tự giác của mỗi người, của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo

ra phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống.

Việc này cần làm lâu dài, thường xuyên, liên tục, bảo đảm tính khoa học, toàn diện, hệ thống, sát hợp với đặc điểm từng loại đối tượng, gắn với thực tiễn, với quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng; kết hợp nâng cao nhận thức với rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi người, mang lại hiệu quả thiết thực, tránh phô trương, hình thức. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh gắn chặt với tổng kết thực tiễn góp phần bảo vệ và phát triển học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới; bổ sung, phát triển đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, giải đáp những vấn đề mới nảy sinh, phát triển hệ tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Triển khai những công việc phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh: Thực hiện chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, mà nội dung chính là nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể xây dựng kế hoạch cụ thể học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với chương trình, nội dung sát với yêu cầu nhiệm vụ

chính trị của từng cấp, từng loại đối tượng cán bộ. Tiếp tục nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển, làm phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng có hiệu quả trong giai đoạn mới. Triển khai giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường; biên soạn giáo trình, sách giáo khoa về tư tưởng Hồ Chí Minh cho các cấp học, bồi dưỡng giáo viên. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu dương kinh nghiệm hay, điển hình tốt về lĩnh vực này. Đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn, luận điệu của các thế lực thù địch và bọn cơ hội muốn hạ thấp, cắt xén, xuyên tạc, phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh; lựa chọn các hình thức phù hợp trong đấu tranh công khai và tuyên truyền đối ngoại...

3. Từ năm 2006, *triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta; là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam học tập và làm theo.

Triển khai cuộc vận động nhằm làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu

rộng trong toàn xã hội, đặc biệt là trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh..., nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.

Triển khai cuộc vận động một cách sâu rộng, thiết thực, hiệu quả trong cả hệ thống chính trị và trong toàn xã hội, không phô trương, hình thức; gắn liền với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với việc triển khai thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, với các phong trào thi đua yêu nước; gắn tính tự giác học tập, rèn luyện của mỗi cá nhân với sự đôn đốc, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân.

Nội dung và cách làm: Tổ chức nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức trong các tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, *Di chúc* và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào các phẩm chất "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Mỗi người tự liên hệ, tự phê bình, kiểm điểm cá

nhân; tổ chức để quần chúng ở nơi công tác và nơi cư trú góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên. Các cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, yếu kém; xử lý các sai phạm được phát hiện theo đúng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc vận động.

Phát động cuộc vận động trong toàn Đảng, toàn dân. Thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động ở Trung ương do Tổng Bí thư làm trưởng ban, thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương và các tỉnh, thành phố và bí thư cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng làm trưởng ban...

4. Đại hội XI của Đảng nhận định: "Đã tập trung chỉ đạo có kết quả bước đầu cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng"; nhưng "cuộc vận động chưa thực sự đi vào chiều sâu, ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, làm theo chưa đạt yêu cầu". Đồng thời, nhấn mạnh việc tiếp tục chỉ đạo tiến hành cuộc vận động:

"Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, lâu



dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân.

Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Các tổ chức đảng tạo điều kiện để đảng viên công tác, lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng.

Triển khai thực hiện tốt *Quy chế dân vận* trong hệ thống chính trị; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác vận động nhân dân. Định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Xử lý nghiêm mọi cán bộ, đảng viên vi phạm về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống"<sup>1</sup>.

**Câu hỏi 8:** *Đảng viên có vị trí, vai trò, nhiệm vụ như thế nào? Trong công tác đảng viên phải chú ý những vấn đề gì?*

**Trả lời:**

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.257-258.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội, toàn dân xây dựng đất nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, như Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã ghi rõ. Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên, cổ vũ, động viên đảng viên làm tròn nhiệm vụ của mình. Người nói: "Sứ mệnh của Đảng ta rất to. Công việc Đảng ta rất nhiều. Đảng đòi hỏi chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ của đảng viên. Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy"<sup>1</sup>. Người còn nói: "Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng... Đảng không bắt buộc ai vào Đảng cả. Vào thì có nhiệm vụ, có trách nhiệm của đảng viên, nếu sợ không phục vụ được nhân dân, phục vụ được cách mạng thì đừng vào hay là khoan hãy vào"<sup>2</sup>. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.6.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.292, 622.

dân, Người kêu gọi và cũng là giao nhiệm vụ: "Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ... phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"<sup>3</sup>.

*2. Điều lệ Đảng đã quy định rõ tiêu chuẩn, nhiệm vụ của đảng viên và điều kiện của người vào Đảng.*

a) "Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng" (Điều 1 *Điều lệ Đảng*).

b) *Bốn nhiệm vụ của đảng viên*: "1. Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng. 2. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách

mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định" (Điều 2 *Điều lệ Đảng*).

c) *Bốn quyền của đảng viên*: "1. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng. 2. Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. 3. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời. 4. Trình bày ý kiến

khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình. Đảng viên dự bị có các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng" (Điều 3 *Điều lệ Đảng*).

Đảng viên còn được quyền: "Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp ủy có thẩm quyền nghiên cứu xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số" (Điều 9); "Đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức" (Điều 9 *Điều lệ Đảng*).

"Đảng viên có thành tích được khen thưởng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương" (Điều 34 *Điều lệ Đảng*). Đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời. Hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, đối với đảng viên dự bị: khiển trách, cảnh cáo (Xem phần Kỷ luật của Đảng).

"Đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn" (Điều 45 *Điều lệ Đảng*).

d) *Điều kiện vào Đảng*: "Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện:

thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chúng ta là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng" (Điều 1 *Điều lệ Đảng*).

### 3. *Kết nạp người vào Đảng*

a) *Đối với người vào Đảng*, phải "có đơn tự nguyện xin vào Đảng; báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ; được hai đảng viên chính thức giới thiệu. Nơi có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên phải là đoàn viên, được ban chấp hành đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu"; "ở các cơ quan, doanh nghiệp nơi không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng phải là đoàn viên công đoàn, được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu" (Điều 4 *Điều lệ Đảng*).

b) *Người giới thiệu*, phải là "đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất một năm; báo cáo với chi bộ về lý luận, phẩm chất, năng lực của người vào Đảng và chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình. Có điều gì chưa rõ thì báo cáo để chi bộ và cấp trên xem xét" (Điều 4 *Điều lệ Đảng*).

#### c) *Trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy:*

+ "Trước khi chi bộ xét và đề nghị kết nạp, chi ủy kiểm tra lại điều kiện của người vào Đảng và

lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể nơi người đó sinh hoạt. Vấn đề lịch sử chính trị của người vào Đảng phải thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương”.

+ "Chi bộ xét và đề nghị kết nạp từng người một, khi được ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên; khi có quyết định của cấp ủy cấp trên, chi bộ tổ chức lễ kết nạp từng người một”.

+ "Đảng ủy cơ sở xét, nếu được ít nhất hai phần ba số cấp ủy viên tán thành kết nạp thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp”.

+ "Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc cấp ủy cơ sở được ủy quyền xét, quyết định kết nạp từng người một" (Điều 4 *Điều lệ Đảng*).

d) "Nơi chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện giới thiệu thì cấp ủy cấp trên trực tiếp cử đảng viên về làm công tác tuyên truyền, xem xét, giới thiệu kết nạp vào Đảng. Trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương quy định" (Điều 4 *Điều lệ Đảng*).

4. *Thời kỳ dự bị, tuổi đảng của đảng viên*: "Người được kết nạp vào Đảng phải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đảng viên đó tiến bộ"; "Khi hết thời kỳ dự bị, chi

bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị"; "Nghị quyết của chi bộ về đề nghị công nhận đảng viên chính thức phải được cấp ủy có thẩm quyền quyết định"; "Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp" (Điều 5 *Điều lệ Đảng*).

5. Ngày 7-2-2007, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 115-QĐ/TW về *19 điều đảng viên không được làm*:

"1. Nói hoặc làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép công dân, cán bộ, công chức làm.

"2. Cung cấp những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tuyên truyền, tán phát hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, tán phát thông tin, tài liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những quan điểm trái với đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

"3. Tố cáo mang tính bịa đặt; viết đơn, thư tố cáo nặc danh, mạo danh; viết, ký tên tập thể vào đơn, thư tố cáo. Tổ chức, tham gia kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu nại, tố cáo. Gửi, tán phát đơn, thư khiếu nại, tố cáo



đến những nơi không có thẩm quyền giải quyết.

"4. Tổ chức, xúi giục tham gia các hoạt động bè phái, chia rẽ, cục bộ gây mất đoàn kết. Lợi dụng việc phát ngôn, nhân danh việc phản ánh, góp ý kiến đối với Đảng để đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện đối với người khác. Đe dọa, trù dập người tố cáo, phê bình, góp ý trái với ý kiến mình.

"5. Viết bài, đăng tải tin, bài sai sự thật, vu cáo, bịa đặt hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật. Sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, viết, phát hành hồi ký không lành mạnh, không đúng sự thật, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.

"6. Tổ chức, tham gia các hội trái quy định của pháp luật. Tổ chức, tham gia mít tinh, biểu tình khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

"7. Không chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức đảng; đảng viên tự ứng cử, cấp ủy viên tự ứng cử hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội khi chưa được các tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu.

"8. Quan liêu, thiếu trách nhiệm, bao che, báo cáo sai sự thật, để cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp phụ trách xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, buôn lậu, lãng phí, thất thoát tài sản và các tiêu cực khác.

"9. Làm trái quy định của Đảng và pháp luật

của Nhà nước trong những việc: quản lý nhà, đất, quỹ, thuế; kinh doanh chứng khoán, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; các hoạt động giám định quản lý và cấp phát các loại giấy đăng ký, giấy chứng nhận, giấy phép; cấp, sử dụng, chứng thực, xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ; thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, giao, nhận dự án; giao đất; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, kỷ luật cán bộ, công chức và người lao động; kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

"10. Can thiệp, tác động đến cá nhân, tổ chức để bản thân hoặc người khác được bổ nhiệm, đi học, đi nước ngoài trái quy định của pháp luật. Ép buộc, mua chuộc cá nhân hoặc tổ chức để bao che, giảm tội cho người khác.

"11. Chủ trì, tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành các văn bản trái với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cố ý để người thân lợi dụng vị trí công tác của mình trục lợi.

"12. Đưa, nhận, môi giới hối lộ; môi giới làm thủ tục hành chính hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới hưởng thù lao dưới mọi hình thức trái với quy định của pháp luật. Đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định của pháp luật.

"13. Kê khai không đầy đủ tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật; trốn, trì hoãn nộp thuế; mở tài khoản ở nước ngoài trái quy định của pháp luật; tham gia hoạt động rửa tiền.

"14. Dùng công quỹ xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, đi lại, thông tin liên lạc vượt quá định mức và sử dụng trái quy định của pháp luật.

"15. Dùng công quỹ để tiếp khách, tặng quà trái quy định của pháp luật hoặc để xây dựng công trình vui chơi giải trí cho một số ít người. Cho thuê, cho mượn tài sản của Nhà nước được giao quản lý, sử dụng trái quy định của pháp luật.

"16. Tự mình hoặc để người trong gia đình đi du lịch, tham quan, học tập, chữa bệnh ở trong nước hoặc nước ngoài bằng nguồn tài trợ của tổ chức trong nước hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

"17. Tổ chức, tham gia đánh bạc, số đề, cá cược, cho vay trái quy định của pháp luật; sử dụng các chất ma túy; uống rượu, bia đến mức bê tha, mất tư cách và các tệ nạn xã hội khác.

Vi phạm đạo đức nghề nghiệp; có hành vi bạo lực trong gia đình, vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, sống chung với người khác như vợ chồng; bản thân hoặc để con kết hôn với người nước ngoài trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

"18. Mê tín, hoạt động mê tín (hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói; lập đền, miếu trái phép; ủng hộ hoặc tham gia tôn giáo bất hợp pháp).

"19. Tổ chức việc cưới, các ngày lễ, tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới; mừng thọ, mừng nhà mới, lên chúc, chuyển công tác nhằm vụ lợi".

6. *Công tác quản lý đảng viên*: "Việc phát và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng do Ban Chấp hành Trung ương quy định" (Điều 6 *Điều lệ Đảng*).

"Đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do chi bộ xem xét, quyết định" (Điều 7 *Điều lệ Đảng*).

"Đảng viên bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng; đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục mà không tiến bộ thì chi bộ xem xét, đề nghị lên cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên. Các trường hợp trên nếu đảng viên có khiếu nại thì chi bộ báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét. Đảng viên xin ra khỏi Đảng do chi bộ xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền chuẩn y kết nạp quyết định" (Điều 8 *Điều lệ Đảng*).

## 2. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA ĐẢNG

**Câu hỏi 9:** *Tổ chức là gì và tại sao phải gắn liền tổ chức với quản lý?*

**Trả lời:**

1. "Tổ chức, nói rộng là cơ cấu tồn tại của sự vật. Sự vật không thể tồn tại mà không có một hình thức liên kết nhất định các yếu tố thuộc nội dung. Tổ chức vì vậy là thuộc tính của bản

thân các sự vật"<sup>1</sup>. Định nghĩa trên có ý nghĩa triết học sâu sắc, bao quát cả phần tự nhiên và xã hội loài người.

Tổ chức xã hội loài người xuất hiện đồng thời với loài người, nó không ngừng được hoàn thiện và phát triển cùng với sự phát triển của loài người. Theo nghĩa đó, tổ chức là một tập thể của con người tập hợp nhau lại để thực hiện một nhiệm vụ chung hoặc nhằm đạt tới một mục tiêu xác định của tập thể đó. Nói một cách khác, *tổ chức là hình thức tập hợp, liên kết các thành viên trong xã hội (cá nhân, tập thể) nhằm đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích của các thành viên và cùng nhau hành động vì lý tưởng, mục tiêu chung*.

Các tổ chức trong xã hội được hình thành, đào thải, phát triển không ngừng theo tiến trình phát triển của con người và xã hội với nhiều hình thức tập hợp, quy mô, nội dung và cách thức hoạt động khác nhau.

Nhà nước quản lý về tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong xã hội bằng pháp luật. Các tổ chức trong xã hội chịu sự quản lý nhà nước bằng pháp luật thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có điều lệ, quy chế, nội quy hoạt động quy

---

1. Lê Duẩn: *Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1973, tr.28.

định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên và mối quan hệ của các thành viên trong các tổ chức ấy.

Công tác tổ chức là những việc làm để tập hợp nhiều người lại với nhau, xây dựng cơ cấu bộ máy làm việc, định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận, từng cá nhân trong tổ chức, đưa ra khỏi tổ chức những người không còn phù hợp, bổ sung thêm người mới hoặc còn thiếu, đề ra chương trình, kế hoạch và cách thức hành động của các thành viên để tổ chức đó hoạt động có kết quả...

Một tổ chức tồn tại và phát triển phải xác định rõ các tiêu chí: a) Lý tưởng, sứ mệnh, mục tiêu phấn đấu; b) Quy mô của tổ chức; c) Cơ cấu, thiết chế của tổ chức; d) Nội dung công việc của tổ chức; đ) Điều kiện tồn tại và phát triển của tổ chức...

2. Nói đến tổ chức trong hoạt động xã hội là nói đến mối quan hệ và sự phối hợp hoạt động giữa các bộ phận của một chỉnh thể; là hệ thống lãnh đạo và quản lý các lĩnh vực hoạt động, các ngành, các cấp; hệ thống các hình thức và biện pháp thực hiện các quyết định kể từ khi xác định mục tiêu, phương hướng, vạch kế hoạch tiến hành, đến đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện, nghiệm thu cuối cùng kết quả đạt được, rút ra những bài học thành công và chưa thành công, đề ra những giải pháp phát triển và tiếp tục xử lý những công việc còn lại.

*Tóm lại*, cũng có thể nói một cách rõ ràng, cụ

thể hơn: Tổ chức là một đơn vị xã hội, được điều phối một cách có ý thức, có phạm vi hoạt động tương đối rõ ràng, nhằm đạt được một hoặc nhiều mục tiêu chung do tổ chức đó định ra. Đơn vị xã hội đó bao gồm một nhóm hoặc một cộng đồng người; hoạt động theo một mục tiêu chung, trong đó đề ra những yêu cầu, nhiệm vụ và phương hướng hoạt động của tổ chức, nó quyết định chức năng, nhiệm vụ, hình thức, nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức; đây là hoạt động có sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý của bộ phận lãnh đạo của tổ chức đó và có phạm vi tương đối rõ ràng, tức là có những tiêu chí để phân biệt thành viên giữa tổ chức này với tổ chức khác.

3. *Khi đã hình thành tổ chức thì phải có hoạt động quản lý.* Hoạt động quản lý bắt nguồn từ sự phân công, hợp tác lao động. Chính sự phân công, hợp tác lao động nhằm đạt tối hiệu quả nhiều hơn, năng suất cao hơn trong công việc, đòi hỏi phải có sự chỉ huy, phối hợp, điều hành, kiểm tra, chỉnh lý; phải có người đứng đầu. Ở đây, người ta thường nhắc đến một câu nói nổi tiếng của C.Mác: "Một nghệ sĩ vĩ cầm thì tự điều khiển mình, còn dàn nhạc thì cần nhạc trưởng". Dàn nhạc là một tổ chức, đã là một tổ chức thì phải có người đứng đầu điều hành các hoạt động của tổ chức đó.

*Quản lý là một quá trình thu thập và xử lý thông tin, ra quyết định và chuyển tải quyết định đó dưới dạng thông tin tới các đối tượng bị quản*

lý. Quá trình này diễn ra theo một chu trình khép kín với hai kênh truyền tin: thông tin điều khiển và thông tin phản hồi. Có nhiều khái niệm về quản lý như quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý khoa học, quản lý doanh nghiệp, quản lý nhà đất... Trong hệ thống tổ chức nhà nước và xã hội, việc quản lý cần một hệ thống các chủ trương, chính sách, giải pháp của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền (chủ thể quản lý) tác động vào tổ chức, cơ quan dưới quyền (đối tượng bị quản lý), trên cơ sở các quy luật vận động khách quan của chủ thể và các đối tượng bị quản lý và kết quả thu thập, xử lý thông tin về trạng thái của hệ thống, nhằm làm cho các đối tượng bị quản lý vận động theo một mục tiêu đã định. Mục tiêu quản lý được đặt ra trên cơ sở phương hướng phát triển của hệ thống quản lý và các biện pháp bảo đảm đạt được mục tiêu ấy.

**Câu hỏi 10:** *Tổ chức có vị trí, vai trò như thế nào trong hoạt động xã hội nói chung và trong sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước?*

**Trả lời:**

1. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin từ lâu đã nói đến vị trí, vai trò quan trọng, thậm chí quyết định của tổ chức đối với các hoạt động cách mạng của giai cấp vô sản và chính đảng của nó.

V.I. Lênin đã từng nói: Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ



khí nào khác hơn là tổ chức và khi đã có chính quyền, lĩnh vực trọng yếu nhất và khó khăn nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ tổ chức. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Nga, có lúc Lênin đã nêu vấn đề một cách khá gay gắt: Toàn bộ nhiệm vụ của đảng cầm quyền là... tổ chức, tổ chức và tổ chức. Trước đó nhiều năm, C. Mác đã từng chỉ rõ: "Tư tưởng căn bản không thể *thực hiện được cái gì hết*. Muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn"<sup>1</sup>. "Những con người sử dụng lực lượng thực tiễn" ở đây chính là tổ chức và tổ chức việc thực hiện.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với truyền thống dân tộc và thực tiễn Việt Nam. Cùng với việc đề ra được phương hướng, nhiệm vụ cách mạng đúng đắn trong từng thời kỳ, Người dành nhiều công sức cho việc xây dựng Đảng và các tổ chức quản lý xung quanh Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng của dân, do dân và vì dân. Người thường xuyên và kịp thời tổng kết những kinh nghiệm hết sức quan trọng về tổ chức hoạt động thực tiễn. Sau hơn nửa thế kỷ lãnh đạo thành công cách mạng Việt Nam, từ năm 1982, Đại hội lần thứ V của Đảng đã khẳng định: "*Tổ chức là một khâu quyết định đối với việc*

---

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.181.

*thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng*<sup>1</sup>.

Thật vậy, một sự nghiệp muốn thành công, một công việc muốn đạt được kết quả, trước hết phải có đường lối, chủ trương đúng và qua một quá trình tổ chức thực hiện công phu, theo một kế hoạch chặt chẽ với những giải pháp thiết thực, hữu hiệu. Nói cách khác, muốn cho tư tưởng, đường lối, chính sách được thực hiện, phải có tổ chức, phải tổ chức con người lại với những phương tiện nhất định, chỉ đạo mọi người hành động theo đúng những mục tiêu, phương hướng do tư tưởng đó xác định. Trên ý nghĩa ấy, chúng ta khẳng định: Khi Đảng đã có đường lối, nhiệm vụ chính trị đúng đắn thì công tác tổ chức, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành công của nhiệm vụ cách mạng, bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị.

3. Thực tiễn cũng chứng tỏ: *Trong tổ chức, nhân tố quyết định nhất, năng động nhất là con người; cuộc sống, hoạt động của con người là ở trong tổ chức, trong guồng máy hoạt động của tổ chức*. Chỉ có trong tổ chức và thông qua tổ chức, thông qua quan hệ với những người khác, bộ phận khác và với sự vật, phương tiện làm việc, con người mới biểu hiện rõ vai trò chủ thể của mình và mới thấy rõ mình có thể làm được những gì.

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ V của Đảng, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.143.

Từ phân tích về vị trí, vai trò của tổ chức, càng thấy rõ hơn vấn đề người lãnh đạo, quản lý phải nắm vững tổ chức, làm tốt công tác tổ chức; nếu không, chính bản thân người đó và cả tổ chức do người đó lãnh đạo, quản lý sẽ không làm được gì hoặc làm việc không có hiệu quả. Việc xây dựng và điều hành một tổ chức phải xuất phát từ nhu cầu công việc thực tế và từ một tầm nhìn rộng.

*Tóm lại*, tổ chức là khâu quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là lĩnh vực công tác đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải đầu tư công sức nghiên cứu công phu và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thật tỉ mỉ. Đối với những người lãnh đạo, quản lý, phải đặc biệt quan tâm việc nghiên cứu từng bước xây dựng được cơ cấu tổ chức, hình thành các giải pháp tổ chức thể hiện đầy đủ nguyên tắc: "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý", theo quan điểm toàn diện, bảo đảm tính hệ thống, tính đồng bộ của tổ chức, sớm khắc phục những khuyết điểm, yếu kém về tổ chức và trong công tác tổ chức.

**Câu hỏi 11:** *Những quy luật cơ bản của tổ chức là gì?*

**Trả lời:**

Sự hình thành và phát triển của tổ chức chịu sự chi phối của rất nhiều yếu tố chủ quan và

khách quan, trong đó có năm yếu tố khách quan được coi là những quy luật cơ bản của tổ chức.

1. *Quy luật mục tiêu rõ ràng và tính hiệu quả của tổ chức.* Trong hoạt động, từng con người hay từng tập thể lớn, nhỏ đều tự xác định mục tiêu để phấn đấu tiến tới. Từ mục tiêu ấy, định hình tổ chức phù hợp để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất. Do vậy, tổ chức là công cụ thực hiện mục tiêu. Đây là quy luật quan trọng nhất. Mục tiêu là cái đích phải tới của tổ chức, nó quy định quy mô và cấu trúc của tổ chức. Người ta chia thành mục tiêu chiến lược và mục tiêu cụ thể, mục tiêu của hệ thống và mục tiêu của tổ chức hợp thành, mục tiêu lâu dài và mục tiêu trước mắt...

Ở đây đòi hỏi có sự thống nhất tư tưởng với tổ chức. Nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành công của cách mạng nước ta là Đảng đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, nhưng để cách mạng thành công phải xây dựng được tổ chức cách mạng và phải có năng lực tổ chức thực tiễn. Tổ chức là biện pháp cơ bản thực hiện đường lối và công tác tổ chức lại có quan hệ mật thiết với công tác cán bộ.

Để xác định được hiệu quả của tổ chức, phải xác định được ba yếu tố: yếu tố đầu vào, yếu tố quản lý vận hành và yếu tố kết quả của tổ chức. Hiệu quả của tổ chức chính là chênh lệch giữa yếu tố kết quả và yếu tố đầu vào, thông qua yếu tố vận hành, quản lý của người lãnh đạo tổ chức. Mục

tiêu rõ ràng và tính hiệu quả của tổ chức là quy luật khách quan khống chế cấu trúc và phương thức hoạt động của tổ chức.

2. *Quy luật hệ thống.* Tổ chức bao giờ cũng được đặt vào trong hệ thống của nó. Khi thiết kế một tổ chức thường phải thiết kế cấu trúc của nó, xây dựng nó thành hệ thống và lại đặt nó vào trong hệ thống lớn hơn bao trùm lên nó. Bản thân tổ chức đã mang tính hệ thống. Khi xem xét một tổ chức cần phát hiện và phân tích các mối quan hệ và tính chất của các quan hệ đó giữa các yếu tố hay các chức năng của đối tượng. Các mối quan hệ này buộc các yếu tố, các bộ phận lại với nhau trong một cấu trúc, chúng tạo nên sự thống nhất giữa bộ phận và toàn thể của tổ chức hay của hệ thống.

Quan hệ cơ bản nhất xác định hoạt động của hệ thống tổ chức là quan hệ giữa cái vào (vấn đề đặt ra cần vươn tới) và cái ra (kết quả đạt được). Quan hệ này thể hiện chức năng hoạt động của hệ thống, hệ thống trong trạng thái mở, trong sự tương tác với môi trường, không phải là hệ thống khép kín. Khi xem xét hệ thống và sự vận hành của hệ thống, cần chú ý tính điều khiển được của hệ thống.

Trong hệ thống tổ chức cần xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ của các tổ chức cùng cấp và các cấp trong hệ thống. Các tổ chức cùng cấp tạo nên cơ cấu hệ thống ngang, tạo điều kiện cho nhau hoạt động có hiệu quả. Để hệ thống

hoạt động được nhịp nhàng, cân phân công và quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các cấp trong hệ thống.

3. *Quy luật cấu trúc đồng nhất và đặc thù của tổ chức.* Một tổ chức là hệ thống của các tổ chức hợp thành, đồng thời lại là tổ chức của hệ thống lớn hơn. Các tổ chức hợp thành phải có cấu trúc đồng nhất và đó chính là điều kiện hình thành hệ thống. Những phần tử có cấu trúc không đồng nhất không thể hợp thành hệ thống. Bên cạnh đó, tính đặc thù cũng tạo nên sắc thái của tổ chức, truyền thống của tổ chức. Song, một hệ thống có quá nhiều tổ chức đặc thù thì sự liên kết trong hệ thống sẽ rất phức tạp và gặp rất nhiều khó khăn trong việc điều hành.

4. *Quy luật vận động không ngừng và vận động theo quy trình của tổ chức.* Sau khi hình thành, tổ chức bắt đầu hoạt động và hoạt động liên tục, không ngừng. Hoạt động là điều kiện tồn tại của tổ chức và đó là sự hoạt động liên tục, toàn thể, từ những tổ chức hợp thành đến toàn bộ hệ thống.

Tổ chức vận động không ngừng và theo quy trình. Tổ chức vận hành theo quy trình được quy định trong điều lệ hoạt động của nó. Sự vận động nói trên cần có năng lượng và nguồn năng lượng chính là các quyết định của cơ quan quản lý. Khi thiết kế tổ chức, ngoài thiết kế hệ thống, còn phải xác định cơ chế vận hành của bộ máy tổ chức, bảo đảm vận hành không ngừng và theo đúng quy

trình, trong quá trình vận hành có lúc cần sự điều chỉnh cần thiết.

#### **5. Quy luật tự điều chỉnh của tổ chức.**

Hoạt động của tổ chức có quan hệ tới môi trường xung quanh, môi trường có sự thay đổi thì tổ chức phải tự điều chỉnh để thích ứng. Những cơ chế quản lý, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với toàn hệ thống sẽ tạo điều kiện và cho phép tổ chức tự điều chỉnh.

Để tổ chức tự điều chỉnh được, cần có một số điều kiện cần thiết: hệ thống thông tin; người lãnh đạo có trình độ và năng lực đủ sức quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhạy bén với những thay đổi về cơ chế, chính sách và môi trường xã hội để điều chỉnh tổ chức thích nghi với điều kiện mới; tổ chức vững mạnh, liên kết giữa các phần tử chặt chẽ, các phần tử cấu thành tổ chức linh hoạt, mềm dẻo. Cần lưu ý quyền hạn của mỗi cấp, mỗi ngành trong giới hạn cho phép tự điều chỉnh.

**Câu hỏi 12:** Công tác cán bộ, công chức được đổi mới như thế nào để đáp ứng được yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới?

#### **Trả lời**

1. Đại hội XI của Đảng đã chỉ ra *những định hướng đổi mới công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.*

Đó là: *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công*

*tác cán bộ; thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Xây dựng và thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy trình đã được bổ sung, hoàn thiện, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Không bổ nhiệm cán bộ không đủ đức, đủ tài, cơ hội chủ nghĩa. Thực hiện nghiêm quy chế thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời thay thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút. Có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy tội, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy huân chương. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch ở các ngành, các cấp; khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý cán bộ. Chú trọng xây dựng*



đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia đầu ngành. Đổi mới, trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển.

Nghiên cứu ban hành và thực hiện tốt chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị. Chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay.

2. Đại hội XI của Đảng còn chỉ ra *phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.*

Các ngành, các cấp, các đơn vị phải rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tổng kết việc thực hiện "nhất thể hoá" một số chức vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước để có chủ trương phù hợp. Thực hiện bầu cử, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo theo hướng cấp trưởng giới thiệu cấp phó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Câu hỏi 13: Cán bộ, công chức gồm những ai?**

#### **Trả lời:**

Theo quy định của *Luật cán bộ, công chức* được Quốc hội khóa XII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 13-11-2008, *cán bộ, công chức bao gồm những người làm việc trong biên chế ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước.*

1. "*Cán bộ* là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước" (Điều 4 *Luật cán bộ, công chức*).

Cán bộ nói trên đây bao gồm cán bộ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam căn cứ vào Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, của tổ chức chính trị - xã hội và quy định của Luật này quy định cụ thể chức vụ, chức danh cán bộ làm việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

Việc bầu cử, bổ nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy

định của pháp luật có liên quan và điều lệ của từng cơ quan, tổ chức.

Chức vụ, chức danh cán bộ làm việc trong cơ quan nhà nước được xác định theo quy định của *Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật kiểm toán nhà nước* và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Việc bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ theo nhiệm kỳ trong cơ quan nhà nước từ trung ương đến cấp huyện được thực hiện theo quy định của Hiến pháp và các luật có liên quan.

2. "*Công chức* là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị

sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật" (Điều 4 *Luật cán bộ, công chức*).

**Câu hỏi 14:** *Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn gồm những ai?*

**Trả lời:**

1. "*Cán bộ xã, phường, thị trấn* (sau đây gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội; *công chức cấp xã* là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước" (Điều 4 *Luật cán bộ, công chức*).

Điều 61 *Luật cán bộ, công chức* quy định cán bộ, công chức cấp xã bao gồm:

a) *Cán bộ cấp xã có các chức vụ sau đây:*

- + Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- + Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- + Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- + Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- + Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) *Công chức cấp xã có các chức danh sau đây:*

+ Trưởng Công an;

+ Chỉ huy trưởng Quân sự;

+ Văn phòng - thống kê;

+ Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);

+ Tài chính - kế toán;

+ Tư pháp - hộ tịch;

+ Văn hoá - xã hội.

Công chức cấp xã do cấp huyện quản lý.

Cán bộ, công chức cấp xã nói trên bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, đặc điểm của địa phương, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22-10-2009 của Chính phủ quy định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Cấp xã loại 1 không quá 25 người; cấp xã loại 2 không quá 23 người và cấp xã loại 3 không quá 21 người.

c) Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Theo Nghị định trên, cán bộ cấp xã được xếp lương: + Người có trình độ sơ cấp hoặc chưa được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì được xếp lương theo bảng lương quy định; + Người đã tốt nghiệp

trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thì được xếp lương như công chức hành chính (theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14-12-2004); + Người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động hằng tháng được hưởng 90% mức lương bậc 1 của chức danh đang đảm nhiệm (ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động), không phải đóng bảo hiểm xã hội, y tế. Công chức cấp xã tốt nghiệp trình độ đào tạo từ sơ cấp trở lên phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm được xếp lương như công chức hành chính (theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP); + Người đang đảm nhiệm chức danh công chức xã mà chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định thì hàng tháng hưởng 1,18 mức lương tối thiểu; + Phải qua thời gian tập sự đối với từng ngạch công chức. Cán bộ công chức cấp xã là thương binh, bệnh binh (không hưởng chế độ tiền lương, nghỉ mất sức lao động) được xếp lương theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Ngoài việc xếp lương theo quy định, cán bộ, công chức cấp xã còn được nâng bậc theo niên hạn đối với trường hợp hoàn thành nhiệm vụ, không bị kỷ luật, trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thời gian nâng bậc; được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp theo loại xã, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và được hưởng một số chế độ khác như bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, đào tạo bồi dưỡng...

2. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22-10-2009, quy định *số lượng, chính sách, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách*.

a) Theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21-10-2003, *cán bộ không chuyên trách ở cấp xã gồm*: Trưởng ban Tổ chức, Tuyên giáo, chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và 01 cán bộ văn phòng đảng ủy; phó trưởng công an cấp xã (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy); phó chỉ huy trưởng quân sự, cán bộ kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; cán bộ lao động - thương binh và xã hội; cán bộ dân số - gia đình và trẻ em; thủ quỹ - văn thư - lưu trữ; cán bộ phụ trách đài truyền thanh; cán bộ quản lý nhà văn hóa; phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phó các đoàn thể cấp xã (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh), chủ tịch Hội Người cao tuổi, chủ tịch Hội Chữ thập đỏ. Cán bộ không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố gồm: Bí thư chi bộ thôn, trưởng thôn, công an viên ở thôn và bí thư chi bộ, tổ trưởng dân phố ở phường, thị trấn.

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP quy định: Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã loại 1 không quá 22 người, cấp xã loại 2 không quá 20 người và cấp xã loại 3 không quá 19 người.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách; mức phụ cấp cụ thể của

*từng chức danh*; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh; mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách theo loại đơn vị hành chính cấp xã, loại thôn, tổ dân phố; quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các đoàn thể ở cấp xã theo số lượng những người hoạt động không chuyên trách, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh với mức không vượt quá hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương theo mức bình quân bằng 2/3 so với mức lương tối thiểu chung cho mỗi người hoạt động không chuyên trách.

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp nhiệm vụ đang làm và được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng khi được cử đi học tập, tập huấn.

c) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cán bộ xã già yếu nghỉ việc...

**Câu hỏi 15:** *Phương hướng đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức*



*trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay là gì?*

**Trả lời:**

Sự nghiệp đổi mới đất nước đòi hỏi phải đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về mọi mặt, trước hết cần xử lý tốt một số vấn đề trong công tác cán bộ:

Trên cơ sở định kỳ đánh giá và phân loại đúng đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường đào tạo, đào tạo lại và kịp thời thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ. Lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong quy hoạch, nhất là về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, quản lý hành chính và luật pháp quốc tế.

Thực hiện việc điều động, luân chuyển cán bộ; coi trọng việc sử dụng chuyên gia, cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, giỏi chuyên môn, có kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực nghiên cứu, tổng kết để tăng cường cho các cơ quan đảng.

Tiếp tục rà soát, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức và xác định chức danh, tiêu chuẩn của từng cán bộ, công chức; trên cơ sở đó, xác định lại định mức biên chế, tinh giản biên chế ở các bộ phận trùng lặp, thực hiện giao biên chế theo định kỳ 5 năm. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý biên chế theo hướng thực hiện hợp đồng đối với các công việc phục vụ thay cho việc tuyển vào biên chế.

Tăng cường công tác tư tưởng; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, công chức trong quá

trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm không ảnh hưởng lớn đến đời sống và thu nhập của cán bộ, công chức, nhân viên. Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung chính sách về tinh giản biên chế, tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu đổi mới, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

**Câu hỏi 16:** *Phân loại cán bộ, công chức theo trình độ đào tạo như thế nào?*

**Trả lời:**

Cán bộ, công chức được phân loại theo trình độ đào tạo như sau (từ thấp đến cao): nhân viên, cán sự, chuyên viên (chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp), chuyên gia.

1. *Nhân viên* là chức danh người làm việc trong các tổ chức, cơ quan thuộc hệ thống chính trị hoặc các tổ chức khác trong xã hội.

Nhân viên chịu trách nhiệm về một công việc cụ thể trong cơ quan, đơn vị và chịu sự chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan hoặc đứng đầu bộ phận cấu thành cơ quan. Nhân viên thường gắn với chuyên môn mà họ được đào tạo như nhân viên kỹ thuật vi tính, nhân viên kỹ thuật điện, nhân viên bảo vệ... Mỗi nhân viên được quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn, yêu cầu cần có về sự hiểu biết, các chế độ, chính sách và tiền lương được hưởng.

Nhân viên chỉ được công nhận chính thức sau khi có quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền.

2. *Cán sự* là chức danh một ngạch công chức, dưới ngạch chuyên viên ở các cơ quan nhà nước; là công chức chuyên môn, nghiệp vụ, giúp cán bộ lãnh đạo các phòng, ban trong cơ quan hành chính triển khai việc hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc việc thi hành các chế độ, điều lệ về quản lý nghiệp vụ.

Nhiệm vụ cụ thể là quản lý, theo dõi một phần công việc thuộc lĩnh vực quản lý nghiệp vụ.

3. *Chuyên viên* là chức danh cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn chức danh cán sự, thấp hơn chức danh chuyên viên chính. Chuyên viên làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, giúp lãnh đạo ở đơn vị tổ chức quản lý một lĩnh vực hoặc một vấn đề nghiệp vụ.

4. *Chuyên viên chính* là chức danh cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn chức danh chuyên viên, thấp hơn chuyên viên cao cấp. Chuyên viên chính làm việc trong các tổ chức thuộc hệ thống chính trị.

5. *Chuyên viên cao cấp* là chức danh cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao nhất trong hệ thống chức danh chuyên viên; chủ yếu làm việc trong các cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giúp lãnh đạo các cơ quan trung ương trong lĩnh

vực chuyên môn, nghiệp vụ có độ phức tạp cao hoặc giúp lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh trong các lĩnh vực tổng hợp về chỉ đạo, quản lý lĩnh vực công tác đó.

6. *Chuyên gia* là những cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao ở các ngành chuyên môn khoa học, công nghệ, quản lý.

Nhà nước đặt chức danh chuyên gia cao cấp để bố trí, sử dụng những cán bộ có trình độ cao làm công tác tham mưu, chủ yếu ở các cơ quan hoạch định chính sách cấp trung ương và ở một số bộ, cơ quan ngang bộ và ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có yêu cầu và điều kiện bố trí chuyên gia cao cấp. Chuyên gia cao cấp gồm ba bậc từ bậc một đến bậc ba.

**Câu hỏi 17:** *Tiêu chuẩn cán bộ gồm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

*Tiêu chuẩn cán bộ* là những quy định về đức, tài của người cán bộ, được xác định phù hợp với từng chức danh, chức vụ cán bộ. Tiêu chuẩn cán bộ là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền trong hệ thống chính trị xem xét, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ trong phạm vi quản lý của mình hoặc để các thành viên của tổ chức (cử tri, đoàn viên, hội viên, đảng viên) xem xét, lựa chọn người bầu vào cơ quan lãnh đạo các cấp. Đồng thời, cũng là căn cứ để mỗi cán bộ tự xem xét mình, phấn đấu đạt

bằng được những yêu cầu về đức, tài của người cán bộ.

Xây dựng cụ thể hóa và thực hiện đúng tiêu chuẩn cán bộ là một nội dung quan trọng trong công tác cán bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị và các tổ chức trong xã hội.

Việc xây dựng tiêu chuẩn cán bộ phải xuất phát từ những quan điểm, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng về cán bộ; đồng thời phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ và vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng loại tổ chức, từng chức danh cán bộ ở từng ngành, từng cấp.

Theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước, *tiêu chuẩn chung của cán bộ trong giai đoạn cách mạng hiện nay là:*

"a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

"b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức, kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

"c) Có trình độ hiểu biết về chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp

luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao".

Các tiêu chuẩn trên có quan hệ mật thiết với nhau; coi trọng cả đức và tài, trong đó đức là gốc.

Đối với cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị, ngoài tiêu chuẩn chung trên đây, còn phải:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật, thuyết phục và tổ chức nhân dân thực hiện. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết nội bộ.

- Có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý; đã học tập có hệ thống tại các trường của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân; trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả.

Bên cạnh những quy định chung nêu trên, từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực hoạt động cần cụ thể hóa tiêu chuẩn của mỗi loại cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế. Cần có sự phân biệt giữa điều kiện và tiêu chuẩn cán bộ.

Điều kiện là những yếu tố cần phải có nhưng chưa đủ; tiêu chuẩn mới thể hiện đầy đủ chất lượng của người cán bộ. Khắc phục tình trạng lấy những điều kiện cần có của người cán bộ như quá trình công tác, bằng cấp, học vị, độ tuổi... để thay thế những tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, trí tuệ, năng lực công tác...

Mỗi chức danh công chức, viên chức và chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở từng cấp, từng ngành có tiêu chuẩn chung giống nhau và một số yêu cầu về tiêu chuẩn cụ thể khác nhau. Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức được quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII phải được cụ thể hóa, từng bước bổ sung, hoàn thiện đối với từng chức danh công chức, viên chức và chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành.

**Câu hỏi 18:** *Tư cách cán bộ, đảng viên có những yêu cầu gì và gồm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

1. *Tư cách cán bộ là tổng thể những yêu cầu về phẩm chất cá nhân (đức, tài) của người cán bộ và sự tín nhiệm của quần chúng đối với người đó.*

Theo sự phát triển của nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội..., *yêu cầu về tư cách cán bộ ở mỗi giai đoạn lịch sử cần được điều chỉnh phù hợp.* Nhìn chung, có hai yêu cầu cơ bản về tư cách cán bộ nằm trong tiêu chuẩn cán bộ là đức và tài phải

gắn bó với nhau, trong đó đức là gốc.

Trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn chung của cán bộ, cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền ở mỗi cấp, mỗi ngành cần cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ thuộc cấp mình, ngành mình. Cán bộ ở cương vị càng cao thì yêu cầu về tư cách, tiêu chuẩn cán bộ cũng tăng theo. Người nào phấn đấu đạt được những tiêu chuẩn cán bộ theo quy định gọi là cán bộ đủ tư cách, hoặc đủ tiêu chuẩn.

*2. Tư cách đảng viên là những điều chủ yếu về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức của người đảng viên cộng sản, được thể hiện trong cuộc sống hàng ngày mà đồng chí, đồng bào thừa nhận qua sự tiếp xúc hoặc nghe thông tin chính thức về người đó.*

Tư cách đảng viên trước hết là tư cách của người chiến sĩ cách mạng, trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và nhân dân lên trên lợi ích riêng, suốt đời hy sinh phấn đấu vì thắng lợi của lý tưởng cách mạng; đồng thời tư cách đảng viên bao hàm tư cách của một người tốt trong gia đình, một công dân tốt trong xã hội, một hội viên, đoàn viên tốt trong các đoàn thể nhân dân mà mình tham gia.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, tư cách đảng viên như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong *Di chúc* của Người: "Mỗi đảng viên và cán bộ phải



thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

*3. Tư cách đại biểu là những yếu tố cần có về phẩm chất cá nhân (đức, tài), về trình độ, năng lực tham gia lãnh đạo tập thể, về sự tín nhiệm của cử tri hoặc của các thành viên trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội... (phải đạt ít nhất là quá nửa tổng số phiếu bầu hoặc phiếu ý kiến giới thiệu) đối với người được bầu hoặc được cử làm đại biểu để tham dự đại hội đại biểu cấp trên của các tổ chức đó, hoặc tham gia cơ quan lãnh đạo, quản lý thuộc các tổ chức đó.*

Những người tham gia bầu cử hoặc tham gia giới thiệu người để được chọn cử làm đại biểu hoặc bổ nhiệm làm cán bộ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức phải nghiên cứu, hiểu rõ những yêu cầu về tư cách đại biểu, tư cách cán bộ lãnh đạo, quản lý và phải làm đúng các thủ tục về bầu cử hoặc giới thiệu người làm đại biểu, làm cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm tính dân chủ, khách quan, công bằng.

Những người tuy đã được bầu hoặc được chọn cử làm đại biểu, nhưng sau đó có đơn, thư tố cáo về tư cách đại biểu của người đó (vi phạm kỷ luật hành chính, pháp luật hoặc điều lệ của tổ chức)

thì tổ chức bầu cử (ủy ban, ban bầu cử) hoặc ban thẩm tra tư cách đại biểu (của hội nghị, đại hội...) cần kiểm tra, xem xét, kết luận về tư cách đại biểu của người đó, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Nếu người bị tố cáo không vi phạm hoặc có vi phạm nhưng không lớn thì vẫn được công nhận đủ tư cách đại biểu. Nếu người bị tố cáo thực sự vi phạm tư cách đại biểu theo quy định thì bị bác tư cách đại biểu.

**Câu hỏi 19:** *Tiêu chuẩn của cấp ủy viên gồm nội dung gì và cấp ủy viên có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

1. Cấp ủy viên (ủy viên ban chấp hành đảng bộ) là chức danh thành viên lãnh đạo của ban chấp hành đảng bộ các cấp từ cơ sở đến huyện, tỉnh và cấp tương đương của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cấp ủy viên là cán bộ chính trị, trước hết phải là đảng viên ưu tú, có đủ tiêu chuẩn đức và tài của một cán bộ ưu tú ở từng cấp được đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ từng cấp bầu ra theo nhiệm kỳ và được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Điều 12 *Điều lệ Đảng* quy định: "Cấp ủy viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà

nước; có kiến thức và năng lực tham gia lãnh đạo tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đoàn kết cán bộ, đảng viên, được quần chúng tín nhiệm". Căn cứ những tiêu chuẩn cơ bản nêu trên, theo yêu cầu nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ và ở từng lĩnh vực công tác khác nhau, các cấp ủy đảng cần cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp mình cho sát hợp.

*2. Cấp ủy viên có nhiệm vụ tham gia lãnh đạo tập thể của cấp ủy mà mình là thành viên và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do cấp ủy phân công; chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước cấp ủy; thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc khi cần với cấp ủy về hoạt động của mình.*

Theo Điều 13 *Điều lệ Đảng*, việc bổ sung cấp ủy viên thiếu do cấp ủy đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; số lượng cấp ủy viên sau khi bổ sung không vượt quá tổng số cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định. Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới; có quyền điều động một số cấp ủy viên cấp dưới, nhưng không quá một phần ba tổng số cấp ủy viên do đại hội đã bầu.

Cấp ủy viên xin rút khỏi cấp ủy, do cấp ủy xem xét đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định. Cấp ủy viên đương nhiệm ở đảng bộ từ cấp tỉnh trở xuống khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến đơn vị khác

ngoài đảng bộ thì thôi tham gia các cấp ủy đương nhiệm ở đảng bộ đó.

Theo Điều 40 *Điều lệ Đảng*, cấp ủy viên, đảng viên bị kỷ luật cách chức, trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn. Việc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên phải được cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra có thẩm quyền quyết định theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

**Câu hỏi 20:** *Cán bộ, công chức có những nghĩa vụ, quyền hạn gì và không được làm những việc gì?*

**Trả lời:**

*Luật cán bộ, công chức* được kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XII thông qua ngày 13-11-2008, đã quy định rõ nghĩa vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và những việc cán bộ, công chức không được làm. Đối với cán bộ, công chức là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài việc chấp hành các quy định của *Luật cán bộ, công chức*, còn phải thực hiện *Điều lệ Đảng*, Cương lĩnh chính trị, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và không được vi phạm những điều mà Trung ương Đảng quy định không được làm.

a) *Nghĩa vụ của cán bộ, công chức:*

+ Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

- + Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
  - + Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
  - + Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
  - + Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
  - + Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.
  - + Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
  - + Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.
  - + Chấp hành quyết định của cấp trên khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) *Cán bộ, công chức là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ:*

+ Thực hiện các nghĩa vụ trên đây của cán bộ, công chức.

+ Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức.

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm về việc để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, văn hóa công sở trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm kỷ luật, pháp luật, có thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho công dân.

+ Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

+ Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) *Quyền của cán bộ, công chức:*

+ Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.

+ Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.

+ Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

+ Được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

+ Được Nhà nước bảo đảm tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật khi làm việc ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các ngành, nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm...

+ Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

+ Được nghỉ phép hằng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động; trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hằng năm thì ngoài tiền lương còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ.

+ Được bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu

khoa học, tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; nếu bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành công vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc xem xét để công nhận là liệt sĩ và các quyền khác theo quy định của pháp luật...

*d) Những việc cán bộ, công chức không được làm:*

+ Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

+ Sử dụng tài sản của Nhà nước và của nhân dân trái pháp luật.

+ Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

+ Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

+ Không được tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức.

+ Cán bộ, công chức làm việc ở những ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước thì trong thời hạn ít nhất là 05 năm, kể từ khi có quyết định nghỉ hưu, thôi việc, không được làm công việc có liên quan đến ngành, nghề mà trước đây mình đã đảm nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài.



+ Chính phủ quy định cụ thể danh mục ngành, nghề, công việc, thời hạn mà cán bộ, công chức không được làm và chính sách đối với những người phải áp dụng quyết định nêu trên.

+ Ngoài những việc không được làm trên đây, cán bộ, công chức không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại *Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền...

**Câu hỏi 21:** *Công tác quản lý cán bộ, công chức được thực hiện như thế nào?*

**Trả lời:**

Quản lý cán bộ, công chức là một khâu công tác nhân sự cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là trách nhiệm trực tiếp của các cơ quan có thẩm quyền về lãnh đạo và quản lý trong hệ thống chính trị và của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, với sự giúp đỡ của các cơ quan tham mưu về công tác nhân sự, cán bộ, công chức ở các cấp, các ngành từ trung ương tới cơ sở.

1. *Nguyên tắc quản lý cán bộ:*

a) *Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ*

*chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.*

+ Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

+ Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

+ Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy và tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

b) *Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân*, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ:

+ Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu

và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

+ Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình.

+ Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

## *2. Nội dung quản lý cán bộ:*

Công tác quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

+ Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ.

+ Đánh giá cán bộ.

+ Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

+ Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

+ Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

+ Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

## *3. Quản lý và quyết định đối với cán bộ:*

a) Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các

cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương) theo các nội dung quản lý trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

b) Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lực lượng vũ trang; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và những chức danh cán bộ khác.

c) Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp cao hơn xem xét, quyết định.

d) Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, thi hành kỷ luật thực hiện theo *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

**Câu hỏi 22:** *Hồ sơ cán bộ, đảng viên gồm những tài liệu gì và được quản lý như thế nào?*

## **Trả lời:**

1. *Hồ sơ cán bộ là tài liệu có tính pháp lý, phản ánh đầy đủ, trung thực về nguồn gốc, quá trình trưởng thành, phẩm chất, các nhiệm vụ đã qua, năng lực, phong cách và các mối quan hệ gia đình, xã hội của cán bộ.* Mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và trong các tổ chức khác của xã hội phải có hồ sơ cá nhân đầy đủ, rõ ràng.

Cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ) mới được tuyển dụng lần đầu, cơ quan tuyển dụng có trách nhiệm lập hồ sơ ban đầu (hồ sơ gốc) của cán bộ. Hồ sơ cán bộ gồm những tài liệu: lý lịch cán bộ, sơ yếu lý lịch, bổ sung lý lịch, phiếu cán bộ, các nghị quyết, quyết định về nhân sự (tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, xếp lương, khen thưởng, kỷ luật; các bản tự kiểm điểm, nhận xét cán bộ...). Tất cả phải làm theo mẫu do Ban Tổ chức Trung ương Đảng ban hành và hướng dẫn thực hiện.

Hồ sơ cán bộ phải được bổ sung thường xuyên để phản ánh kịp thời những thay đổi về bản thân, gia đình cán bộ. Các cơ quan sử dụng cán bộ sau đó tiếp tục bổ sung, lưu giữ hồ sơ của cán bộ và bàn giao cho cơ quan khác khi cán bộ chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác hoặc được đề bạt lên cấp bậc cao hơn.

Quản lý hồ sơ cán bộ là nhiệm vụ quan trọng của công tác cán bộ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo việc quản lý hồ sơ

cán bộ của đơn vị mình và theo sự phân công, phân cấp về quản lý cán bộ của cơ quan có thẩm quyền cấp trên. Tổ chức và người được giao làm công tác cán bộ giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ theo sự hướng dẫn của cấp trên về nghiệp vụ quản lý hồ sơ cán bộ.

Việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức đã được quy định tại Điều 69 *Luật cán bộ, công chức*: + Cơ quan tổ chức, đơn vị có thẩm quyền chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý. Hồ sơ cán bộ, công chức phải có đầy đủ tài liệu theo quy định, bảo đảm chính xác diễn biến, quá trình công tác của cán bộ, công chức; + Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hướng dẫn việc lập, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý; + Bộ Nội vụ hướng dẫn việc lập, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức ngoài vi phạm của cơ quan có thẩm quyền thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam.

*2. Hồ sơ đảng viên là tài liệu về người đảng viên, phản ánh đầy đủ, rõ ràng hoàn cảnh xuất thân, quá trình trưởng thành, những ưu điểm, khuyết điểm chính, mặt mạnh, mặt yếu, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, sở trường hoạt động, quan hệ gia đình, xã hội, triển vọng phấn đấu của từng đảng viên.*

Hồ sơ đảng viên gồm các tài liệu về đảng viên khi được kết nạp vào Đảng và khi được công nhận đảng viên chính thức; lý lịch đảng viên, sơ yếu lý

lịch, những điểm bổ sung và những văn bản xác nhận (khi có những thay đổi về nghề nghiệp, công tác, trình độ học vấn, khen thưởng, kỷ luật, tài sản, hoàn cảnh gia đình và những người thân trong gia đình), phiếu đảng viên; những văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền về đảng tịch của đảng viên; các giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng và những tài liệu tham khảo cần thiết (nếu có). Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên được ghi vào bản mục lục tài liệu theo trình tự các sự kiện và thời gian. Hồ sơ đảng viên do các cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt chính thức quản lý, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

Hồ sơ đảng viên gồm những tài liệu quan trọng liên quan đến sinh mệnh chính trị của đảng viên. Đảng viên có trách nhiệm trực tiếp trong việc xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên của mình: Tự khai lý lịch, phiếu đảng viên của mình đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực; định kỳ hàng năm hoặc khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức phải ghi đầy đủ những thay đổi của mình vào phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, báo cáo với chi bộ; bảo quản, giữ gìn cẩn thận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, không làm hư hỏng...

Các cấp ủy đảng phải tổ chức tốt việc quản lý hồ sơ đảng viên theo các nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục được quy định chặt chẽ: đảng ủy cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên;

cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý phiếu đảng viên và danh sách đảng viên của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; cấp ủy chỉ đạo, kiểm tra việc bổ sung lý lịch đảng viên và quản lý hồ sơ đảng viên theo chế độ bảo mật.

Những tài liệu trong hồ sơ đảng viên không được tẩy xóa. Trường hợp đảng viên có những yêu cầu cần bổ sung, sửa đổi một số điểm trong hồ sơ mà có đủ căn cứ pháp lý, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cơ quan quản lý hồ sơ đảng viên được bổ sung, sửa chữa những điểm đó trong hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp ủy vào chỗ sửa chữa.

**Câu hỏi 23:** *Tại sao phải đặt ra vấn đề quy hoạch cán bộ và quy hoạch cán bộ gồm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

Tất cả các lĩnh vực hoạt động trong đời sống xã hội đều cần có quy hoạch, từ đó xác định được tầm nhìn và vạch ra phương hướng phát triển trước mắt và lâu dài. Quy hoạch cán bộ nhằm chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và trong thời kỳ tiếp theo của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo chương trình, kế hoạch của Đảng và Nhà nước.

*Quy hoạch cán bộ là một khâu quan trọng trong công tác cán bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Để làm nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực*



hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước theo quy hoạch, kế hoạch, *đòi hỏi các cấp, các ngành phải xây dựng quy hoạch, kế hoạch cán bộ, công chức đồng bộ, phù hợp.*

Vấn đề quy hoạch cán bộ từng bước phát triển thành một chủ trương công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhằm chuẩn bị đội ngũ cán bộ một cách chủ động, có kế hoạch, bảo đảm về số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ của từng ngành, từng địa phương và cơ sở, cả trước mắt và lâu dài; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng cán bộ một cách thiếu kế hoạch, bị động, chắp vá, không đồng bộ, kém hiệu quả.

Các cơ quan làm công tác quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ và từ tình hình tổ chức bộ máy của cả nước, của ngành, địa phương, đơn vị trong từng thời kỳ, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức đương chức hiện có và nguồn cán bộ có thể được bổ sung; dự kiến nhu cầu về đội ngũ cán bộ trong thời gian trước mắt và lâu dài để chủ động có kế hoạch lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch và tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ.

Trong quy hoạch cán bộ, *phải chú trọng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp; sĩ quan lực lượng vũ trang, cán bộ khoa học và chuyên gia, cán*

*bộ quản lý doanh nghiệp*; cần có quy hoạch cán bộ ngắn hạn từng nhiệm kỳ năm năm và quy hoạch cán bộ dài hạn vài ba nhiệm kỳ năm năm, được điều chỉnh, bổ sung hàng năm qua việc đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ đương chức và cán bộ được lựa chọn để xây dựng nguồn dự bị trong quy hoạch.

*Trong quy hoạch cán bộ ngắn hạn*, phải chú trọng lựa chọn đưa vào quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng những cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức nỗ lực phấn đấu trong công tác và học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có độ tuổi trẻ và có triển vọng.

*Trong quy hoạch cán bộ dài hạn*, phải tạo nguồn cán bộ từ những người là công nhân, nông dân, trí thức, quân nhân, đoàn viên ưu tú của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, con em gia đình có công với cách mạng có triển vọng, có thành tích trong lao động, công tác; sinh viên có đạo đức tốt và có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và tham gia hoạt động xã hội.

*Cần đổi mới phương pháp làm quy hoạch cán bộ, khắc phục cách làm hình thức, kém hiệu quả.* Nói chung, nên lựa chọn một số cán bộ có đủ tiêu chuẩn và điều kiện dự bị cho một chức danh; đồng thời một cán bộ có đủ tiêu chuẩn và điều kiện có thể được quy hoạch dự bị cho một số chức danh nhất định. *Phải kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, với việc*

*luân chuyển để đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành.*

Các cơ quan lãnh đạo và quản lý cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành có trách nhiệm trực tiếp làm quy hoạch cán bộ một cách dân chủ, khách quan, có sự giúp đỡ của cơ quan tham mưu, coi trọng việc lấy ý kiến tiến cử của cán bộ, đảng viên và của nhân dân.

**Câu hỏi 24:** *Quy chế bầu cử trong Đảng gồm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

Quy chế bầu cử trong Đảng là *những quy định của Đảng về việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử các cơ quan và các chức vụ lãnh đạo của Đảng, áp dụng cho các cấp từ cơ sở đến huyện, tỉnh và cấp tương đương, do Bộ Chính trị ban hành.*

*Nội dung của Quy chế bầu cử trong Đảng gồm những vấn đề chủ yếu sau:*

1. *Về cách thức bầu cử:*

a) Bầu cử bằng cách bỏ phiếu kín, được áp dụng trong các trường hợp bầu cấp ủy, bầu ban thường vụ cấp ủy, bầu bí thư, phó bí thư, bầu chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các thành viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy, bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên.

b) Bầu cử bằng cách biểu quyết giơ tay được áp dụng khi bầu những thành viên đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu bầu cử...

2. Thực hiện đầy đủ các quyền của đảng viên và đại biểu đại hội đảng bộ các cấp khi ứng cử, đề cử, bầu cử.

3. *Về thủ tục bầu cử*: Lập danh sách bầu cử (với số lượng người trong danh sách bầu nhiều hơn số lượng cần bầu sau khi đã thảo luận, biểu quyết thông qua danh sách những người ứng cử, đề cử, cho rút); hướng dẫn bầu cử, quy định về phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ (phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu so với số lượng cần bầu, không đánh dấu, không dùng nhiều loại mực, không ký tên, không viết thêm người ngoài danh sách bầu cử).

4. Lập ban kiểm phiếu.

5. *Về cách tính kết quả bầu cử*: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số thành viên trong tổ chức (tổng số cấp ủy viên được bầu, tổng số đảng viên hoặc đại biểu được triệu tập đến đại hội hay hội nghị, trừ số bị bác tư cách hoặc vắng mặt có lý do chính đáng suốt thời gian đại hội hay hội nghị...). Nếu ở cuối danh sách trúng cử có nhiều người ngang phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu thì bầu lại số người ngang phiếu, lấy người đạt số phiếu cao hơn, không cần có số phiếu quá một nửa.

6. Lập biên bản bầu cử và báo cáo danh sách những người trúng cử lên cấp ủy cấp trên để được chuẩn y.

7. Xử lý các sai phạm trong quá trình tổ chức bầu cử.

**Câu hỏi 25:** *Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử gồm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử gồm một số nội dung có tính nguyên tắc như sau:

1. *Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.*

a) Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

b) Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực và sở trường của cán bộ.

d) Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. *Trách nhiệm, thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.*

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ:

a) Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì nói chung phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm.

b) Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Cá nhân, tập thể đề nghị bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm về đề nghị của mình.

d) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.*

Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và Quy chế bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử.

*4. Thời hạn giữ chức vụ.*

- Thời hạn mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm chức vụ là 05 năm đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp; thành viên hội đồng quản trị, tổng

giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng... các doanh nghiệp nhà nước.

- Thời hạn dưới 05 năm mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

- Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

*5. Điều kiện bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.*

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung của cán bộ và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm.

b) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng.

c) Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm lần đầu nói chung cần đủ tuổi để công tác được trọn một nhiệm kỳ.

d) Có đủ sức khỏe.

đ) Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.

e) Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

*6. Khi bổ nhiệm lại cán bộ, cần chú ý những vấn đề sau đây:*

a) Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại.

+ Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Đối với những cán bộ sau khi được bổ nhiệm, vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không đảm bảo, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước..., các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

+ Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

b) *Điều kiện bổ nhiệm lại.*

+ Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

+ Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

+ Đủ sức khỏe tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

c) *Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại.*

+ Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

+ Những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ một nhiệm kỳ bổ nhiệm lại, nếu vẫn đáp



ứng yêu cầu công việc thì có thể tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu.

+ Cán bộ không được bổ nhiệm lại sẽ được bố trí công tác khác.

d) *Thủ tục bổ nhiệm lại.*

+ Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

+ Tập thể cán bộ, công chức trong đơn vị tham gia ý kiến bằng phiếu kín.

+ Cán bộ đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

**Câu hỏi 26:** *Việc tuyển dụng cán bộ, công chức gồm những nội dung gì và được thực hiện như thế nào?*

**Trả lời:**

*Luật cán bộ, công chức* và Quy chế tuyển dụng cán bộ, công chức đã nêu lên những nguyên tắc, điều kiện, thủ tục, cách tuyển dụng cán bộ, công chức vào làm việc trong các tổ chức thuộc hệ thống chính trị và các tổ chức khác.

1. Ba căn cứ tuyển dụng công chức:

Yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

a) *Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:*

- + Có quốc tịch Việt Nam;
- + Đủ 18 tuổi trở lên;
- + Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- + Đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ;
- + Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) *Những người không được đăng ký dự tuyển:*

- + Không cư trú tại Việt Nam;
- + Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xoá án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

### 3. Phương thức tuyển dụng công chức:

+ Việc tuyển dụng thông qua thi tuyển. Hình thức, nội dung thi tuyển công chức phải phù hợp với ngành, nghề, bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.

+ Người có đủ điều kiện nêu trên được xét tuyển, nếu cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng

xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

+ Chính phủ quy định cụ thể việc thi tuyển, xét tuyển công chức.

#### 4. Nguyên tắc tuyển dụng công chức:

+ Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

+ Bảo đảm tính cạnh tranh.

+ Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

+ Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

*Các chế độ ưu tiên trong tuyển dụng:* Nếu tuyển vào làm công chức dự bị và công tác nói chung ở các cơ quan nhà nước, được cộng thêm điểm khi thi tuyển theo thứ tự ưu tiên các đối tượng sau: Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh; con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, có học vị tiến sĩ với chuyên ngành đào tạo phù hợp yêu cầu tuyển dụng; có học vị thạc sĩ với chuyên ngành đào tạo phù hợp yêu cầu tuyển dụng, tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc ở các ngành nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu tuyển dụng; hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện phục vụ ở nông thôn, miền núi từ hai năm trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ. Được ưu tiên khi xét tuyển người dân tộc thiểu số, người cư trú tại nơi tự nguyện làm

việc và các trường hợp đã nêu theo thứ tự ở phần trên... Tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp nhà nước, tương tự như các trường hợp đã nêu theo thứ tự ưu tiên ở phần trên.

5. Cơ quan thực hiện tuyển dụng công chức:

+ Các bộ, ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và trung ương và ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuyển dụng và phân cấp tuyển dụng công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.

+ Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tuyển dụng và phân cấp tuyển dụng công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.

6. Tập sự, thử việc đối với công chức:

Người được tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định của Chính phủ.

*Chế độ tập sự, hợp đồng làm việc, thử việc sau tuyển dụng:* Người trúng tuyển làm công chức dự bị phải thực hiện chế độ công chức dự bị là 24 tháng. Người được tuyển dụng vào làm việc ở các cơ quan nhà nước phải qua thời kỳ tập sự: 12 tháng đối với ngạch chuyên viên; 6 tháng đối với ngạch cán sự; 3 tháng đối với ngạch nhân viên. Người được tuyển dụng vào làm việc ở các đơn vị sự nghiệp nhà nước phải thực hiện các chế độ hợp đồng làm việc có thời hạn từ 12 đến 36 tháng và không có thời hạn (nếu đã thực hiện hợp đồng có thời hạn đạt yêu cầu); hợp đồng làm việc đặc biệt (ở các ngành nghề đặc biệt).

### *Chế độ thử việc:*

Sau khi thực hiện xong chế độ hợp đồng lần đầu, phải qua 12 tháng thử việc đối với người vào làm việc ở ngạch có yêu cầu chuẩn về trình độ được đào tạo là đại học (riêng bác sĩ là chín tháng); sáu tháng đối với người vào làm việc ở ngạch có yêu cầu chuẩn về trình độ được đào tạo là giáo dục chuyên nghiệp; ba tháng đối với người vào làm việc ở ngạch có yêu cầu chuẩn về trình độ được đào tạo dưới giáo dục chuyên nghiệp. Những người được tuyển dụng nêu trên đã có thời gian thực hiện các chế độ công chức dự bị, tập sự, hợp đồng làm việc, thử việc... thì được nhận xét, đánh giá và nếu đạt yêu cầu về tiêu chuẩn thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức, bố trí, phân công công tác và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

**Câu hỏi 27:** *Việc đánh giá cán bộ, công chức có tầm quan trọng như thế nào và phải thực hiện những nội dung gì?*

### **Trả lời:**

Đánh giá cán bộ, công chức là một trong các nội dung quan trọng của công tác quản lý cán bộ, công chức; là căn cứ tuyển chọn, xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với họ.

*Yêu cầu, nội dung của việc đánh giá cán bộ, công chức là phải làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, mặt*

*mạnh, mặt yếu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ kiến thức, năng lực và hiệu quả công tác, chiều hướng phát triển của cán bộ, công chức; phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, tính lịch sử, cụ thể; phải trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, thảo luận dân chủ, kết luận theo đa số và công khai.*

*Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá:* Trước hết là bản thân cán bộ, công chức tự đánh giá bằng văn bản; tiếp đến là người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ, công chức sinh hoạt, công tác; cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp trên trực tiếp của cán bộ, công chức.

Việc đánh giá cán bộ, công chức được tiến hành hàng năm ở các đơn vị cơ sở đối với cán bộ, công chức làm việc ở cấp cơ sở. Việc đánh giá cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp được tiến hành trước khi kết thúc nhiệm kỳ công tác, khi cần bổ nhiệm lại, hoặc bổ nhiệm lần đầu những chức vụ còn thiếu; hoặc khi cần giới thiệu người vào danh sách bầu cử các chức vụ do bầu cử...

**Câu hỏi 28:** *Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được tiến hành như thế nào? Cơ quan sử dụng và từng cán bộ, công chức có trách nhiệm gì trong việc này?*

**Trả lời:**

Quy chế, quá trình đào tạo cán bộ, công chức:

1. *Mục tiêu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:* Trang bị các kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, các kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và các kiến thức bổ trợ khác.

2. *Trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức:* Cán bộ, công chức phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức bổ trợ khác theo quy định. Cán bộ, công chức đang giữ chức vụ hoặc thuộc ngạch, chức danh nào phải được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn trình độ kiến thức quy định cho chức vụ và ngạch, chức danh đó. Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng lương và các chế độ khác theo quy định; được bố trí thời gian và cấp kinh phí hoặc được hỗ trợ về thời gian và kinh phí theo quy định. Cán bộ, công chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng mà tự ý bỏ việc hoặc chuyển công tác khỏi khu vực nhà nước vì lý do cá nhân thì phải bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. *Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng:* Các hình thức cơ bản là tập trung, bán tập trung và tại chức.

*Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh* tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc các ngành từ chuyên viên chính trở lên và đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh; tạo nguồn và cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản

lý cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cán bộ cấp vụ, sở, ban, ngành cấp tỉnh trở lên và một số đối tượng khác.

*Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức các ngạch cán sự, chuyên viên; cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn; đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện; tổ chức bồi dưỡng tạo nguồn và kỹ năng quản lý cho cán bộ cấp phòng ở địa phương.

*Trường, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở các bộ, ngành* tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các ngạch cán sự, chuyên viên; bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý chuyên ngành cho cán bộ cấp phòng, vụ, sở, ban, ngành và tương đương, các chức danh chuyên môn cấp xã, phường, thị trấn theo chuyên môn ngành dọc và một số đối tượng khác theo yêu cầu.

### 3. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT

**Câu hỏi 29:** *Công tác kiểm tra, giám sát có vị trí và vai trò quan trọng như thế nào trong sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng?*

**Trả lời:**

1. Công tác kiểm tra, giám sát là hoạt động có ý



thức, là một tất yếu khách quan, cần thiết đối với mọi tổ chức và mọi người trong xã hội. Ý thức trách nhiệm càng cao, nhiệm vụ càng khó khăn, nặng nề, phức tạp càng đòi hỏi phải tăng cường mạnh mẽ và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 30 *Điều lệ Đảng* quy định: "*Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng*". Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

"Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng".

Theo quy định hiện hành, các cấp ủy, tổ chức đảng vừa phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, vừa chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng; đồng thời phải chịu sự giám sát của nhân dân.

2. Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, *một khâu quan trọng trong việc tổ chức thực hiện; là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo toàn xã hội*. Công tác kiểm tra, giám sát gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, không những kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, mà kiểm tra, giám sát chính cả bản thân đường

lối, chính sách đó. Chính vì vậy, Đảng ta luôn nhấn mạnh: *"Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo"* và yêu cầu các cấp ủy đảng từ trung ương đến cơ sở phải *"nắm chắc công tác kiểm tra, giám sát, sử dụng kết quả kiểm tra vào việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết"*. Kiểm tra, giám sát là công việc của toàn Đảng và từng đảng viên, chứ không phải là nhiệm vụ riêng của ủy ban kiểm tra.

Các cấp ủy đảng phải nắm chắc nhiệm vụ kiểm tra, tăng cường kiểm tra, giám sát và lãnh đạo các cơ quan nhà nước, các đoàn thể tự kiểm tra, bảo vệ pháp luật nhà nước, giúp Nhà nước hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Bên cạnh việc kiểm tra tư cách đảng viên, kiểm tra, giám sát việc chấp hành *Điều lệ Đảng*, quy chế hoạt động của các tổ chức đảng, vấn đề rất quan trọng là kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng, kịp thời phát hiện những nhân tố mới, biểu dương những việc làm tốt, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, tổng kết kinh nghiệm để bổ sung, hoàn chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. *Đổi mới công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng*: Công tác kiểm tra, giám sát có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tập trung kiểm tra, giám sát những việc chấp hành *Điều lệ*, nghị

quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên; chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội; về tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thông qua kiểm tra, giám sát mà phát huy ưu điểm, phát hiện nhân tố mới, khắc phục khuyết điểm, bổ sung phát triển hoặc điều chỉnh chủ trương, chính sách, xử lý vi phạm.

Các tổ chức đảng, trước hết là các cấp ủy đảng, Bộ Chính trị và các ban thường vụ cấp ủy, cần tự mình tiến hành kiểm tra và sử dụng các ban để tổ chức thường xuyên việc kiểm tra.

Công tác kiểm tra kỷ luật phải có chương trình, có kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm; phải kết hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân để có kết luận rõ ràng và có chủ trương xử lý đúng đắn, nhất là đối với những đảng viên vi phạm pháp luật.

Củng cố, kiện toàn bộ máy kiểm tra các cấp, xây dựng và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra về đường lối, quan điểm, pháp luật, kinh tế, về nghiệp vụ và phong cách làm việc, có phẩm chất chính trị tốt, công tâm, trong sạch, đủ năng lực, kể cả năng lực kiểm tra, giám sát việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

Đảng ta luôn luôn nhấn mạnh: Hoàn thiện quy chế bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát của tập thể đối với cá nhân, của tổ chức đối với tổ chức, của cá nhân đối với cá nhân và tổ chức, kể cả đối với người lãnh đạo chủ chốt và tổ chức cấp trên. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân.

Xây dựng và hoàn thiện quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ.

Đổi mới phương pháp kiểm tra và bổ sung chức năng giám sát cho ủy ban kiểm tra đảng các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, phòng ngừa. Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Kiểm tra của Đảng với Thanh tra của Chính phủ.

**Câu hỏi 30:** *Cần hiểu rõ tính chất, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng như thế nào?*

## Trả lời:

Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời và có hiệu quả, nhằm xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, giúp các tổ chức đảng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ quy định; thúc đẩy và giáo dục đảng viên, cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng và Nhà nước, gương mẫu trong phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

1. *Trước hết, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, từ yêu cầu công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhằm mục tiêu bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ công tác trên.* Không như vậy, công tác kiểm tra, giám sát sẽ mất phương hướng, chệch mục tiêu và sa vào công tác nghiệp vụ đơn thuần.

Các tổ chức đảng và đảng viên cần nắm vững và thực hiện tốt *tư tưởng chỉ đạo của công tác kiểm tra, giám sát là "chủ động, chiến đấu, giáo dục"*, ba tính chất trên gắn bó với nhau và tác động lẫn nhau. Điều cốt lõi là phải thường xuyên nắm vững đường lối, chính sách và tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị cũng như công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị, chủ động đề ra và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát.

Qua kiểm tra, giám sát, kịp thời phát huy ưu

điểm, khắc phục khuyết điểm, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên. Khi phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc đã vi phạm, cần kịp thời giáo dục, có biện pháp xử lý ngay, ngăn chặn không cho phát triển rộng và nặng thêm. Cuối cùng, qua kiểm tra công việc, phải rút ra những bài học bổ ích về tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên.

2. Để làm tốt công tác kiểm tra, *cần nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản*, là dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên, phát huy trách nhiệm xây dựng đảng của quần chúng và phải làm tốt công tác thẩm tra, xác minh, bảo đảm những kết luận về đánh giá sự việc và giải pháp xử lý có tính chính xác, khách quan, khoa học. *Mọi hoạt động kiểm tra đều phải thông qua tổ chức đảng và do chính bản thân tổ chức đảng tiến hành*. Là đối tượng được kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng và từng đảng viên phải tự giác tự phê bình, tự đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu và ưu, khuyết điểm của mình, tìm ra phương pháp khắc phục, ngăn ngừa sai lầm, khuyết điểm.

Trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát phải chú ý lắng nghe ý kiến của đảng viên, quần chúng phê bình tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Việc này phải được tiến hành có tổ chức, có lãnh đạo; tùy theo yêu cầu, nội dung công việc mà xác

định rõ phạm vi, đối tượng và cách lấy ý kiến. Khi kiểm tra, phải luôn luôn coi trọng và làm tốt việc thẩm tra, xác minh, tiến hành công việc thật chu đáo, tỉ mỉ và phải dựa vào những bằng chứng xác thực để xem xét, kết luận chính xác.

3. Do phạm vi trách nhiệm kiểm tra của từng tổ chức đảng ở từng cấp và nội dung, đối tượng kiểm tra từng nơi, từng lúc không giống nhau, nên phải có *những hình thức kiểm tra, giám sát thích hợp: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường*. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ từng tháng, từng quý, hằng năm được tiến hành trên diện rộng theo chương trình, kế hoạch cụ thể gắn với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị. Kiểm tra bất thường được áp dụng khi có việc đột xuất hoặc khi có cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng vi phạm, nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu cụ thể của cấp ủy đảng, xem xét giải quyết một số công việc cấp bách, có liên quan đến một vài tổ chức đảng và một số cán bộ, đảng viên. Ba hình thức kiểm tra nói trên có tác dụng, cách làm khác nhau, nhưng có quan hệ với nhau và bổ sung cho nhau.

4. Để làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan kiểm tra của cấp ủy *phải chủ động phối hợp với các ban đảng (tổ chức, tuyên giáo, dân vận, ban cán sự đảng, đảng đoàn), các cơ quan hữu quan của Nhà nước, các cơ quan bảo vệ pháp luật và đoàn thể nhân dân*. Cách phối hợp rất linh hoạt, song trong quá trình thực hiện cần xác định

cơ quan chủ trì và cơ quan tham gia.

5. Một yếu tố không kém phần quan trọng là *xây dựng, củng cố bản thân ủy ban kiểm tra và đội ngũ những người làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng* ở các ngành, các cấp. Việc này cần được tiến hành tích cực, thường xuyên, toàn diện, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

**Câu hỏi 31:** *Các cấp ủy đảng (cấp tỉnh, huyện và tương đương) lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Điều lệ Đảng* quy định: "Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng" (Điều 30); "Bộ Chính trị lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương", "Ban Bí thư... kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại;... chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định" (Điều 17); "Ban Thường vụ (cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương - BT.) lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của



cấp ủy cùng cấp và cấp trên...", "Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên" (Điều 20); tổ chức cơ sở đảng "Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng" (Điều 23); chi bộ "kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên" (Điều 24); "Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội bằng... kiểm tra, giám sát việc thực hiện" (Điều 41); đảng đoàn, ban cán sự đảng "lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng" (Điều 42, 43).

2. Theo quy định hiện hành, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

Cấp ủy, trước hết là ban thường vụ cấp ủy, xây dựng và chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới xây dựng phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong từng thời gian; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; nghe báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy chế làm việc; giải quyết những kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

Ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của cấp mình theo thẩm quyền; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của đảng bộ mình; đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các hướng dẫn mới về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho phù hợp; xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; có chương trình, kế hoạch và trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và cấp mình; kiểm tra, giám sát việc ra các quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định của cấp ủy cấp mình và cấp dưới.

Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tiến hành các mặt công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

### *3. Về lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:*

#### *a) Trách nhiệm của cấp ủy:*

+ Cấp ủy, trước hết là ban thường vụ cấp ủy, xây dựng và chỉ đạo các cấp ủy thuộc phạm vi

quản lý của cấp mình xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra trong từng thời gian; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra.

Triển khai, quán triệt các quy định của *Điều lệ Đảng*, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra đối với các tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy định về sự phối hợp giữa các ban đảng với nhau, các ban đảng với ban cán sự đảng của cơ quan thanh tra, cơ quan pháp luật để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy chế làm việc; giải quyết những kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới và định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát.

Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra; xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

+ Cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, trong đó, xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành, tổ chức lực lượng, phân công cụ thể từng cấp ủy viên và các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cấp mình tiến hành kiểm tra.

b) *Cấp ủy kiểm tra, giám sát việc chấp hành*: Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; nghị quyết,

chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và của cấp ủy cấp mình; các nguyên tắc tổ chức của Đảng trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; giữ gìn đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên; chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước... Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của đảng bộ mà cấp ủy chọn nội dung kiểm tra cho phù hợp.

c) *Cấp ủy kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình*, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý, cán bộ giữ các cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng và tập trung kiểm tra các tổ chức đảng ở những địa bàn trọng điểm, trọng yếu, dễ phát sinh vi phạm.

#### 4. Về lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ giám sát:

a) *Cấp ủy xây dựng và chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới thuộc phạm vi quản lý của cấp mình* xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác giám sát; phân công cấp ủy viên, các ban của cấp ủy cấp mình thực hiện giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới. Định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy chế làm việc; giải quyết những kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới; sơ kết, tổng kết về việc thực hiện nhiệm vụ giám sát của cấp mình. Đề xuất với cấp có

thăm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các hướng dẫn mới về nghiệp vụ công tác giám sát cho phù hợp.

Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình. Xác định nội dung, đối tượng, phương pháp tiến hành, tổ chức lực lượng, phân công cụ thể cho từng cấp ủy viên và các ban của cấp ủy cấp mình thực hiện nhiệm vụ giám sát.

b) *Ban chấp hành giám sát*: + Ban thường vụ, thường trực cấp ủy cùng cấp; + Ủy ban kiểm tra cùng cấp; + Tổ chức đảng trực thuộc, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; + Đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

*Ban thường vụ cấp ủy giám sát*: + Các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp mình; + Các tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do cấp ủy cấp mình lập ra; + Tổ chức đảng trực thuộc, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; + Đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

c) *Giám sát tổ chức đảng*:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cấp mình; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc quán triệt và chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ

trách và quy chế làm việc của cấp ủy; việc bảo đảm quyền của đảng viên.

+ Việc chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác tổ chức, cán bộ; việc giữ liên hệ mật thiết với quần chúng.

+ Việc chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên; giữ gìn đoàn kết nội bộ, quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên.

*Giám sát đối với đảng viên:*

Ngoài những nội dung giám sát như đối với tổ chức đảng, cấp ủy còn giám sát đảng viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và giữ mối liên hệ với tổ chức đảng nơi cư trú.

*d) Thẩm quyền và trách nhiệm:*

+ Phân công cấp ủy viên dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thuộc phạm vi phụ trách.

+ Cấp ủy viên khi thực hiện giám sát theo thẩm quyền được yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới, các tổ chức có liên quan và đảng viên cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu hoặc báo cáo những nội dung theo yêu cầu giám sát; báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản cho ban thường vụ hoặc cho cấp ủy biết để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; chịu trách nhiệm về việc giám sát theo thẩm quyền của mình trước cấp ủy; giữ bí mật về nội dung thông tin, văn bản, tài liệu cung cấp cho việc giám sát.

+ Đối với những tổ chức đảng cấp dưới có khuyết điểm, yếu kém, vi phạm đã được kết luận, cấp ủy cử cấp ủy viên đến tổ chức đảng đó trực tiếp chỉ đạo, giám sát việc khắc phục yếu kém, khuyết điểm, vi phạm.

+ Qua giám sát, định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất), cấp ủy nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân; rút ra những kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, về tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi những vấn đề cần thiết; phát hiện những nhân tố mới...

Nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên không thực hiện, thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, hoặc có hành vi ban hành văn bản trái với nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và của cấp mình, trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước thì có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên khắc phục, sửa chữa; nếu không khắc phục, sửa chữa thì xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp ủy cấp trên xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan; nếu cần thiết thì yêu cầu hủy bỏ các văn bản sai trái đó.

Nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì giao cho ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận.

**Câu hỏi 32:** *Các tổ chức cơ sở đảng tiến hành*

*công tác kiểm tra, giám sát như thế nào?*

**Trả lời:**

Các tổ chức đảng ở cơ sở kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước ở cơ sở mình. Chi bộ kiểm tra, giám sát đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của chi bộ, việc thực hiện nhiệm vụ do chi bộ phân công và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

*1. Về công tác kiểm tra:*

a) *Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở* có nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra như các cấp ủy cấp trên và kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của cấp mình; việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên. Tập trung kiểm tra những tổ chức đảng và đảng viên được giao những nhiệm vụ quan trọng liên quan trực tiếp đến phát huy dân chủ ở cơ sở, phát triển kinh tế, thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống, giải quyết việc làm cho nhân dân; chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội tiêu cực khác. Coi trọng kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất,



đạo đức cách mạng của đảng viên.

Thông qua việc hội ý, nắm tình hình giữa ban thường vụ đảng ủy với các chi ủy, với chính quyền, các ban, ngành và các đoàn thể; qua sinh hoạt thường kỳ của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy; qua sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo và kiểm tra công tác chuyên môn..., đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy tự kiểm tra mình và kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của mình. Ngoài ra, cần có chương trình, kế hoạch định kỳ kiểm tra (ba tháng, sáu tháng, theo thời vụ hoặc chu kỳ sản xuất,...) các tổ chức đảng và đảng viên. Qua kiểm tra, phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm và kịp thời xử lý vi phạm (nếu có).

*Đảng ủy bộ phận* xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của mình và do đảng ủy cơ sở giao.

b) *Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở)* có nhiệm vụ kiểm tra mọi đảng viên sinh hoạt trong chi bộ, tập trung kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công và theo tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên.

Chi bộ kiểm tra đảng viên thông qua sinh hoạt thường kỳ (kiểm điểm công tác lãnh đạo, tự phê bình và phê bình, học tập nghị quyết...); phân tích chất lượng đảng viên; nhận xét, đánh giá, phản ánh của các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với tổ chức và đảng viên; nghiên cứu, khảo sát nắm tình hình theo yêu cầu của cấp ủy; sơ kết, tổng kết

công tác, sản xuất, kinh doanh,... của đơn vị và thông báo của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên để đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, kịp thời phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chủ động phòng ngừa và phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên.

Chi bộ có kế hoạch kiểm tra chấp hành đối với đảng viên trong việc quán triệt và thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là đối với những đảng viên được giao các nhiệm vụ quan trọng. Khi đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo, chi bộ kịp thời xem xét hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Nếu đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, chi bộ quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

## *2. Về công tác giám sát:*

a) *Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở* có nhiệm vụ lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát như đã nêu trên đối với cấp ủy các cấp. Tập trung giám sát những tổ chức đảng và đảng viên được giao những nhiệm vụ quan trọng liên quan trực tiếp đến phát huy dân chủ ở cơ sở, phát triển kinh tế, thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống, giải quyết việc làm cho nhân dân; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tệ nạn xã hội, tiêu cực khác. Coi trọng giám sát việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, tinh thần

trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giám sát chủ yếu thông qua hội ý, nắm tình hình giữa ban thường vụ đảng ủy với các chi ủy, với chính quyền, các ban, ngành và các đoàn thể; qua sinh hoạt thường kỳ của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy; phân công đảng ủy viên dự sinh hoạt của các chi bộ; qua sơ kết, tổng kết công tác đảng và công tác chuyên môn...

*Đảng ủy bộ phận* thực hiện nhiệm vụ giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của mình và do đảng ủy cơ sở giao. Nội dung, hình thức, cách tiến hành, thẩm quyền và trách nhiệm giám sát như của đảng ủy cơ sở.

b) *Chi bộ* giám sát mọi đảng viên sinh hoạt trong chi bộ, tập trung vào việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, thực hiện nhiệm vụ do chi bộ phân công và theo nhiệm vụ, tiêu chuẩn đảng viên; việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và giữ mối liên hệ với tổ chức đảng nơi cư trú.

Chi bộ giám sát đảng viên thông qua sinh hoạt thường kỳ (kiểm điểm công tác lãnh đạo, tự phê bình và phê bình,...); phân tích chất lượng đảng viên; qua theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao; yêu cầu đảng viên báo cáo khi cần thiết; nhận xét, đánh giá, phản ánh của các tổ

chức đoàn thể và nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên; nghiên cứu, khảo sát nắm tình hình theo yêu cầu của cấp ủy; sơ kết, tổng kết công tác, sản xuất, kinh doanh,... của đơn vị để đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, kịp thời phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chủ động phòng ngừa vi phạm của đảng viên.

Qua giám sát, nếu phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo, chi bộ kịp thời xem xét hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

**Câu hỏi 33:** Ủy ban kiểm tra các cấp có những nhiệm vụ gì và được thành lập như thế nào?

**Trả lời:**

1. *Sáu nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp:*

"1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

"2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

"3. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách

của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

"4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

"5. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng.

"6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp" (Điều 32 *Điều lệ Đảng*).

## *2. Thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao:*

a) Phối hợp với văn phòng và các ban của cấp ủy giúp cấp ủy tổ chức quán triệt trong đảng bộ về thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và của các tổ chức đảng; xây dựng phương hướng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy trong từng thời gian; xây dựng quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo, khiếu nại, xử lý kỷ luật.

b) Tham mưu cho cấp ủy về nội dung, đối tượng, phương pháp kiểm tra, giám sát; thời gian, thời điểm tiến hành kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; tổ chức lực lượng kiểm tra; giải quyết các kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật đảng.

c) Hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới, các ban

của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc và chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát.

d) Tham gia các cuộc kiểm tra do cấp ủy chủ trì. Khi có yêu cầu, tham gia các cuộc kiểm tra do các ban của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ trì. Qua kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện có trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý thì xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy xem xét, quyết định xử lý kỷ luật.

đ) Cùng với văn phòng và các ban hữu quan của cấp ủy giúp cấp ủy kết luận các cuộc kiểm tra và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của cấp ủy sau các cuộc kiểm tra; quản lý hồ sơ các cuộc kiểm tra của cấp ủy.

### 3. *Tổ chức của ủy ban kiểm tra:*

"Ủy ban kiểm tra các cấp do cấp ủy cùng cấp bầu, gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy" (Điều 31 *Điều lệ Đảng*).

#### a) *Về nguyên tắc tổ chức:*

- Ủy ban kiểm tra các cấp được thành lập từ đảng ủy cơ sở trở lên, do hội nghị cấp ủy cùng cấp bầu bằng phiếu kín; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do ủy ban kiểm tra bầu trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Nhiệm kỳ của ủy ban kiểm tra các cấp theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp. Ủy ban kiểm tra khóa mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu; nhận bàn giao từ ủy ban kiểm tra khóa trước.

*b) Về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra*

- Các thành viên của Ủy ban kiểm tra Trung ương hoạt động chuyên trách.

- Ủy ban kiểm tra của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương có từ bảy đến 11 ủy viên (do tỉnh ủy, thành ủy quyết định), trong đó có hai ủy viên kiêm chức; riêng Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hoá, Nghệ An cần đủ 11 ủy viên. Trường hợp đặc biệt thì cấp ủy trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương để báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Ủy viên chuyên trách gồm: chủ nhiệm, hai hoặc ba phó chủ nhiệm và một số ủy viên. Trong đó, một ủy viên ban thường vụ cấp ủy làm chủ nhiệm và một cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực. Ủy viên kiêm chức gồm: trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức của cấp ủy là cấp ủy viên và chánh thanh tra tỉnh, thành phố.

- Ủy ban kiểm tra huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy có từ năm đến bảy ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó chủ nhiệm là ủy viên thường vụ cấp ủy, từ một đến hai phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên chuyên trách; hai ủy viên kiêm chức

gồm trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra cùng cấp.

- Ủy ban kiểm tra quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh ủy, thành ủy có từ bảy đến chín ủy viên (do cấp ủy quyết định); trong đó chủ nhiệm là ủy viên thường vụ cấp ủy, từ một đến hai phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên chuyên trách; hai ủy viên kiêm chức gồm trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra cùng cấp.

- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở có từ ba đến năm ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó đồng chí phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ thường trực cấp ủy làm chủ nhiệm. Trường hợp không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư làm chủ nhiệm; phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên.

Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân.

- Đảng ủy bộ phận và chi ủy không lập ủy ban kiểm tra; tập thể cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra và phân công một cấp ủy viên phụ trách. Ngoài ra, có thể lựa chọn phân công một số đảng viên có điều kiện giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra.

**Câu hỏi 34:** *Chế độ làm việc của Ủy ban kiểm*



*tra được quy định như thế nào?*

**Trả lời:**

*"Ủy ban kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên" (Điều 31 Điều lệ Đảng).*

1. Ủy ban kiểm tra thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Ủy ban có thể ủy quyền cho tập thể thường trực ủy ban (nơi có từ hai phó chủ nhiệm trở lên) quyết định một số vấn đề cụ thể (theo quy chế làm việc của ủy ban và quy định chế độ làm việc của cơ quan ủy ban kiểm tra). Thường trực ủy ban gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm. Đối với Đảng bộ Quân đội, thường trực ủy ban gồm chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm và các ủy viên chuyên trách.

2. Ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của *Điều lệ Đảng* về chức năng, nhiệm vụ và quyền của ủy ban kiểm tra; định kỳ báo cáo với cấp ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của mình và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát, về quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra và các nhiệm vụ do cấp ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy về tất cả các hoạt động của mình.

3. Ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên:

Chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật trong Đảng, theo quy định của *Điều lệ Đảng*, của Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Khi cần thiết, ủy ban kiểm tra cấp trên có thể trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của ủy ban kiểm tra cấp dưới.

Phối hợp với ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra theo sự hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên; giúp cấp ủy xây dựng, ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra về tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ...

4. Trường hợp giữa ủy ban kiểm tra và ban thường vụ cấp ủy có ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo quy định của *Điều lệ Đảng*, thì ủy ban kiểm tra phải chấp hành kết luận, quyết định của cấp ủy, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp ủy ban kiểm tra cấp trên có ý

kiến khác với cấp ủy cấp dưới thì ủy ban kiểm tra cấp trên báo cáo với cấp ủy cấp mình xem xét, quyết định.

**Câu hỏi 35:** *Kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng; tiêu chuẩn đảng viên gồm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

1. Ủy ban kiểm tra tập trung kiểm tra những dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên; tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên (quy định tại các Điều 1, 2 và 12 *Điều lệ Đảng*).

Chỉ kiểm tra những đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý. Trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm là cấp ủy viên cấp mình, đồng thời là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý thì ủy ban kiểm tra cấp dưới báo cáo để ủy ban kiểm tra cấp trên chủ trì và phối hợp tiến hành kiểm tra. Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý, trước khi được bổ nhiệm phải có ý kiến của các ban có liên quan của cấp ủy cấp trên (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị) và cấp ủy cấp mình thì đề nghị ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo và phối hợp tiến hành.

2. *Nội dung kiểm tra đảng viên chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng* gồm: Việc phục tùng tổ chức và kỷ luật của Đảng, chấp hành nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, pháp luật của Nhà nước...; thực hiện nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách; thực hiện dân chủ, đoàn kết thống nhất nội bộ; thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, các chế độ, quy định về sinh hoạt đảng; thực hiện các quyền của đảng viên...

*Nội dung kiểm tra việc giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên:* Chấp hành các nhiệm vụ được giao; bản thân chấp hành và vận động gia đình chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quan hệ với nhân dân; học tập, rèn luyện bản thân, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện tiêu cực; chống thoái hóa về phẩm chất chính trị, đạo đức, về lối sống; phẩm chất trung thực, thật thà, đấu tranh bảo vệ chân lý; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư...

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đảng viên dù ở cương vị công tác nào đều phải gương mẫu chấp hành pháp luật; khi đảng viên vi phạm, các cơ quan pháp luật xem xét, xử lý như mọi công dân khác.

**Câu hỏi 36:** *Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng như thế nào?*

## **Trả lời:**

*1. Nội dung kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:*

Việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ kiểm tra, xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra theo Điều 30 và Điều 32 *Điều lệ Đảng*; việc lãnh đạo và chỉ đạo các tổ chức đảng trong đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, bao gồm cả việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của ủy ban kiểm tra; kết quả kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng...

Kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy cấp dưới trực tiếp chưa làm tốt hoặc có khó khăn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

*2. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng:*  
Tập trung kiểm tra việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên; việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng, những vụ khiếu nại đã giải quyết, đang giải quyết hoặc những vụ vì lý do nào đó mà chưa giải quyết; xem xét các vụ kỷ luật đã được xử lý nhưng có dấu hiệu xử lý không đúng mức, các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý; kiểm tra việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng...

Kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật, trước hết là cấp ủy và ủy

ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp, nhất là những nơi có nhiều tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức; những nơi có nhiều thư khiếu nại về kỷ luật đảng.

### *3. Một số điểm cần lưu ý:*

a) *Khi kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:*  
Phải xây dựng kế hoạch và thực hiện theo quy trình như cách tiến hành kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm.

Phải kết luận về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân của tổ chức đảng được kiểm tra trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hoặc thi hành kỷ luật trong Đảng. Chỉ rõ những yêu cầu, nội dung cụ thể mà tổ chức đảng cần tập trung kiểm tra trong thời gian tới; những vấn đề cần kịp thời khắc phục, sửa chữa trong việc thi hành kỷ luật đảng; đồng thời nêu rõ những biện pháp giúp đỡ tổ chức đảng khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

b) *Khi kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng:*  
Nếu có trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì ủy ban kiểm tra (cấp kiểm tra) yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới xử lý kỷ luật hoặc thay đổi, xóa bỏ hình thức kỷ luật đã quyết định trong một thời gian được xác định, hoặc căn cứ thẩm quyền mà quyết định, hoặc đề

ng nghị cấp ủy quyết định hình thức kỷ luật phù hợp.

Nếu phát hiện một vụ kỷ luật có vấn đề cần xem xét lại thì đề nghị với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật đó xem xét, giải quyết.

4. Qua việc kiểm tra, *ủy ban kiểm tra kết luận về những nội dung kiểm tra* (đúng, sai, khuyết điểm hoặc vi phạm nếu có và nguyên nhân) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra; chỉ rõ những vấn đề cần khắc phục, xem xét, giải quyết. Nếu đối tượng kiểm tra có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì căn cứ đối tượng (tổ chức hoặc cá nhân) và mức độ, tính chất vi phạm mà ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định kỷ luật theo thẩm quyền.

**Câu hỏi 37:** *Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và đảng viên trong việc giải quyết tố cáo:*

a) Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

b) Đảng viên phải nêu cao tinh thần dân chủ trong tự phê bình và phê bình; khi báo cáo với Đảng, Nhà nước những việc làm sai trái của tập thể và cá nhân, phải phản ánh đúng sự thật, ghi rõ họ, tên,

địa chỉ; cung cấp những tài liệu có liên quan đến nội dung tố cáo mà mình nắm được, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo của mình và chỉ gửi đến tổ chức đảng và cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

c) Tổ chức đảng phải bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước; giữ bí mật cho người tố cáo; giải quyết dứt điểm và kịp thời các vụ việc bị tố cáo, chậm nhất là 90 ngày đối với cấp tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương trở xuống, 180 ngày đối với cấp Trung ương; trường hợp hết hạn mà chưa giải quyết xong thì thông báo cho người tố cáo biết. Nghiêm cấm và kiên quyết xử lý những tổ chức và cá nhân truy tìm, trả thù, trù dập người tố cáo; không để người bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo liên quan đến bản thân, không để người tố cáo chủ trì giải quyết nội dung do mình tố cáo.

d) Trường hợp tố cáo có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp cần phối hợp giải quyết, thì cấp ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra chủ trì và phối hợp với các tổ chức đảng có liên quan giải quyết. Những trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận và thông báo thì người tố cáo phải chấp hành. Người tố cáo vụ khống thì tùy theo mức độ, tính chất, nguyên nhân mà xem xét xử lý theo quy định của *Điều lệ Đảng* và pháp luật của Nhà nước.



đ) Không xem xét, giải quyết những đơn, thư tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ hoặc những đơn, thư tố cáo có tên nhưng không có nội dung cụ thể, không có căn cứ thẩm tra, xác minh; những tố cáo đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận mà người tố cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm rõ sự việc; những thư tố cáo không phải là do người tố cáo trực tiếp ký tên.

e) Tổ chức đảng và đảng viên bị tố cáo, khi được kiểm tra phải báo cáo trung thực, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời với tổ chức đảng có thẩm quyền; được đưa ra những bằng chứng xác thực để chứng minh nội dung tố cáo không đúng.

Trong thời gian tổ chức đảng có thẩm quyền đang kiểm tra và chưa kết luận thì các quyền của đảng viên, của tổ chức đảng phải được bảo đảm.

## *2. Tiến hành giải quyết tố cáo:*

### *a) Yêu cầu, nguyên tắc giải quyết:*

Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cấp mình. Khi nhận được tố cáo phải phân loại (theo nội dung, đối tượng,...), phân công giải quyết và giải quyết các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm của mình hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền để giải quyết; bảo đảm bí mật cho người tố cáo.

Ủy ban kiểm tra hoặc cấp giải quyết tố cáo phải xử lý hoặc đề nghị cấp ủy xử lý hay chỉ đạo xử lý

nghiêm minh bằng kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính hoặc pháp luật đối với những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, dìm bób, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che cho những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ nội dung tố cáo, tên người tố cáo cho đối tượng bị tố cáo, người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu cáo, đả kích, gây dư luận xấu đối với người khác.

*Người tố cáo* phải trình bày trung thực sự việc, ghi rõ họ, tên, địa chỉ, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng mà mình đưa ra. Nếu phản ánh trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên chịu trách nhiệm vào văn bản đó. Không được gửi hoặc phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung thông báo giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền cho những tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm trong việc giải quyết tố cáo.

*Tổ chức đảng và đảng viên bị tố cáo* phải nghiêm túc tự kiểm tra mình, trình bày rõ ràng, trung thực, đầy đủ, kịp thời về những vấn đề bị tố cáo khi các tổ chức đảng có thẩm quyền yêu cầu; tự giác nhận rõ sai lầm, khuyết điểm (nếu có) và có quyền đưa ra bằng chứng xác thực để chứng minh nội dung tố cáo không đúng; không được truy tìm, trấn áp, trù dập, trả thù người phê bình, tố cáo dưới bất kỳ hình thức nào.

*Tổ chức đảng quản lý đối tượng bị tố cáo* phải

bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Phối hợp và thực hiện đầy đủ yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

Trong thời gian tổ chức đảng có thẩm quyền đang giải quyết, chưa kết luận thì phải bảo đảm các quyền của đảng viên, của tổ chức đảng bị tố cáo; giáo dục đảng viên, tổ chức đảng thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết tố cáo.

*Những người lợi dụng việc tố cáo để vu cáo, đả kích cá nhân, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ cũng phải được xem xét, xử lý kỷ luật đảng hoặc đề nghị tổ chức có thẩm quyền xử lý theo Luật khiếu nại, tố cáo.*

**b) Nội dung tố cáo phải giải quyết:**

Những nội dung tố cáo có liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; liên quan đến việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; nghị quyết, chỉ thị, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; đoàn kết nội bộ, phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Những nội dung tố cáo mà ủy ban kiểm tra chưa đủ điều kiện xem xét thì kiến nghị cấp ủy hoặc phối hợp hay yêu cầu tổ chức đảng của cơ quan nhà nước, cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết.

Không xem xét, giải quyết những tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới; những tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; những tố cáo sao chụp chữ ký mà không ký trực tiếp.

*c) Đối tượng bị tố cáo phải giải quyết:*

Tập trung giải quyết các tố cáo cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; người bị tố cáo có liên quan đến công tác nhân sự của cấp ủy cấp mình. Đối tượng bị tố cáo là cấp ủy viên cấp mình, đồng thời là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý thì do ủy ban kiểm tra cấp trên chủ trì giải quyết, có sự phối hợp của ủy ban kiểm tra cùng cấp. Đối tượng bị tố cáo là cán bộ do cấp ủy cấp mình quản lý, nhưng khi được bổ nhiệm phải có ý kiến của các ban có liên quan của cấp ủy cấp trên thì phải báo cáo để có sự chỉ đạo, hoặc phối hợp của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Tập trung giải quyết tố cáo các tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp. Nếu tố cáo tổ chức đảng cấp dưới cách nhiều cấp thì tổ chức đảng cấp trên chuyển cho tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền xem xét giải quyết.

**Câu hỏi 38:** *Cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện việc giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên như thế nào?*

## **Trả lời:**

1. Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại kỷ luật trong Đảng; nếu ban thường vụ và ủy ban kiểm tra giải quyết thì sau khi giải quyết phải báo cáo với cấp ủy.

2. Khi giải quyết khiếu nại kỷ luật trong Đảng, đảng ủy cơ sở, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do tổ chức đảng cấp dưới quyết định. Trường hợp cần thay đổi hình thức kỷ luật với mức cao hơn, vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 36, 37 *Điều lệ Đảng*.

Ban thường vụ, ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận có trách nhiệm xem xét khiếu nại về kỷ luật đảng của đảng viên do chi bộ quyết định, nhưng không có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật mà phải đề nghị đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.

3. Tổ chức đảng cấp trên chỉ giải quyết những khiếu nại về kỷ luật đảng do tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại. Khi nhận được những khiếu nại vượt cấp thì tổ chức đảng cấp trên chuyển cho tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền giải quyết.

Tổ chức đảng khi nhận được khiếu nại về kỷ

luật đảng không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì chuyển cho các tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, đồng thời báo cho người khiếu nại biết. Sau khi giải quyết, cơ quan chức năng phải thông báo kết quả cho người khiếu nại biết.

4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm xem xét, đề xuất ý kiến giải quyết và chuẩn bị hồ sơ các vụ việc khiếu nại về kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

5. Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành tuân tự từ ủy ban kiểm tra hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đã quyết định thi hành kỷ luật. Sau khi được giải quyết, nếu đảng viên hoặc tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật không đồng ý, nếu khiếu nại tiếp thì cấp trên nữa mới giải quyết, lần lượt cho đến Ban Chấp hành Trung ương.

6. Khi nhận được khiếu nại kỷ luật, cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra phải thông báo cho tổ chức đảng hoặc người khiếu nại biết, theo thời gian quy định đối với từng cấp. Nghiêm cấm các hành vi cản trở, dìm bỏ không xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

7. Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau đây: quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức đảng, đảng viên nhận được quyết định kỷ luật; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận

mà không có chứng cứ mới; bị toà án quyết định hình phạt từ cảnh cáo trở lên chưa được cơ quan pháp luật có thẩm quyền hủy bỏ bản án; cá nhân, tập thể và tổ chức đảng khiếu nại hộ cho tổ chức và người bị thi hành kỷ luật; khiếu nại khi chưa có quyết định kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền.

Trường hợp người bị thi hành kỷ luật có khiếu nại chưa được giải quyết mà đã qua đời thì tổ chức đảng vẫn phải xem xét, giải quyết.

**Câu hỏi 39:** *Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện việc kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp như thế nào?*

**Trả lời:**

1. Chỉ có cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và cơ quan tài chính cấp ủy mới có quyền kiểm tra tài chính của Đảng.

Quá trình kiểm tra, nếu có tố cáo phải thực hiện theo đúng quy định về giải quyết tố cáo. Các vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản của Đảng, ngoài việc phải xử lý bằng kỷ luật đảng, nếu vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý bằng pháp luật thì chuyển cơ quan pháp luật xử lý.

2. *Kiểm tra cấp ủy cấp dưới* trong việc ban hành các chủ trương, quy định, quyết định về tài chính của cấp ủy; việc chấp hành và chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các ban và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các chủ trương,

ng nghị quyết, chỉ thị, chính sách, chế độ, nguyên tắc về tài chính của Đảng và Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc thu, chi, lập, phê duyệt dự toán, cấp phát, phê duyệt quyết toán, sử dụng tài chính, tài sản...; việc chấp hành các quy định của *Luật kế toán, Luật ngân sách nhà nước*, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc; kiểm tra việc ủy quyền cho cơ quan tài chính làm chủ sở hữu tài sản của Đảng.

3. *Kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp* trong việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, chế độ, chính sách về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng và Nhà nước trong quá trình hoạt động tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao; việc chấp hành sự chỉ đạo, các chủ trương, quy định, quyết định của cấp ủy cấp mình và cơ quan tài chính cấp ủy cấp trên; việc tham mưu cho cấp ủy quyết định các chủ trương, chính sách, chế độ thu, chi, quản lý tài chính và tài sản của Đảng; giúp cấp ủy lập dự toán ngân sách, quản lý thực hiện ngân sách, báo cáo phê duyệt thanh quyết toán tài chính; việc chấp hành các quy định của *Luật kế toán, Luật ngân sách nhà nước...*; việc hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ công tác tài chính đối với cơ quan tài chính cấp ủy cấp dưới; việc thực hiện chức trách được ủy nhiệm chủ sở hữu tài sản của Đảng do cấp ủy giao.



#### *4. Đối tượng kiểm tra:*

Tập trung kiểm tra tài chính cấp ủy cấp dưới trực tiếp và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp; khi cần thiết thì kiểm tra cấp dưới cách nhiều cấp.

Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới là kiểm tra ban thường vụ cấp ủy, trước hết là thường trực cấp ủy và đồng chí thường vụ được phân công phụ trách trực tiếp công tác tài chính đảng; kiểm tra các cơ quan tài chính trực thuộc cấp ủy đó để có cơ sở đánh giá, kết luận toàn diện.

Kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp là kiểm tra bộ phận ngân sách đảng thuộc văn phòng cấp ủy; kiểm tra cơ quan tài chính cấp II thuộc cấp ủy cùng cấp để đánh giá đúng hoạt động tài chính của cơ quan tài chính của cấp ủy.

**Câu hỏi 40:** *Việc thi hành kỷ luật trong Đảng hiện nay hướng vào những vấn đề gì?*

#### **Trả lời:**

##### *1. Xử lý kỷ luật Đảng phải nghiêm minh.*

a) Đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật nghiêm minh; vi phạm đến mức khai trừ thì phải khai trừ, không áp dụng hình thức xoá tên; cấp ủy viên vi phạm đến mức cách chức thì phải cách chức, không để thôi giữ chức; đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì áp dụng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, không đủ tư cách thì xoá tên trong danh sách đảng viên.

b) Đảng viên bị cách chức vụ về Đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đảng viên bị cách chức, phải xem xét, xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể.

## *2. Những vi phạm cần xem xét xử lý trước.*

Cần tập trung vào những vi phạm về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; về chấp hành nguyên tắc tổ chức của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, phẩm chất và lối sống. Cụ thể:

a) Lợi dụng dân chủ để tuyên truyền chống Đảng; cố ý nói, viết và làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

b) Vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ; cơ hội, kèn cựa, địa vị, độc đoán, chuyên quyền, lợi dụng quyền dân chủ để kéo bè, kéo cánh, gây mất đoàn kết nội bộ.

c) Tham nhũng, buôn lậu.

d) Quan liêu, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để địa phương, đơn vị mình trực tiếp phụ trách xảy ra lãng phí, tham nhũng, mất đoàn kết hoặc các tiêu cực khác, gây hậu quả nghiêm trọng.

Bản thân gây thiệt hại về kinh tế phải bồi hoàn nhưng cố ý không bồi hoàn.

đ) Suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống: Nghiện ma túy, rượu, bia đến mức bê tha, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động không lành mạnh, bất chính như bia ôm, karaoke ôm, cờ bạc ăn tiền, hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói, lập đền, miếu trái phép, tham gia tà đạo,...

Đảng viên ở bất kỳ cương vị nào, nếu vi phạm một trong những nội dung trên đều phải xử lý nghiêm minh. Đối với những vi phạm khác nếu đến mức phải xử lý kỷ luật cũng phải xem xét thi hành kỷ luật kịp thời để hạn chế và phòng ngừa vi phạm.

**Câu hỏi 41:** *Trình tự xử lý một vụ kỷ luật trong Đảng được tiến hành như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ và tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật.* Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị tốt bản tự kiểm điểm.

*Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý kiến và kết luận rõ về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật.* Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên, là

cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp có đầy đủ bằng chứng, nếu đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

*Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý* cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định. Trường hợp đặc biệt (đảng viên vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao hoặc nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết hay đảng viên vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ, đảng viên vi phạm trong cùng một vụ án có liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp...) thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ.

*2. Tổ chức đảng vi phạm phải kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên cấp ủy cấp trên quyết định.*

Nếu tổ chức đảng vi phạm kỷ luật thì cơ quan lãnh đạo (thường trực cơ quan lãnh đạo) hoặc người đứng đầu của tổ chức đảng đó chuẩn bị nội dung kiểm điểm, báo cáo trước hội nghị tổ chức mình để kiểm điểm làm rõ đúng, sai, nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, nguyên nhân của vi phạm, trách nhiệm của tổ chức, các thành viên và biểu quyết tự nhận

hình thức kỷ luật của tổ chức, của từng thành viên có liên quan và báo cáo lên tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đại diện của tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền tham dự hội nghị này.

3. Trước khi quyết định kỷ luật, *đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến.*

Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (cùng với bản tự kiểm điểm của đảng viên đó) khi tổ chức đảng có thẩm quyền họp để xem xét, quyết định kỷ luật.

Đại diện của cấp ủy có thẩm quyền do cấp ủy phân công, có thể là bí thư, phó bí thư thường trực, ủy viên thường vụ là chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hoặc trưởng ban tổ chức, cấp ủy viên phụ trách khối công tác hoặc địa bàn (nơi đảng viên và tổ chức đảng vi phạm sinh hoạt hoặc hoạt động). Đại diện ủy ban kiểm tra có thể là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban phụ trách địa bàn hoặc lĩnh vực công tác.

Trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền trước khi bị thi hành kỷ luật là quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên. Nếu không trực tiếp trình bày ý kiến khi được yêu cầu thì phải báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền bằng văn bản và nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền.

4. *Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; nếu đảng viên vi phạm tham gia nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng thì phải báo cáo đến các cơ quan lãnh đạo cấp trên mà đảng viên đó là thành viên.*

5. *Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định; phải được trao cho tổ chức đảng và đảng viên vi phạm để chấp hành.*

Phạm vi thông báo các quyết định thi hành kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với đảng viên là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý do cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

6. *Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.*

Ở chi bộ, quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật. Trong vòng 10 ngày sau đó, chi ủy làm văn bản để báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ. Văn bản của chi bộ (trong đảng bộ bộ phận, trong đảng bộ cơ sở) được đóng dấu của đảng ủy cơ sở vào phía trên, góc trái. Đảng ủy cơ sở hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp không phải ra quyết định chuẩn y.

Tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi ký quyết

định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật, phải kịp thời công bố, chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký. Tổ chức đảng ký quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật có thể trực tiếp công bố hoặc ủy quyền cho tổ chức đảng cấp dưới công bố.

Tổ chức đảng cấp dưới được ủy quyền chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, phải công bố quyết định cho tổ chức đảng hoặc đảng viên bị kỷ luật hoặc khiếu nại kỷ luật. Nếu quá hạn trên, phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền quyết định. Việc công bố quyết định kỷ luật, công bố quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật phải có đại diện tổ chức đảng ra quyết định (hoặc được ủy quyền công bố quyết định), đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên bị thi hành kỷ luật, đại diện tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật, đảng viên bị thi hành kỷ luật và phải lập biên bản lưu hồ sơ. Trường hợp đảng viên bị thi hành kỷ luật từ chối nghe công bố hoặc không nhận quyết định thì ghi vào biên bản, quyết định vẫn được công bố và có hiệu lực thi hành ngay.

Đề nghị của cấp dưới về thi hành kỷ luật cách chức, khai trừ đối với đảng viên và giải tán đối với tổ chức đảng nếu chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định và công bố thì đảng viên đó vẫn được sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng đó vẫn được hoạt động.

7. Tổ chức đảng, đảng viên không đồng ý với

quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng kể từ ngày nhận quyết định có quyền khiếu nại với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương.

8. Khi nhận khiếu nại kỷ luật, cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra thông báo cho tổ chức đảng hoặc đảng viên khiếu nại biết và xem xét giải quyết, trả lời đương sự theo thời gian quy định.

9. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật.

**Câu hỏi 42:** Đối với đảng viên bị xử lý theo pháp luật, tổ chức đảng bị giải tán, đảng viên bị cách chức, cấp ủy và tổ chức đảng có trách nhiệm giải quyết như thế nào?

**Trả lời:**

1. Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Khi cơ quan có thẩm quyền bắt (kể cả bắt trong trường hợp phạm pháp quả tang), khám xét khẩn cấp đối với công dân là đảng viên thì tổ chức đảng hoặc đảng viên là thủ trưởng cơ quan đó có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên đó biết về vi phạm của đảng viên.

Khi đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam, nếu tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận rõ đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý thì phải



chủ động xem xét xử lý kỷ luật đảng, không nhất thiết phải chờ kết luận hoặc tuyên phạt của toà án có thẩm quyền. Sau khi có bản án hoặc quyết định của toà án, nếu thấy cần thiết, tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật xem xét lại việc thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên đó.

Trường hợp bị toà án có thẩm quyền tuyên phạt từ hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật phải khai trừ (đối với đảng viên chính thức) hoặc xoá tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị). Trường hợp đảng viên vi phạm pháp luật bị xử lý bằng các hình phạt thấp hơn thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đảng bằng hình thức thích hợp (kể cả khai trừ, nếu xét thấy vi phạm kỷ luật đến mức phải khai trừ). Trường hợp đảng viên bị xử oan, sai mà đã được toà án có thẩm quyền quyết định hủy bỏ bản án, các tổ chức đảng có thẩm quyền phải xem xét lại việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên đó, kể cả trường hợp đã chết.

*2. Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, cấp ủy cấp trên trực tiếp lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho số đảng viên còn lại.*

*Đối với chi bộ, đảng bộ bị kỷ luật giải tán, cấp ủy cấp trên trực tiếp ra quyết định lập chi bộ, đảng bộ mới.*

Ở chi bộ, đảng bộ bị kỷ luật giải tán, đối với

những đảng viên vi phạm chưa đến mức phải khai trừ, tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm của từng người mà xem xét, xử lý kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức) trước khi quyết định chuyển sinh hoạt đảng đến chi bộ, đảng bộ mới lập hoặc giới thiệu sinh hoạt đến chi bộ, đảng bộ khác.

*Đối với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy bị giải tán, cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét thi hành kỷ luật những thành viên của tổ chức đảng đó và chỉ định lập cấp ủy, bầu ban thường vụ cấp ủy mới.*

Những đảng viên vi phạm đến mức phải kỷ luật khai trừ thì khai trừ ra khỏi Đảng. Tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật ra quyết định khai trừ từng người một.

*3. Đảng viên bị kỷ luật cách chức, gồm chức vụ do đại hội bầu, cấp ủy bầu, chỉ định hoặc bổ nhiệm trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.*

**Câu hỏi 43:** *Thẩm quyền thi hành kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng được thực hiện như thế nào?*

**Trả lời:**

Điều 36 *Điều lệ Đảng* quy định: "Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện

cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

"Đảng ủy cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới.

"Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý".

+ Chi bộ: trường hợp phải áp dụng hình thức kỷ luật cao hơn, chi bộ đề nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo của chi bộ đối với đảng viên là cấp ủy viên các cấp, là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý phải báo cáo lên cấp ủy (hoặc các cấp ủy) mà đảng viên đó là thành viên, cấp ủy và ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý cán bộ đó.

+ Đảng ủy cơ sở: Đối với cấp ủy viên cấp trên trực tiếp trở lên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý sinh hoạt tại đảng bộ, nếu vi phạm phải áp dụng hình thức kỷ luật thì đảng ủy đề nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quyết định cách chức bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận trực thuộc nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp hoặc

cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

- *Lưu ý:*

+ Đảng ủy bộ phận và ban thường vụ đảng ủy cơ sở không được quyền thi hành kỷ luật đảng viên, nhưng có trách nhiệm thẩm định việc đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ. Ban thường vụ đảng ủy cơ sở còn có trách nhiệm thẩm định đề nghị của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở để kiến nghị với đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

+ Trường hợp tất cả cấp ủy viên của chi bộ và của đảng bộ cơ sở đều bị thi hành kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì báo cáo để tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên ra văn bản quyết định.

+ Việc cách chức, khai trừ đối với cấp ủy viên của chi bộ cơ sở do chi bộ cơ sở đề nghị, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, quận hoặc tương đương quyết định.

**Câu hỏi 44:** *Thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên tổ chức cơ sở đảng như thế nào?*

**Trả lời:**

Điều 36 *Điều lệ Đảng* quy định: "Cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, ủy viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên

cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

"Ban thường vụ cấp ủy quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao".

1. *Cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương:*

+ Đối với các hình thức khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp, sau khi cấp ủy biểu quyết được quá một nửa số phiếu cho một hình thức kỷ luật thì ra quyết định và đồng chí bí thư hoặc phó bí thư thường trực cấp ủy thay mặt cấp ủy ký quyết định đó.

Trường hợp cấp ủy viên cấp mình đồng thời là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý (bí thư, phó bí thư, kể cả ủy viên thường vụ, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân...), sau khi cấp ủy biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp ủy báo cáo để ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định; ở cấp tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương thì báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền...

Đối với các hình thức cách chức, khai trừ cấp ủy viên cấp mình, sau khi cấp ủy biểu quyết đủ số

phiếu đề nghị theo quy định thì cấp ủy đề nghị ủy ban kiểm tra cấp trên báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định. Ở cấp tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương thì báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương để báo cáo Ban Bí thư, Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

2. *Ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương:*

+ Quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp.

+ Quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên, kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp.

3. *"Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên* quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp" (Điều 36 *Điều lệ Đảng*).

4. "Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định.

"Đảng viên giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ" (Điều 36 *Điều lệ Đảng*).

5. "Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm không thuộc thẩm quyền quyết định kỷ luật của cấp mình thì đề nghị lên cấp có thẩm quyền quyết định.

"Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đó" (Điều 38 *Điều lệ Đảng*).

**Câu hỏi 45:** *Việc thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên giữ chức vụ hoặc thuộc diện cấp ủy quản lý và đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Xử lý kỷ luật một số đảng viên có đặc điểm riêng:*

a) *Đảng viên tham gia nhiều cấp ủy, vi phạm đến mức phải cách chức cấp ủy viên cấp cao nhất hoặc khai trừ thì do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cao nhất mà đảng viên đó là thành viên quyết định; nếu cách chức cấp ủy viên cấp dưới thì do ban thường vụ cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.*

Trong một cấp ủy có ban thường vụ, nếu một đồng chí chỉ bị cách chức bí thư hoặc phó bí thư thì vẫn còn là ủy viên ban thường vụ; nếu cách chức ủy viên ban thường vụ thì vẫn còn là cấp ủy viên; khi bị cách chức cấp ủy viên thì đương nhiên không còn chức bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ.

*Đảng viên tham gia nhiều cấp ủy, giữ nhiều chức vụ, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức một chức vụ đang giữ, thì cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét đến các chức vụ khác, có thể cách chức hoặc cho thôi giữ một hoặc nhiều chức vụ khác.*

*b) Đối với ủy viên ủy ban kiểm tra không phải là cấp ủy viên, việc thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo tiến hành như đối với cán bộ do cấp ủy cùng cấp quản lý; trường hợp cách chức, khai trừ thì do cấp ủy cùng cấp quyết định.*

*c) Đối với đảng viên là cấp ủy viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý đã nghỉ hưu, nếu có vi phạm trong thời gian đang công tác, sau này mới phát hiện được, thì việc thi hành kỷ luật thực hiện như đối với cán bộ đương chức; nếu vi phạm kỷ luật khi đã nghỉ hưu thì do tổ chức đảng quản lý đảng viên đó xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.*

*d) Đối với đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời vi phạm kỷ luật, cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời có trách nhiệm xem xét, xử lý tới mức cảnh cáo. Nội dung xử lý kỷ luật thực hiện đúng quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của chi bộ và đảng ủy cơ sở và phải thông báo với cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt chính thức biết. Trường hợp phải xử lý kỷ luật ở mức cao hơn, cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời phải thông báo mức độ khuyết điểm để cấp ủy nơi quản lý chính thức đảng viên đó xem xét, xử lý; đồng thời báo cáo với*



cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng nơi quản lý chính thức đảng viên đó biết và chỉ đạo việc xử lý theo đúng quy định của *Điều lệ Đảng*.

đ) Việc biểu quyết để quyết định kỷ luật hoặc đề nghị kỷ luật phải *thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín*. Trường hợp biểu quyết mà không có hình thức kỷ luật nào đủ số phiếu cần thiết thì phải báo cáo đầy đủ kết quả bỏ phiếu lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Quyết định của cấp có thẩm quyền phải được chấp hành nghiêm chỉnh.

e) Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ nội dung, tính chất, mức độ tác hại và nguyên nhân vi phạm của đối tượng bị kỷ luật mà xem xét, quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức thích hợp theo thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm về quyết định đó. Trường hợp cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp quyết định kỷ luật đảng viên oan, sai thì phải sớm xem xét hủy bỏ quyết định đó; đồng thời phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm, nếu đến mức phải xử lý kỷ luật thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, xử lý kỷ luật.

g) Trường hợp cấp ủy viên vi phạm đến mức cách chức nhưng lại chủ động xin rút khỏi cấp ủy, thì vẫn phải thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức, không chấp nhận cho rút khỏi cấp ủy.

**Câu hỏi 46:** *Thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm như thế nào?*

## **Trả lời:**

**Điều 37 Điều lệ Đảng** quy định:

"1. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng cấp dưới.

"2. Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng do cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định. Quyết định này phải báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

"3. Chỉ giải tán một tổ chức đảng khi tổ chức đảng đó phạm một trong các trường hợp: Có hành động chống đường lối, chính sách của Đảng; vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước".

1. Đảng ủy cơ sở, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy huyện, quận và tương đương trở lên có quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng theo quy định của *Điều lệ Đảng*. Ủy ban kiểm tra các cấp không được quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, nhưng có trách nhiệm xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến với cấp ủy trong việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng.

+ Thi hành kỷ luật một tổ chức đảng phải xem xét và quy rõ trách nhiệm của tổ chức đó để xử lý cho đúng. Đồng thời, phải xem xét trách nhiệm cá nhân và thi hành kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm có liên quan đến vi phạm của tổ chức đảng.

+ Khi tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật thì tất cả thành viên trong tổ chức ấy đều phải chịu trách

nhiệm, phải ghi rõ nội dung, hình thức kỷ luật đối với tổ chức vào lý lịch từng thành viên. Những thành viên không tán thành hoặc không liên quan trực tiếp đến quyết định sai lầm của tổ chức đó cũng được ghi rõ vào lý lịch đảng viên.

Tổ chức đảng bị khiển trách, cảnh cáo do cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định. Tổ chức đảng bị giải tán do cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị; cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên một cấp quyết định.

*2. Những tổ chức đảng vi phạm một trong các nội dung sau đây thì giải tán:*

+ Có hành động chống đối quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng với các hành vi cụ thể như: Tổ chức, kích động, xúi giục, cưỡng bức quần chúng mít tinh, biểu tình trái với quy định của pháp luật; xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; có hành động cụ thể chống Đảng.

+ Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật Nhà nước với các hành vi cụ thể như: Bỏ nhiều kỳ không sinh hoạt; cố ý không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách, các nguyên tắc, quy chế, quy định, quyết định của Đảng, pháp luật Nhà nước; chia rẽ bè phái, mất đoàn kết nghiêm trọng, không còn tác dụng lãnh đạo đối với địa phương, đơn vị.

Ngoài hai nội dung nêu trên, nếu tổ chức đảng

có vi phạm những nội dung sau đây thì cần làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm (do cố ý, do nhận thức không đúng, do năng lực lãnh đạo yếu, do cơ chế...) và căn cứ việc tự phê bình, tiếp thu phê bình, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm để vận dụng xử lý bằng hình thức phù hợp: Vì lợi ích cục bộ mà có nghị quyết, quyết định sai (cấp đất, bán đất, cho đấu thầu đất sai quy định, khai không đúng các khoản phí, lệ phí do nhân dân đóng góp, huy động vốn nhưng mất khả năng thanh toán, quy định để tỉ lệ phần trăm bồi dưỡng để xin vốn, khoan nợ, giảm diện tích, giấu nguồn thu, trích lại các khoản tiền hỗ trợ khắc phục thiên tai, trợ giá, lập quỹ trái phép,...) nhằm thu tiền, chi tiêu sai mục đích dẫn đến làm thất thoát, tham nhũng, lãng phí gây hậu quả xấu; hữu khuynh, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, điều hành để tổ chức và nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và pháp luật Nhà nước,...; không chấp hành nghiêm chế độ tự phê bình, phê bình, chế độ kiểm tra, bao che vi phạm.

*3. Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng và khai trừ đảng viên phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng cấp dưới đề nghị và do tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định.*

Quyết định kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với đảng viên; khiển trách, cảnh cáo đối

với tổ chức đảng phải được biểu quyết với sự đồng ý của trên một nửa số đảng viên hoặc cấp ủy viên của tổ chức đảng đó. Trường hợp khai trừ đảng viên, giải tán tổ chức đảng thì phải được sự đồng ý của ít nhất hai phần ba số đảng viên hoặc cấp ủy viên của tổ chức đảng cấp dưới đề nghị và được sự đồng ý của trên một nửa số thành viên của tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền quyết định.

Kết quả biểu quyết "trên một nửa" hoặc "ít nhất hai phần ba" quy định trên đây được tính trên tổng số thành viên có quyền biểu quyết của tổ chức đảng (ở chi bộ là số đảng viên chính thức, trừ số đảng viên được miễn sinh hoạt không có mặt tại cuộc họp; ở cấp ủy là tổng số cấp ủy viên), không phải tính trên số thành viên có mặt trong cuộc họp.

**Câu hỏi 47:** *Tiến hành công tác thẩm tra, xác minh như thế nào để đạt hiệu quả thiết thực?*

**Trả lời:**

1. Việc thi hành kỷ luật đảng viên, giải quyết tố cáo, khiếu nại của đảng viên có liên quan đến nhiều tổ chức, nhiều người ở nhiều địa điểm, thời gian khác nhau; các vụ việc thường diễn ra trong bối cảnh không gian, thời gian, hoàn cảnh, điều kiện cụ thể và có những diễn biến khác nhau... Do vậy, trong quá trình giải quyết công việc, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ kiểm tra phải hết sức chú ý làm tốt công tác thẩm tra, xác minh, thực chất là

điều tra, xem xét lại, tìm bằng chứng để làm rõ sự thật về một vấn đề, bảo đảm đưa ra những kết luận đúng đắn, quyết định xử lý chính xác.

Kế hoạch thẩm tra, xác minh cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng cần thẩm tra, xác minh; những bằng chứng cần sưu tầm; những cá nhân và tổ chức cần tiếp xúc; thời gian và cách tiến hành; phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng người.

2. *Quy trình thẩm tra, xác minh*, gồm những việc:

a) *Thu thập đầy đủ bằng chứng* gồm người, hiện vật, tài liệu có liên quan đến sự việc (dương sự, nhân chứng, vật chứng); soát xét lại hồ sơ, những tài liệu đã có, sưu tầm những tài liệu còn thiếu hoặc những tài liệu chính thức có giá trị chứng cứ, làm rõ được diễn biến của sự việc (thời gian, không gian, tình tiết); những văn bản của Đảng và Nhà nước có quan hệ đến những vấn đề cần thẩm tra, xác minh; cán bộ thẩm tra phải trực tiếp nghe, nhìn, đọc những thông tin, tư liệu cần thiết.

b) *Nghiên cứu, phân tích, xử lý thông tin*: Đánh giá chuẩn xác từng nguồn thông tin, tổng hợp tình hình và phân tích sự việc trong toàn bộ hệ thống thông tin, tư liệu đã thu thập được; qua đó nêu lên và làm sáng tỏ những giả thiết, loại dần các giả thiết, yếu tố không hợp lý, đề ra được kết luận đúng đắn: nội dung, tính chất sự việc, mức độ, tính chất, tác hại của vi phạm, nếu có; trách nhiệm và mức độ trách nhiệm của từng người, từng tổ chức.

c) *Tiếp xúc với những tổ chức có liên quan*: Trao đổi ý kiến hoặc lấy ý kiến kết luận của các cơ quan chuyên môn liên quan đến nội dung thẩm tra, xác minh, nhằm chứng minh hoặc thẩm định tính chính xác, hợp pháp của những vấn đề cần thẩm tra, xác minh; trao đổi ý kiến với tổ chức đảng quản lý đảng viên hoặc tổ chức đảng đã quyết định thi hành kỷ luật trước đây về toàn bộ diễn biến, tình tiết của sự việc, nhằm giúp những tổ chức đó hiểu rõ bản chất sự việc và thống nhất xác định sự việc, cần báo cáo lại với ủy ban kiểm tra những vấn đề còn khác ý kiến nhau.

d) *Làm báo cáo thẩm tra, xác minh*: Diễn biến, nội dung, tính chất của sự việc đã được thẩm tra, xác minh; những việc chưa rõ, chưa hoặc không có điều kiện thẩm tra, xác minh; những vấn đề chưa thống nhất giữa cán bộ kiểm tra với các tổ chức và cá nhân có liên quan... Trong báo cáo, cần lưu ý cả những yếu tố, tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng mức độ vi phạm để kết luận, xử lý được thỏa đáng.

3. Để thẩm tra, xác minh được chính xác, *cán bộ kiểm tra vừa phải nắm vững nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, vừa phải có kiến thức và phương pháp công tác khoa học, đồng thời phải có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, vì lợi ích của Đảng, không có động cơ cá nhân, không cảm tình, nể nang, định kiến, hẹp hòi*. Tự phê bình và phê bình là một căn cứ rất quan trọng,

nhưng bằng chứng, sự thật là yếu tố quan trọng nhất. Không được tiết lộ bí mật về người cung cấp thông tin, bằng chứng và giữ bí mật các tài liệu, nội dung thẩm tra, xác minh. Không được dùng nguồn tin, tài liệu của những người mắc bệnh tâm thần và những bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi (được cơ quan y tế xác nhận). Làm tốt công tác tư tưởng đối với những người có liên quan đến việc thẩm tra, xác minh.

**Câu hỏi 48:** *Cán bộ kiểm tra phải có những phẩm chất gì và rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ, năng lực công tác như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng:*

Cán bộ kiểm tra phải rèn luyện theo tiêu chuẩn cán bộ chung của Đảng và yêu cầu nhiệm vụ đảng viên.

a) Trước hết, phải nắm vững, hoàn toàn nhất trí và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Nhiệm vụ này đòi hỏi cán bộ kiểm tra một mặt phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, pháp luật của Nhà nước và mọi nhiệm vụ được giao, mặt khác phải kiên quyết đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng.

b) Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức,



kỷ luật cao, trung thực, khách quan, chí công vô tư, vì lợi ích của Đảng và sinh mệnh chính trị của đồng chí; không được có động cơ cá nhân, định kiến, thiên lệch, làm việc qua loa, tắc trách; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, chế độ, kỷ luật công tác (báo cáo, phát ngôn, bảo mật...).

c) Có tình cảm cách mạng trong sáng và lối sống trong sạch, lành mạnh. Biết thương yêu đồng chí, nhưng đấu tranh thẳng thắn, không e dè, xuê xoa với sai lầm, khuyết điểm của đồng chí, nghiêm khắc với bản thân, độ lượng với đồng chí.

## *2. Nâng cao năng lực, trình độ công tác:*

a) Am hiểu về công tác xây dựng Đảng và công tác kiểm tra của Đảng; nắm vững lý luận, quan điểm, nguyên tắc xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin; phương hướng, phương châm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước; nắm nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng, Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng. Trong đó, chú trọng nắm vững lý luận, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, phương hướng cơ bản tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của Đảng; nắm vững *Điều lệ Đảng*, những quy định về công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật và nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra, thành thạo các mặt nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát.

b) Có kiến thức về những vấn đề cần thiết liên

quan đến công tác kiểm tra. Kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng ở ngành nào phải hiểu biết những vấn đề cần thiết về công tác, hoạt động của ngành ấy, nếu không sẽ gặp khó khăn, lúng túng hoặc kết luận không chính xác khi kiểm tra. Ngoài ra, còn phải có hiểu biết về tình hình chung của cách mạng, của xã hội và của địa phương, đơn vị mình kiểm tra; phải đi sâu đi sát cuộc sống, có kinh nghiệm và từng trải trong cuộc sống, có hiểu biết nhất định về tâm lý con người.

*3. Phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ của cán bộ phải qua học tập, rèn luyện trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài mới có được:*

a) Từng cán bộ phải có tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ; khắc phục bệnh lười học, lười suy nghĩ, chủ quan thỏa mãn với trình độ, kiến thức của mình, không chịu vươn lên làm chủ công việc được giao. Có nhiều hình thức, biện pháp học tập: học tại trường, tự học, học tại chức, kinh nghiệm công tác thực tế...

b) Phải giữ vững và thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng; tu dưỡng, rèn luyện qua việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và qua sinh hoạt đảng, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự kiểm tra và chịu sự giám sát của tập thể, của quần chúng.

c) Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên quan tâm việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: quy hoạch cán

bộ, tạo nguồn bổ sung cán bộ, kế hoạch học tập của cơ quan mình và cơ quan kiểm tra cấp dưới, nhận xét cán bộ hằng năm...

**Câu hỏi 49:** *Việc đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên và đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng được thực hiện như thế nào?*

**Trả lời:**

1. "Việc đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng phải được cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra có thẩm quyền quyết định theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương" (Điều 40 *Điều lệ Đảng*). Việc này chỉ áp dụng trong các trường hợp sau:

- Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của đảng viên (kể cả cấp ủy viên) bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền quyết định truy tố, tạm giam; có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng mà có hành vi cụ thể cố ý gây trở ngại cho hoạt động của cấp ủy và công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng.

- Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng mà có hành vi gây trở ngại cho công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng hoặc bị khởi tố trở lên.

- Đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng mà có hành vi cụ thể cố ý gây trở ngại cho hoạt động của

tổ chức đảng, cho công tác lãnh đạo và kiểm tra, kỷ luật của Đảng.

2. *Theo quy định hiện hành, thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy* đối với đảng viên, cấp ủy viên có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng là 90 ngày; trường hợp cần thiết phải gia hạn thì gia hạn nhiều nhất không quá 90 ngày.

Thời hạn đình chỉ hoạt động đối với tổ chức đảng nhiều nhất không quá 90 ngày.

Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên, cấp ủy viên bị truy tố, tạm giam được tính theo thời hạn khởi tố, truy tố, tạm giam (kể cả gia hạn nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. *Thẩm quyền ra quyết định đình chỉ:*

Tổ chức đảng nào có thẩm quyền khai trừ đảng viên, cách chức cấp ủy viên, giải tán tổ chức đảng thì được quyền đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng.

a) Đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên do chi bộ và đảng ủy cơ sở đề nghị, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định. Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, chi bộ và đảng ủy cơ sở đề nghị, ban thường vụ cấp ủy quản lý cán bộ đó quyết định.

b) Đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên do chi bộ hoặc cấp ủy cùng cấp đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết

định. Nếu đảng viên tham gia nhiều cấp ủy thì cấp ủy phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm đề nghị cấp ủy có thẩm quyền cách chức cấp ủy viên, khai trừ đảng viên đó quyết định.

c) Đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng do cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định.

d) Khi có đủ căn cứ phải đình chỉ mà tổ chức đảng cấp dưới không đề nghị đình chỉ hoặc không đình chỉ và trong trường hợp cần thiết, thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên hoặc đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng. Quyết định đó được thông báo tới đương sự và các tổ chức đảng có liên quan để chấp hành.

đ) Ủy ban kiểm tra của cấp ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện việc đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cấp mình; giúp cấp ủy làm các thủ tục đình chỉ theo đúng quy định.

4. *Trường hợp đặc biệt*, đối với những vụ việc đang trong quá trình điều tra, kiểm tra, giám sát, nhận thấy cán bộ có dấu hiệu liên quan đến trách nhiệm cá nhân hoặc có những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, nếu để giữ chức vụ đương nhiệm sẽ gây trở ngại cho việc xem xét, kết luận, thì ngoài việc đã đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên hoặc

đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, *tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định đình chỉ chức vụ trong Đảng (cả chức vụ bầu cử và chức vụ bổ nhiệm) mà cán bộ đó đang đảm nhiệm*; đồng thời giao trách nhiệm cho ban cán sự Đảng, đảng đoàn hoặc cấp ủy nơi quản lý cán bộ đó chỉ đạo tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp quyết định đình chỉ chức vụ về chính quyền, đoàn thể theo thẩm quyền và theo quy định của Nhà nước, của tổ chức đó.

Sau khi kết thúc điều tra, kiểm tra, nếu cán bộ đó vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời phải xem xét, thi hành kỷ luật đảng. Nếu cán bộ đó không vi phạm hoặc vi phạm không đến mức cách chức thì khôi phục lại chức vụ đã đình chỉ hoặc bố trí làm công tác khác.

Trường hợp tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền đình chỉ chức vụ về chính quyền hoặc đoàn thể đối với đảng viên, thì đảng viên là thủ trưởng hoặc tổ chức đảng trong cơ quan của đảng viên đó phải kịp thời thông báo cho ủy ban kiểm tra cùng cấp để ủy ban kiểm tra đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy hoặc đình chỉ chức vụ về Đảng mà đảng viên đó đang đảm nhiệm.

5. Trong thời gian bị đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc hoạt động đảng viên, cấp ủy viên, tổ chức, đảng, cán bộ bị đình chỉ chức vụ đó phải *chấp*

*hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền (tường trình sự việc, tự kiểm điểm về những vi phạm, thực hiện các nhiệm vụ được giao...); được đề đạt ý kiến của cá nhân mình với tổ chức đảng có thẩm quyền.*

6. Tổ chức đảng có thẩm quyền phải nhanh chóng xem xét, kết luận rõ nội dung vi phạm để quyết định việc đảng viên, cấp ủy viên trở lại sinh hoạt, tổ chức đảng trở lại hoạt động, cán bộ trở lại chức vụ cũ hoặc bố trí làm việc khác và xem xét, xử lý kỷ luật bằng hình thức thích hợp cả về Đảng, về chính quyền, về các đoàn thể chính trị - xã hội.

7. Khi đảng viên hết thời hạn bị tạm giam (kể cả gia hạn, nếu có), không còn bị cơ quan pháp luật truy tố, thì đảng viên là thủ trưởng và tổ chức đảng các cơ quan pháp luật (cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, cơ quan xét xử) có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản đến cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó để xem xét việc quyết định cho đảng viên trở lại sinh hoạt và xem xét, xử lý kỷ luật đảng theo mức độ vi phạm...

## II- NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### 1. QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

**Câu hỏi 50:** *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bao hàm những nội dung gì?*

**Trả lời:**

Đại hội XI của Đảng nêu lên bảy nội dung lớn:

1. *Cần nâng cao nhận thức xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.*

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo; thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với nhân dân, với thị trường. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương. Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân



dân, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của mọi người dân. Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung *Hiến pháp năm 1992* (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001) phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.

2. *Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước*, xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước, chính phủ, chính quyền địa phương, thực hiện cải cách tư pháp.

3. *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch*, có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của từng cán bộ, công chức. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước.

4. *Tích cực thực hành tiết kiệm, phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí*. Đây là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài. Hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào những lĩnh vực hoạt động dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí. Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu, sung công tài sản tham nhũng và tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát lớn, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kỷ luật nghiêm minh người bao che, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí hoặc lợi dụng việc đấu tranh này để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ. Coi trọng vai trò giám sát, phát hiện của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân và cơ quan truyền thống trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí...

Tất cả cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ trung ương đến cơ sở và từng đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

**Câu hỏi 51:** *Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Quốc hội được thành lập như thế nào và có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

**I- Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân**

Theo *Hiến pháp* năm 1992 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

*Quốc hội có những nhiệm vụ sau:*

1. Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật, quyết định chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

2. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Quyết định chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương; phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.

5. Quyết định chính sách dân tộc, tôn giáo của Nhà nước.

6. Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và chính quyền địa phương.

7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ; phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch nước về danh sách thành viên Hội đồng quốc phòng và an ninh; bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

8. Quyết định thành lập, bãi bỏ các bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thành lập hoặc giải thể đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Bãi bỏ các văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật và các nghị quyết của Quốc hội.

10. Quyết định đại xá.

11. Quy định hàm, cấp trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm, cấp nhà nước khác; quy định huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự Nhà nước.

12. Quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia.

13. Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn hoặc bãi bỏ điều ước quốc tế do Chủ tịch nước trực tiếp ký, phê chuẩn hoặc bãi bỏ các điều ước quốc tế khác đã được ký kết hoặc gia nhập theo đề nghị của Chủ tịch nước.

14. Quyết định việc trưng cầu ý dân.

Nhiệm kỳ mỗi khóa Quốc hội là 05 năm. Quốc hội khóa mới phải được bầu xong trước hai tháng khi Quốc hội hết nhiệm kỳ. Bầu cử Quốc hội theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ

phiếu kín. Thể lệ bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội do luật định.

Quốc hội quyết định rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của mình, nếu được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Quốc hội họp mỗi năm hai kỳ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập. Trường hợp Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu hoặc theo quyết định của mình, Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập Quốc hội họp bất thường. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới được triệu tập chậm nhất là hai tháng kể từ ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, do Chủ tịch Quốc hội khóa trước khai mạc và chủ tọa cho đến khi Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội khóa mới.

### **Đại hội XI của Đảng đề ra nhiệm vụ tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội:**

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Hoàn thiện cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội để cử tri lựa chọn và bầu những người thực sự tiêu biểu vào Quốc hội. Nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu chuyên trách; có cơ chế để đại biểu Quốc hội gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri. Cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, chất lượng hoạt

động của đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội. Nghiên cứu, giao quyền chất vấn cho Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. Tiếp tục phát huy dân chủ, tính công khai, đối thoại trong thảo luận, hoạt động chất vấn tại diễn đàn Quốc hội.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, trước hết là quy trình xây dựng luật, pháp lệnh; luật, pháp lệnh cần quy định cụ thể, tăng tính khả thi để đưa nhanh vào cuộc sống. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định và giám sát các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là các công trình trọng điểm của quốc gia, việc phân bổ và thực hiện ngân sách; giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

**II- Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội**, do Quốc hội bầu ra tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Quốc hội.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. *Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.* Thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể đồng thời là thành viên Chính phủ.

*Ủy ban Thường vụ Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:*

1. Công bố và chủ trì việc bầu cử đại biểu Quốc hội;
2. Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các kỳ họp Quốc hội;
3. Giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh;
4. Ra pháp lệnh về những vấn đề được Quốc hội giao.

5. Giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đình chỉ việc thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội và trình Quốc hội quyết định việc hủy bỏ các văn bản đó; hủy bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Giám sát và hướng dẫn hoạt động của hội đồng nhân dân; bãi bỏ các nghị quyết sai trái của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giải tán hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân.

7. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội; hướng dẫn và bảo đảm điều kiện hoạt động của các đại biểu Quốc hội.



8. Trong trường hợp Quốc hội không thể họp được, quyết định việc tuyên bố tình trạng chiến tranh khi nước nhà bị xâm lược và báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội.

9. Quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ; ban bố tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương.

10. Thực hiện quan hệ đối ngoại của Quốc hội.

11. Tổ chức trưng cầu ý dân theo quyết định của Quốc hội.

### **III- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Quốc hội**

Cơ quan tham mưu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, triển khai các hoạt động có Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

*Văn phòng Quốc hội* là cơ quan giúp việc của Quốc hội, có chức năng nghiên cứu, tham mưu tổng hợp và tổ chức phục vụ các hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội.

*Các cơ quan của Quốc hội* gồm: Hội đồng Dân tộc; Ủy ban Các vấn đề xã hội; Ủy ban Đối ngoại; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Ủy ban Kinh tế; Ủy ban Tài chính, Ngân sách; Ủy ban Pháp luật; Ủy ban Tư pháp; Ủy ban Quốc phòng và An ninh; Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng.

*Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban có những nhiệm vụ và quyền hạn chung như sau:*

1. Thẩm tra dự án luật, dự án pháp lệnh và các dự án khác liên quan đến vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng hoặc Ủy ban.

2. Giám sát việc thực hiện luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc lĩnh vực công tác của Hội đồng hoặc Ủy ban; giám sát hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tham gia ý kiến về dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; giám sát việc soạn thảo và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương hoặc giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến vấn đề thuộc chức năng của Hội đồng hoặc Ủy ban.

4. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các vấn đề về chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động của mình; các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của các cơ quan hữu quan; kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các cơ quan khác của Nhà nước ở trung ương và địa phương về những vấn đề liên quan đến

chính sách, biện pháp giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội đồng hoặc Ủy ban.

**Câu hỏi 52:** *Chủ tịch Quốc hội và đại biểu Quốc hội có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

1. *Chủ tịch Quốc hội là chức danh người lãnh đạo cấp cao, đứng đầu cơ quan lập pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.*

*Chủ tịch Quốc hội có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:*

+ Chủ tọa các phiên họp của Quốc hội, bảo đảm thi hành quy chế đại biểu Quốc hội, nội quy kỳ họp Quốc hội; ký chứng thực luật, nghị quyết của Quốc hội.

+ Lãnh đạo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự kiến chương trình làm việc, chỉ đạo việc chuẩn bị, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ký pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Triệu tập và chủ tọa hội nghị chủ tịch Hội đồng Dân tộc và chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội bàn chương trình hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội; tham dự phiên họp của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội khi xét thấy cần thiết.

+ Giữ mối quan hệ với đại biểu Quốc hội.

+ Chỉ đạo việc thực hiện kinh phí hoạt động của Quốc hội.

+ Chỉ đạo và tổ chức việc thực hiện công tác đối ngoại của Quốc hội, thay mặt Quốc hội trong quan hệ đối ngoại của Quốc hội, lãnh đạo hoạt động của Đoàn Quốc hội Việt Nam trong các tổ chức liên minh nghị viện thế giới và khu vực.

2. Đại biểu Quốc hội là *người được bầu làm đại biểu của nhân dân, do cử tri ở từng đơn vị bầu cử bầu ra, với nhiệm kỳ 05 năm; là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước.*

Đại biểu Quốc hội phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý chí và nguyện vọng của cử tri với Quốc hội và các cơ quan nhà nước hữu quan; thực hiện chế độ tiếp xúc và báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Quốc hội; trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền đó; phổ biến và vận động nhân dân thực hiện Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng và các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Người bị chất vấn phải trả lời.

Đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang trả lời những vấn đề mà đại biểu Quốc hội quan tâm.

Không có sự đồng ý của Quốc hội và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong thời gian Quốc hội không họp), thì không được bắt giam, truy tố đại biểu Quốc hội. Nếu phạm tội bị bắt quả tang mà đại biểu Quốc hội bị tạm giữ, cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét và quyết định.

Đại biểu Quốc hội phải dành thời gian để làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, các bộ trưởng, các thành viên của Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà nước có trách nhiệm cung cấp tài liệu cần thiết mà đại biểu Quốc hội yêu cầu và tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội làm nhiệm vụ đại biểu. Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động của đại biểu Quốc hội.

**Câu hỏi 53:** *Vai trò, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?*

**Trả lời:**

1. *Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương (các cấp tỉnh, huyện, cơ sở), đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra; chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên; có nhiệm kỳ 05 năm.*

a) Hội đồng nhân dân quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để xây dựng, phát

triển, phát huy tiềm năng của địa phương về kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước.

Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội; đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương.

Hội đồng nhân dân chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sự hướng dẫn và kiểm tra của Chính phủ trong việc thực hiện các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trong hoạt động của mình, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân, vận động nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Khi quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân ra

ng nghị quyết và giám sát việc thực hiện các nghị quyết đó; những nghị quyết về các vấn đề mà pháp luật quy định thuộc quyền phê chuẩn của cấp trên thì trước khi thi hành phải được cấp trên phê chuẩn.

b) Hội đồng nhân dân các cấp có Thường trực Hội đồng nhân dân (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực). Các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân và các trưởng ban của Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là thành viên Ủy ban nhân dân cùng cấp. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân (ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết).

c) Tại kỳ họp đầu tiên sau khi được bầu, *Hội đồng nhân dân bầu:*

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của chủ tọa kỳ họp;

+ Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân, trưởng ban và thành viên các ban của Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của chủ tịch Hội đồng nhân dân;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong số các đại biểu của Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của chủ tịch Hội đồng nhân dân;

+ Phó chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân theo sự giới thiệu của chủ tịch Ủy ban nhân dân;

+ Thư ký kỳ họp mỗi khóa Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của chủ tọa kỳ họp.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền giới thiệu và ứng cử vào các chức vụ nêu trên. Việc bầu cử các chức vụ đó được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín theo danh sách đề cử chức vụ từng người.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân quyết định và ghi vào ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

*2. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là người được bầu làm đại biểu của nhân dân ở từng cấp chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, do cử tri ở từng đơn vị bầu cử ra, với nhiệm kỳ 05 năm.*

Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương; phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

*Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ:* Vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên nhân dân tham gia quản lý nhà nước; tham gia đầy đủ các phiên họp, tham gia thảo



luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

*Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền:*

a) Chất vấn chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân, chánh án Tòa án nhân dân, viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân; người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân trong thời gian do luật định;

b) Kiến nghị những vấn đề cần thiết với các cơ quan nhà nước ở địa phương; người phụ trách cơ quan này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.

Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước ở địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ đại biểu hoạt động. Trong thời gian Hội đồng nhân dân họp, nếu không được sự đồng ý của chủ tọa kỳ họp thì không được bắt giữ đại biểu Hội đồng nhân dân. Nếu vì phạm pháp bị bắt quả tang hoặc trong trường hợp khẩn cấp mà đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ thì cơ quan ra lệnh tạm giữ phải báo cáo ngay với chủ tọa kỳ họp. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra lệnh tạm giữ đại biểu Hội đồng nhân dân thì phải thông báo cho chủ tịch Hội đồng nhân dân và chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể xin thôi

nhiệm vụ đại biểu và do Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét và quyết định. Đại biểu Hội đồng nhân dân phạm sai lầm, giảm tín nhiệm, có thể bị cử tri bãi nhiệm theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng nhân dân bãi nhiệm đại biểu khi có 2/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành. Đại biểu Hội đồng nhân dân mất quyền đại biểu khi bị tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

*3. Đại hội XI của Đảng chỉ rõ yêu cầu đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương:*

Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong các quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp. Nghiên cứu tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo. Tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

**Câu hỏi 54:** Ủy ban nhân dân và chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương có những chức năng, nhiệm vụ gì?

**Trả lời:**

1. Ủy ban nhân dân là cơ quan chính quyền nhân dân ở Việt Nam, được lập ra ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh.

*Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.*

Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn. *Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở.*

Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, gồm chủ tịch, phó chủ tịch và một số ủy viên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân, không giữ chức vụ này quá hai nhiệm kỳ liên tục. Các thành viên khác của Ủy ban nhân dân không nhất thiết phải là đại biểu Hội đồng nhân dân. Kết quả bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân phải được chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê chuẩn; kết quả bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn.

Trong nhiệm kỳ nếu khuyết chủ tịch Ủy ban nhân dân thì chủ tịch Hội đồng nhân dân cùng cấp giới thiệu người ứng cử chủ tịch Ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân bầu. Người được bầu giữ

chức vụ chủ tịch Ủy ban nhân dân trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp; phối hợp với Thường trực và các ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp chuẩn bị nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân, xây dựng đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân mỗi tháng họp ít nhất một lần. Các quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành.

*Ủy ban nhân dân thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề sau đây:*

- a) Chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân;
- b) Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách hàng năm và quỹ dự trữ của địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định.
- c) Kế hoạch đầu tư, xây dựng các công trình trọng điểm ở địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định.
- d) Kế hoạch huy động nhân lực, tài chính giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định.
- đ) Các biện pháp thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về kinh tế, xã hội; báo cáo của Ủy ban nhân dân trước khi trình Hội đồng nhân dân.

e) Đề án thành lập mới, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính ở địa phương.

*2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân là chức danh cán bộ lãnh đạo chính quyền nhân dân ở các cấp: xã, huyện, tỉnh.*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân là người lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cùng với tập thể Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và trước cơ quan nhà nước cấp trên.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu ra theo sự giới thiệu của chủ tịch Hội đồng nhân dân.

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

a) Lãnh đạo công tác của Ủy ban nhân dân:

+ Đôn đốc, kiểm tra công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình và Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cùng cấp;

+ Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp mình, chuẩn bị các

vấn đề thuộc quyền quyết định của tập thể Ủy ban nhân dân cấp mình;

+ Áp dụng những biện pháp cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức, viên chức và trong bộ máy chính quyền địa phương;

+ Tổ chức việc tiếp dân, xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ủy ban nhân dân.

3. Phê chuẩn kết quả bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; điều động, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, đình chỉ công tác, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo sự phân cấp quản lý.

4. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp.

5. Đình chỉ việc thi hành nghị quyết trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.

6. Chỉ đạo và áp dụng các biện pháp giải quyết công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, an ninh, trật tự và báo cáo Ủy ban nhân dân trong phiên họp gần nhất.

7. Ra quyết định, chỉ thị thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

## 2. CHỦ TỊCH NƯỚC, CƠ QUAN TƯ PHÁP

**Câu hỏi 55:** *Chủ tịch nước có vai trò và nhiệm vụ như thế nào?*

### **Trả lời:**

*Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại; do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội có nhiệm kỳ 05 năm; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Quốc hội có quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước.*

*Chủ tịch nước có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

1. Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh.
2. Thống lĩnh các lực lượng vũ trang và giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh.
3. Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi miễn Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh

án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ.

5. Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội hoặc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, công bố quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh, công bố quyết định đại xá.

6. Căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ra lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, công bố tình trạng khẩn cấp; trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể họp được, ban bố tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh trong thời hạn mười ngày kể từ ngày pháp lệnh được thông qua; nếu pháp lệnh đó vẫn được Ủy ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành mà Chủ tịch nước vẫn không nhất trí thì Chủ tịch nước trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp gần nhất.

8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó chánh án, thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Phó viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

9. Quyết định phong hàm, cấp sĩ quan cấp cao trong các lực lượng vũ trang nhân dân; hàm, cấp đại sứ, những hàm, cấp nhà nước trong các lĩnh



vực khác; quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, giải thưởng nhà nước và danh hiệu vinh dự nhà nước.

10. Cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam; tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài; tiến hành đàm phán, ký kết điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với người đứng đầu nhà nước khác; trình Quốc hội phê chuẩn điều ước quốc tế đã trực tiếp ký; quyết định phê chuẩn gia nhập điều ước quốc tế, trừ trường hợp cần trình Quốc hội quyết định.

11. Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, cho thôi quốc tịch Việt Nam hoặc tước quốc tịch Việt Nam.

12. Quyết định đặc xá.

Chủ tịch nước ban hành lệnh, quyết định để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Chủ tịch nước có quyền tham dự các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khi xét thấy cần thiết, tham gia các phiên họp của Chính phủ. Khi Chủ tịch nước không làm việc được trong một thời gian dài thì Phó Chủ tịch nước đảm nhận Quyền Chủ tịch và trường hợp khuyết Chủ tịch nước thì Phó Chủ tịch nước Quyền Chủ tịch cho đến khi Quốc hội bầu Chủ tịch nước mới.

*Đại hội XI của Đảng chỉ rõ:*

Nghiên cứu xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước để thực hiện đầy đủ chức năng nguyên thủ quốc gia, thay mặt Nhà

nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh các lực lượng vũ trang; quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

**Câu hỏi 56:** *Hội đồng Quốc phòng và An ninh có chức năng, nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

Theo Hiến pháp, Hội đồng Quốc phòng và An ninh được lập ra để thực hiện nhiệm vụ động viên mọi lực lượng và khả năng của Nhà nước để bảo vệ Tổ quốc. Trong trường hợp có chiến tranh, Quốc hội có thể giao cho Hội đồng Quốc phòng và An ninh những nhiệm vụ và quyền hạn đặc biệt.

Hội đồng Quốc phòng và An ninh gồm chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch nước giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh. Chủ tịch nước đề nghị danh sách thành viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh trình Quốc hội phê chuẩn. Thành viên Hội đồng không nhất thiết là đại biểu Quốc hội. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

**Câu hỏi 57:** *Đại hội XI của Đảng đề ra nhiệm vụ xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh như thế nào?*

**Trả lời:**

**I- Đại hội XI của Đảng chỉ rõ:** *Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến*

*năm 2020*, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người.

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, thủ tục tố tụng tư pháp và về tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, đề cao tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của từng cơ quan và chức danh tư pháp. Đổi mới hệ thống tổ chức toà án theo thẩm quyền xét xử, bảo đảm cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách hoạt động tư pháp; mở rộng thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính. Viện kiểm sát được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức toà án, bảo đảm tốt hơn các điều kiện để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối; xác định rõ hoạt động điều tra theo tố tụng và hoạt động trình sát trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tiếp tục đổi mới và kiện toàn các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

## **II- Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp**

1. Viện kiểm sát nhân dân có *nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân; bảo đảm để mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đều bị xử lý theo pháp luật.*

2. Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân gồm có: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các Viện kiểm sát quân sự. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện kiểm sát quân sự thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong phạm vi trách nhiệm do luật định.

3. *Viện kiểm sát nhân dân các cấp (trong đó có Viện kiểm sát nhân dân tối cao), thực hiện chức năng, nhiệm vụ sau đây:*

a) Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân thủ pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự của các cơ quan điều tra và các cơ quan

khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

b) Điều tra một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp.

c) Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử các vụ án hình sự.

d) Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật.

đ) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành bản án, quyết định của tòa án nhân dân; trong việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù.

Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về các hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật; tiếp nhận các tin báo, tố giác về tội phạm do các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân chuyển đến; chịu trách nhiệm việc thống kê tội phạm (các cơ quan hữu quan phối hợp thực hiện việc này).

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, được quyền ra quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đó. Các văn bản đó phải được các cơ

quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân hữu quan thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật...

Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Tại Viện kiểm sát các cấp thành lập Ủy ban kiểm sát để thực hiện và quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng theo quy định của *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức viện trưởng, phó viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân địa phương; phó viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, viện trưởng, phó viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực; điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân; trả lời chất vấn, kiến nghị, yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan cao nhất của hệ thống tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; *thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất*.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; chịu trách

nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước. Nhiệm kỳ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

**Câu hỏi 58:** *Là cơ quan xét xử cao nhất của nước ta, Tòa án nhân dân tối cao có cơ cấu như thế nào và thực hiện những chức năng, nhiệm vụ gì? Hệ thống Tòa án nhân dân được xây dựng như thế nào?*

**Trả lời:**

**Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước ta**

1. *Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao:*

a) Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

b) Tòa án quân sự trung ương, Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa hành chính và các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao; trường hợp cần thiết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập các tòa án chuyên trách theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

c) Bộ máy Tòa án nhân dân tối cao có Chánh án, các Phó chánh án, Thẩm phán, Thư ký tòa án.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước;

trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội. Nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

*Nhiệm vụ và quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao:*

a) Hướng dẫn các tòa án áp dụng thống nhất pháp luật, tổng kết kinh nghiệm xét xử của các tòa án.

b) Giám đốc việc xét xử của tòa án các cấp, tòa án đặc biệt và các tòa án khác, trừ trường hợp có quy định khác khi thành lập các tòa án đó.

c) Trình Quốc hội dự án luật và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án pháp lệnh theo quy định của pháp luật.

*Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền xét xử:*

a) Giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

b) Phúc thẩm những vụ án mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của tòa án cấp dưới trực tiếp bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

Tòa án nhân dân tối cao quản lý các Tòa án nhân dân địa phương và Tòa án quân sự về tổ chức, có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân địa phương (đối với Tòa án nhân dân địa phương) và với Bộ Quốc phòng (đối với Tòa án quân sự).

2. *Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao* gồm có Chánh án, các Phó Chánh án và một số



thẩm phán, do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

*Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng:*

a) Giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án mà bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

b) Hướng dẫn các tòa án áp dụng thống nhất pháp luật.

c) Tổng kết kinh nghiệm xét xử.

d) Thông qua báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của các tòa án để trình Quốc hội, dự án pháp lệnh để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định của Hội đồng phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

3. *Các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao* có Chánh toà, các Phó chánh toà, Thẩm phán và Thư ký tòa án.

*Nhiệm vụ của các Tòa phúc thẩm:*

a) Phúc thẩm những vụ án mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của tòa án cấp dưới bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

b) Giải quyết khiếu nại đối với các quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh về tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

c) Giải quyết khiếu nại đối với các quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc giải quyết các cuộc đình công theo quy định của pháp luật.

4. *Tòa án nhân dân các cấp là cơ quan xét xử ở các cấp được thành lập từ trung ương tới cấp huyện có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế, chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân.* Bằng hành động của mình, Tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tôn trọng các quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác.

Các tòa án xét xử những vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế, hành chính và giải quyết những công việc khác theo quy định của pháp luật. Các bản án quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành.

Ở cơ sở, thành lập các tổ chức thích hợp của nhân dân để giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân theo quy định của pháp luật.

*Thẩm phán* làm việc ở các tòa án theo chế độ bổ nhiệm. *Hội thẩm nhân dân* được bầu để tham gia xét xử ở các Tòa án địa phương. Hội thẩm nhân dân được đề cử để tham gia xét xử ở các Tòa án quân sự quân khu và tương đương và các Tòa án quân sự khu vực.

Khi xét xử, hội thẩm ngang quyền với thẩm phán. Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số. Thành phần hội đồng xét xử ở mỗi cấp xét xử do pháp luật tổ tụng quy định. Tòa án xét xử công khai, trừ trường hợp cần xét xử kín để giữ bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc để giữ bí mật của các đương sự theo yêu cầu chính đáng của họ. Tòa án bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

*Tòa án thực hiện chế độ hai cấp xét xử:* sơ thẩm và phúc thẩm. Bản án, quyết định sơ thẩm của tòa án bị kháng cáo, kháng nghị thì vụ án phải được xét xử phúc thẩm. Đối với bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà phát hiện có sai phạm pháp luật hoặc có tình tiết mới thì được xem xét lại theo trình tự giám đốc thẩm hoặc tái thẩm do pháp luật tố tụng quy định.

### 3. CHÍNH PHỦ VÀ CƠ QUAN CỦA CHÍNH PHỦ

**Câu hỏi 59:** *Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thành lập như thế nào và có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

**Chính phủ là cơ quan hành pháp cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

1. *Chính phủ* là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của

Việt Nam, gồm có: các bộ, các cơ quan ngang bộ. Quốc hội quyết định thành lập hoặc bãi bỏ các bộ và cơ quan ngang bộ theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ gồm có Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Số Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ do Quốc hội quyết định.

## *2. Nhiệm vụ của Chính phủ:*

a) Lãnh đạo công tác của các bộ, các cơ quan ngang bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở; hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định; đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp và sử dụng đội ngũ công chức, viên chức nhà nước.

b) Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trong các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân; tổ chức và lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục Hiến pháp và pháp luật trong nhân dân.

c) Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án trước Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

d) Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân; thực hiện chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia; quản lý và bảo đảm sử dụng có hiệu quả tài sản thuộc sở hữu toàn dân; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và

công nghệ; thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

đ) Thi hành những biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tạo điều kiện cho công dân sử dụng quyền và làm tròn nghĩa vụ của mình; bảo vệ tài sản, lợi ích của Nhà nước và của xã hội; bảo vệ môi trường.

e) củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân, thi hành lệnh động viên, lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp và mọi biện pháp cần thiết khác để bảo vệ đất nước.

g) Tổ chức và lãnh đạo công tác kiểm kê, thống kê của Nhà nước; công tác thanh tra và kiểm tra nhà nước đối với việc phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

h) Thống nhất quản lý công tác đối ngoại; đàm phán, ký kết điều ước quốc tế nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp do Chủ tịch nước ký với người đứng đầu nhà nước khác; đàm phán, ký phê duyệt, gia nhập điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ; chỉ đạo việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, lợi ích chính đáng của tổ chức và công dân Việt Nam ở nước ngoài.

i) Thực hiện chính sách xã hội, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; thống nhất quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

k) Quyết định việc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

l) Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các ban chấp hành trung ương của đoàn thể nhân dân trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tạo điều kiện để các tổ chức đó hoạt động có hiệu quả.

Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khóa mới thành lập Chính phủ mới.

### 3. Các cơ quan của Chính phủ:

a) Văn phòng Chính phủ (cơ quan ngang bộ) là cơ quan của Chính phủ có chức năng tổ chức các hoạt động chung của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong công việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động chung của bộ máy hành chính nhà nước; giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Chính phủ; xây dựng, quản lý và thực hiện đúng

quy chế làm việc, chương trình và kế hoạch công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm các điều kiện vật chất và kỹ thuật cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*b) Các bộ và cơ quan ngang bộ:*

Bộ, cơ quan ngang bộ là cơ quan của Chính phủ, *thực hiện chức năng quản lý nhà nước các dịch vụ công đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác được giao trong phạm vi cả nước*; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các bộ và cơ quan ngang bộ được thành lập, sáp nhập hay giải thể do Quốc hội xem xét, quyết định. Các Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ là thành viên của Chính phủ, là người đứng đầu và lãnh đạo một bộ, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội về quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước; được bổ nhiệm, miễn nhiệm hay bị cách chức do Thủ tướng Chính phủ đề nghị, Quốc hội xem xét phê chuẩn.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các bộ, Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ được quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 25-11-2002 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

Theo quyết định của Quốc hội khoá XIII, *Chính phủ hiện nay có 18 bộ, 4 cơ quan ngang bộ và 8 cơ quan thuộc Chính phủ.*

Các cơ quan thuộc Chính phủ gồm hai nhóm: Nhóm 1 là các cơ quan thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực. Nhóm 2 là các cơ quan hoạt động sự nghiệp để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ hoặc thực hiện một số dịch vụ công có đặc điểm, tính chất quan trọng mà Chính phủ phải trực tiếp chỉ đạo. Cả hai nhóm đều phải thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chính phủ hiện có 8 cơ quan trực thuộc: Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

#### *4. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ:*

Đại hội XI của Đảng chỉ rõ:

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả; tổ chức tinh gọn và hợp lý; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ; nâng cao năng lực dự báo, ứng phó và giải quyết kịp thời những vấn đề mới phát sinh.



Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chủ trương sắp xếp các bộ, sở, ban, ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để có chủ trương, giải pháp phù hợp. Thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với nâng cao chất lượng quy hoạch và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của trung ương, gắn quyền hạn với trách nhiệm được giao.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, giảm mạnh và bãi bỏ các loại thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hoá các loại dịch vụ công phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu hỏi 60:** *Thủ tướng Chính phủ và các bộ trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn gì?*

**Trả lời:**

1. *Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ, là đại biểu Quốc hội, do Quốc hội bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm. Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước.*

*Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ:*

a) Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; chủ tọa các phiên họp của Chính phủ.

b) Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các bộ và các cơ quan ngang bộ; trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ.

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các thứ trưởng và chức vụ tương đương; phê chuẩn việc bầu cử, miễn nhiệm, điều động, cách chức chủ tịch, các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quyết định, chỉ thị, thông tư của bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ và những quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

đ) Đình chỉ việc thi hành những quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đồng thời đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội bãi bỏ.

e) Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng mà Chính phủ phải giải quyết.

Chính phủ ra nghị quyết, nghị định và Thủ tướng Chính phủ ra quyết định, chỉ thị và kiểm tra

việc thi hành các văn bản đó. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chính phủ phải được thảo luận tập thể và quyết định theo đa số.

*2. Nhiệm vụ của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ:*

*Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ là thành viên của Chính phủ, người đứng đầu và lãnh đạo hoạt động một bộ hoặc cơ quan ngang bộ do Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực, ngành mình phụ trách trong phạm vi cả nước.*

*Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ ra quyết định, thông tư và kiểm tra việc thi hành các văn bản đó đối với tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội về lĩnh vực, ngành mình phụ trách.*

*Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ:*

a) Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các công trình quan trọng của ngành, lĩnh vực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện khi được phê duyệt.

b) Chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác theo sự phân công của Chính phủ.

c) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; quyết

định các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và các định mức kinh tế, kỹ thuật của ngành thuộc thẩm quyền.

d) Trình Chính phủ việc ký kết, gia nhập, phê duyệt các điều ước quốc tế thuộc ngành, lĩnh vực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, điều ước quốc tế theo quy định của Chính phủ.

đ) Tổ chức bộ máy quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ; trình Chính phủ quyết định phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân địa phương về nội dung quản lý ngành, lĩnh vực; đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức thứ trưởng và chức vụ tương đương; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức vụ trưởng, phó vụ trưởng và các chức vụ tương đương; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của mình.

e) Quản lý nhà nước các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực, bảo đảm quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở theo quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng có hiệu quả tài sản thuộc sở hữu toàn dân do ngành, lĩnh vực mình phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý nhà nước các tổ chức kinh tế, sự nghiệp và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực.

h) Quản lý và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ.

i) Báo cáo trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo yêu cầu của các cơ quan này; trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri; gửi các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành đến Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực mà Hội đồng Dân tộc và ủy ban phụ trách.

k) Tổ chức và chỉ đạo việc chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

l) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ ủy nhiệm.

### III- HỘI VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

**Câu hỏi 61:** *Các hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào? Có những quyền và nghĩa vụ gì?*

**Trả lời:**

1. Thay thế Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 21-4-2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. Theo Nghị định này, "Hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi, nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước".

Các hội xây dựng tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc sau: tự nguyện, tự quản; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tự bảo đảm kinh phí hoạt động; không vì mục đích lợi nhuận; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ hội được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các hội hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, hội do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập gồm các hội có phạm vi hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh; hội do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phép thành lập gồm các hội có phạm vi hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh hoặc liên huyện, quận; hội do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép thành lập gồm các hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận và hội hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

2. Theo Điều 23 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, *hội được quyền*: Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ hội đã được phê duyệt; tuyên truyền mục đích của hội; đại diện hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ hội; phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật; tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật; thành lập pháp

nhân thuộc hội theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của hội; được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội; được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động của hội; được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao; cơ quan Trung ương hội có phạm vi hoạt động trong toàn quốc được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế...

3. Theo Điều 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, *hội có nghĩa vụ*: Chấp hành các quy định của pháp



luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội và điều lệ hội; không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến lợi ích quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó; trước khi tổ chức đại hội nhiệm kỳ 30 ngày, ban lãnh đạo hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động; việc lập văn phòng đại diện của hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cho phép hội hoạt động; khi thay đổi chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký của hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cho phép hội hoạt động; việc lập các pháp nhân thuộc hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hội hoạt động; hàng năm hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hội hoạt động và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 1-12 hàng năm; chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ

pháp luật; lập và lưu giữ tại trụ sở hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp ban lãnh đạo hội; kinh phí thu được (nguồn tài trợ hợp pháp, hỗ trợ của Nhà nước, hoạt động gây quỹ...) phải dành cho hoạt động của hội theo quy định của Điều lệ hội, không được chia cho hội viên; việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật; hằng năm hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cho phép hội hoạt động về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức nước ngoài; xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội...

**Câu hỏi 62:** *Các hội có tính chất đặc thù có những quyền và nghĩa vụ gì? Nhà nước có chính sách như thế nào đối với loại hội này?*

**Trả lời:**

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21-4-2010 của Chính phủ dành Chương VI để quy định một số nội dung liên quan đến hội có tính chất đặc thù.

1. Ngoài việc thực hiện các quy định chung về hội tại Nghị định này, *hội có tính chất đặc thù được quyền:* Tham gia với các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực hoạt

động của hội; tham gia thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước, dịch vụ công thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. *Hội có tính chất đặc thù có nghĩa vụ:* Tập hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của các hội thành viên, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của hội để tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; tập trung các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.

3. *Chính sách của Nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù:* Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, dự án, đề tài.

Việc cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm

vụ Nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; tư vấn, phản biện và giám định xã hội do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện về cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao, hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; ban hành cơ chế chính sách để hội có tính chất đặc thù tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền.

#### *4. Các cơ sở xác định hội có tính chất đặc thù*

a) Đối với hội là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp: Được cơ quan có thẩm quyền công nhận là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; đã được Nhà nước giao biên chế, hỗ trợ về kinh phí, điều kiện hoạt động trước ngày Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực.

b) Đối với hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế: có vai trò quan trọng trong việc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; có khó khăn trong việc huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động của hội; đã được Nhà nước giao biên chế, hỗ trợ về kinh phí,

điều kiện hoạt động trước ngày Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực.

c) Đối với hội là tổ chức xã hội: Hoạt động vì mục tiêu xã hội, nhân đạo; là hội của những đối tượng chịu nhiều khó khăn, thiết thời cần được xã hội, Nhà nước quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện hoạt động; đã được Nhà nước hỗ trợ về kinh phí, điều kiện hoạt động trước ngày Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực.

5. *Cơ sở xác định các hội có tính chất đặc thù* được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01-11-1010.

*Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không áp dụng đối với các tổ chức chính trị - xã hội* (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam) và các tổ chức giáo hội.

Trong tổng số các hội nói chung, *có 28 hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước*: Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên hiệp các hội văn học - nghệ thuật Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Hội Nghệ sĩ múa

Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Hội Đông y Việt Nam, Hội Nạn nhân chất độc da cam - diôxin Việt Nam, Tổng hội y học Việt Nam, Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em Việt Nam, Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam.

**Câu hỏi 63:** *Có gì khác nhau giữa các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội ?*

**Trả lời:**

1. *Tổ chức chính trị là tổ chức được hình thành và hoạt động nhằm các mục tiêu chủ yếu về chính trị như: đảng chính trị, cơ quan quyền lực nhà nước... Tổ chức chính trị tập hợp, thu hút lực lượng của các giai cấp, tầng lớp xã hội, các tổ chức quần chúng, nhằm thực hiện mục tiêu chủ yếu về chính trị là giành chính quyền và cầm quyền; điều hành, chỉ phối các hoạt động của đời sống quốc gia và tác động, ảnh hưởng trên trường quốc tế; đồng thời thực hiện các mục tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội... đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, củng cố và duy trì quyền lực về chính trị.*

2. *Tổ chức chính trị - xã hội là tổ chức xã hội thuộc hệ thống chính trị của một quốc gia dân tộc, không kể các đảng chính trị cầm quyền và các cơ quan nhà nước hiện hành.*

Ở Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là những tổ chức làm nhiệm vụ "cứu quốc" được thành lập trước hoặc sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và tồn tại đến ngày nay (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam) được tập hợp theo giai cấp (công nhân, nông dân), giới tính, lứa tuổi (thanh niên, phụ nữ), nghề nghiệp (làm báo, làm văn...), theo quá trình chiến đấu (cựu chiến binh) hoặc tập hợp theo hình thức tổ chức liên hiệp (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam),...

*Các tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ:*

a) Đoàn kết các tầng lớp nhân dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân nâng cao giác ngộ chính trị và trình độ kiến thức các mặt;

b) Tổ chức các hoạt động thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng, lợi ích, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân;

c) Tổ chức và động viên nhân dân tham gia đấu tranh giành chính quyền của nhân dân và khi đã có chính quyền của nhân dân thì vận động nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền đó, tham gia các phong trào cách mạng của nhân dân.

*Các tổ chức chính trị - xã hội ở Việt Nam đã và đang là thành viên của hệ thống chính trị; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có truyền thống*

*về vang trong các thời kỳ cách mạng, có vai trò to lớn tập hợp và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

*3. Tổ chức xã hội là hình thức tập hợp rộng rãi nhân dân theo nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính, sở thích..., nhằm đáp ứng các yêu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân như học tập, rèn luyện nâng cao trình độ các mặt, giúp đỡ, động viên nhau trong cuộc sống, tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, xã hội, từ thiện...*

Các tổ chức xã hội có quy mô rất khác nhau: có tổ chức hình thành hệ thống trong cả nước, ở tất cả các địa phương, hoặc tham gia tổ chức quốc tế tương ứng; có tổ chức chỉ hoạt động ở địa phương hoặc ở cơ sở.

Các tổ chức xã hội phát triển và hoạt động có kết quả là sự phản ánh mức độ tiến bộ về dân trí và dân chủ trong xã hội. Nhà nước có trách nhiệm quản lý, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội ra đời và hoạt động đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

**Câu hỏi 64:** *Là một tổ chức liên minh, liên hiệp tự nguyện của nhiều tổ chức và cá nhân tiêu biểu trong xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

1. Đại hội XI của Đảng đã chỉ ra *phương hướng xây dựng tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc*



*Việt Nam và các đoàn thể nhân dân*: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Cương lĩnh chính trị do Đại hội XI của Đảng thông qua chỉ rõ: *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân* có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

*Đoàn thể nhân dân* tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục tiêu đã được xác định, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành pháp luật, chính sách, chăm lo bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; giúp

đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

2. *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* phát triển cùng với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, là *tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.*

*Mặt trận Tổ quốc là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận Tổ quốc là nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nơi hiệp thương phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên, góp phần giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".*

Ngày 18-11 hằng năm (ngày thành lập Hội phản đế đồng minh) là Ngày truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc của Mặt trận.

3. *Mặt trận có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:* Tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thi hành chính sách, pháp luật; tham gia công tác bầu cử; tham gia xây dựng pháp luật; tham gia tố tụng, tuyển chọn thẩm phán, giới thiệu hội thẩm Tòa án nhân dân; tham dự các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, các phiên họp của Ủy ban nhân dân; hoạt động giám sát; hoạt động đối ngoại nhân dân.

4. *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo các cấp hành chính:* Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; xã, phường, thị trấn. Ở mỗi cấp có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cấp xã, phường, thị trấn có Ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư.

**Câu hỏi 65:** *Hội Nông dân được tổ chức như thế nào và có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

*Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ sở chính trị của Nhà nước ta.*

Tiền thân của Hội là Nông hội đỏ, được thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lần I (khoá I) (hợp từ ngày 14 đến cuối tháng 10-1930). *Ngày 14-10-1930 là Ngày truyền thống của Hội.*

*Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, là lực lượng cơ bản thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn.*

Hội Nông dân Việt Nam có nhiệm vụ tập hợp rộng rãi những nông dân từ 18 tuổi trở lên làm việc tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn, công nhận Điều lệ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội. Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện vai trò nòng cốt trong phong trào nông dân phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần hội viên, nông dân.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Hội Nông dân luôn luôn là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi của giai cấp nông dân, trung thành với sự nghiệp của Đảng, với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hội Nông dân Việt Nam *được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ*. Hệ thống tổ chức của Hội có bốn cấp: trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cấp cơ sở. Các cơ

sở của Hội được tổ chức theo đơn vị xã, phường, thị trấn, các nông trường, lâm trường; ở các địa bàn dân cư có chi hội, tổ hội.

Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao trình độ giác ngộ của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng lợi nhiều hơn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hỗ trợ, khuyến khích nông dân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tiếp nhận và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân chuyển sang làm công nghiệp và dịch vụ. Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả bền vững công cuộc xóa đói giảm nghèo, làm giàu hợp pháp.

Nông dân gắn với nông nghiệp và nông thôn, nên Đảng chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, phát huy lợi thế của nông nghiệp nhiệt đới; phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, gắn sản xuất với chế biến và thị trường, mở rộng xuất khẩu; bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển nhanh ngành nghề chăn nuôi theo phương hướng công nghiệp, tiên tiến; phát triển kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, nông nghiệp, vùng chuyên môn hóa; phát triển lâm nghiệp toàn

diện, bền vững, trong đó chú trọng cả rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản đa dạng theo quy hoạch, phát huy lợi thế từng vùng gắn với thị trường, coi trọng hình thức nuôi công nghiệp và thâm canh, gắn nuôi trồng với chế biến bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; xây dựng nông thôn mới, có quy hoạch phát triển nông thôn và phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư...

**Câu hỏi 66:** *Là tổ chức của giai cấp công nhân, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xây dựng như thế nào và có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

*Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và những người lao động công nghiệp, công chức, nhân viên Việt Nam. Qua quá trình phát triển, tổ chức này mang nhiều tên gọi khác nhau và Đại hội VI Tổng Công đoàn Việt Nam (tháng 10-1988) đã đổi tên thành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.*

*Các công đoàn Việt Nam có nhiệm vụ: "Cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác; tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế; giáo dục cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác xây dựng và bảo vệ*

*Tổ quốc".* Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, lãnh đạo các Công đoàn Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định, lãnh đạo xây dựng và phát triển các Công đoàn Việt Nam ngày càng lớn mạnh.

*Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.*

Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: *Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cải thiện điều kiện nhà ở, làm việc... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân.*

*Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo; trọng dụng trí thức trên cơ sở*

đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước; coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước.

Tạo điều kiện *xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh*, có trình độ quản lý kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao; phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của đội ngũ doanh nhân trong phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng đầu tư trong nước và nước ngoài; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, hàng hóa, dịch vụ cho đất nước và xuất khẩu; đóng góp cho ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng sản phẩm; tạo dựng và giữ gìn thương hiệu hàng hóa Việt Nam; đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Câu hỏi 67:** *Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có vai trò, nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là *tổ chức chính trị - xã hội của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, hoạt động vì sự bình đẳng, phát triển của*



*phụ nữ, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của phụ nữ.* Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là thành viên của Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ Đông Nam Á.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hội đã tập hợp, đoàn kết được đông đảo các tầng lớp phụ nữ, phát huy truyền thống yêu nước, phấn đấu kiên cường, đem tài năng, trí tuệ góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội XI của Đảng yêu cầu: Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ...

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam *kết nạp vào tổ chức của mình những phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên* kể cả người đang cư trú ở nước ngoài, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, tán thành điều lệ Hội, tham gia các hoạt động của Hội. Hội còn bao gồm cả *tổ chức hội viên tập thể là các tổ chức phụ nữ hợp pháp khác.* Hội được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, liên hiệp, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo của Hội thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hội được tổ chức theo

bốn cấp tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính nhà nước. Tổ chức cơ sở Hội được thành lập ở xã, phường, thị trấn và các cơ sở khác có đông phụ nữ. Ở các địa bàn dân cư có chi hội, tổ hội phụ nữ.

**Câu hỏi 68:** *Hội Cựu chiến binh là một tổ chức như thế nào và có những nhiệm vụ gì?*

**Trả lời:**

*Hội Cựu chiến binh Việt Nam là đoàn thể chính trị - xã hội của cựu chiến binh Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.*

Mục đích của Hội là phát huy truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", *tham gia bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng và chính quyền nhân dân, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên, giúp đỡ lẫn nhau về tinh thần và vật chất trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu. Hội tập hợp, đoàn kết các cựu chiến binh Việt Nam, tạo điều kiện cho họ tham gia công cuộc đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực.*

Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân của cựu chiến binh. Động viên cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng

cách mạng cho thế hệ trẻ; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh Việt Nam kết nạp những người đã tham gia lực lượng vũ trang do Đảng tổ chức trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945; những cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam (kể cả công nhân viên quốc phòng) đã tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sĩ quan quân nhân chuyên nghiệp, nay đã xuất ngũ, phục viên, chuyển ngành, nghỉ hưu; cán bộ, chiến sĩ, dân quân du kích, tự vệ trực tiếp chiến đấu..., giữ được bản chất "Bộ đội Cụ Hồ", làm tròn nghĩa vụ công dân, tán thành điều lệ của Hội và tự nguyện xin vào Hội.

Hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hệ thống tổ chức của Hội được lập ở các cấp từ trung ương tới cơ sở.

**Câu hỏi 69:** *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có vị trí quan trọng như thế nào và Đảng lãnh đạo như thế nào mà không lập đảng đoàn ở đây?*

**Trả lời:**

*Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, là tổ chức quần chúng do Đảng trực tiếp lãnh đạo, chứ không phải thông qua đảng đoàn như đối với các đoàn thể nhân dân khác. Đoàn phấn đấu theo mục tiêu do Đảng đề ra.*

Do vậy, trong *Điều lệ Đảng* có một chương nói về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn...; Đại hội nào của Đảng cũng đề cập tới vấn đề Đảng lãnh đạo các hoạt động của Đoàn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiều khóa có nghị quyết riêng về công tác thanh niên...

Điều 44 *Điều lệ Đảng* quy định: "Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên; là trường học xã hội chủ nghĩa; đại diện quyền lợi của thanh niên; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức đoàn cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ".

Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí lực cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thu hút rộng rãi thanh niên, thiếu niên và nhi đồng vào các tổ chức do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt và phụ trách.

Đảng yêu cầu các cấp ủy và tổ chức đảng phải tăng cường lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng đoàn viên và cán bộ Đoàn, phát huy vai trò Đoàn là nòng cốt trong phong trào thanh niên, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng. Các tổ chức đảng phải đặt công tác xây dựng Đoàn trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với công tác tổ chức đảng; coi trọng giúp đỡ xây dựng Đoàn xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, hạt nhân nòng cốt của phong trào thanh niên và là lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của Đảng...

Để thiết thực lãnh đạo và xây dựng tổ chức đoàn, Điều 45 *Điều lệ Đảng* còn quy định: "Đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn". Cấp ủy cùng cấp phân công cấp ủy viên theo dõi, kiểm tra hoạt động của tổ chức đoàn. Định kỳ hàng năm, tập thể ban thường vụ cấp ủy nghe tình hình hoạt động của tổ chức đoàn để có ý kiến chỉ đạo hoạt động của tổ chức đoàn cùng cấp.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
I- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	7
<b>1. Những vấn đề cơ bản về Đảng</b>	7
<i>Câu hỏi 1:</i> Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Bản chất, các nguyên lý xây dựng Đảng là gì?	7
<i>Câu hỏi 2:</i> Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì và phương hướng cơ bản để đạt mục tiêu là gì?	14
<i>Câu hỏi 3:</i> Tại sao Đảng ta coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên và nhấn mạnh những nội dung gì?	17
<i>Câu hỏi 4:</i> Đảng xây dựng hệ thống tổ chức của mình như thế nào?	23
<i>Câu hỏi 5:</i> Tại sao Đảng ta coi tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đảng? Nội dung của nguyên tắc đó là gì?	26
<i>Câu hỏi 6:</i> Đại hội đảng bộ các cấp được tiến hành như thế nào và có những nhiệm vụ gì? Nhiệm vụ chung và riêng của cấp ủy đảng từng cấp được quy định ra sao?	33

<i>Câu hỏi 7:</i> Tổ chức giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh như thế nào?	41
<i>Câu hỏi 8:</i> Đảng viên có vị trí, vai trò, nhiệm vụ như thế nào? Trong công tác đảng viên phải chú ý những vấn đề gì?	47
<b>2. Công tác tổ chức, cán bộ của Đảng</b>	58
<i>Câu hỏi 9:</i> Tổ chức là gì và tại sao phải gắn liền tổ chức với quản lý?	58
<i>Câu hỏi 10:</i> Tổ chức có vị trí, vai trò như thế nào trong hoạt động xã hội nói chung và trong sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước?	62
<i>Câu hỏi 11:</i> Những quy luật cơ bản của tổ chức là gì?	65
<i>Câu hỏi 12:</i> Công tác cán bộ, công chức được đổi mới như thế nào để đáp ứng được yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới?	69
<i>Câu hỏi 13:</i> Cán bộ, công chức gồm những ai?	71
<i>Câu hỏi 14:</i> Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn gồm những ai?	73
<i>Câu hỏi 15:</i> Phương hướng đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay là gì?	78
<i>Câu hỏi 16:</i> Phân loại cán bộ, công chức theo trình độ đào tạo như thế nào?	80
<i>Câu hỏi 17:</i> Tiêu chuẩn cán bộ gồm những nội dung gì?	82

<i>Câu hỏi 18:</i> Tư cách cán bộ, đảng viên có những yêu cầu gì và gồm những nội dung gì?	85
<i>Câu hỏi 19:</i> Tiêu chuẩn của cấp ủy viên gồm nội dung gì và cấp ủy viên có những nhiệm vụ gì?	88
<i>Câu hỏi 20:</i> Cán bộ, công chức có những nghĩa vụ, quyền hạn gì và không được làm những việc gì?	90
<i>Câu hỏi 21:</i> Công tác quản lý cán bộ, công chức được thực hiện như thế nào?	95
<i>Câu hỏi 22:</i> Hồ sơ cán bộ, đảng viên gồm những tài liệu gì và được quản lý như thế nào?	98
<i>Câu hỏi 23:</i> Tại sao phải đặt ra vấn đề quy hoạch cán bộ và quy hoạch cán bộ gồm những nội dung gì?	102
<i>Câu hỏi 24:</i> Quy chế bầu cử trong Đảng gồm những nội dung gì?	104
<i>Câu hỏi 25:</i> Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử gồm những nội dung gì?	106
<i>Câu hỏi 26:</i> Việc tuyển dụng cán bộ, công chức gồm những nội dung gì và được thực hiện như thế nào?	111
<i>Câu hỏi 27:</i> Việc đánh giá cán bộ, công chức có tầm quan trọng như thế nào và phải thực hiện những nội dung gì?	115
<i>Câu hỏi 28:</i> Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được tiến hành như thế nào? Cơ quan sử dụng và từng cán bộ, công chức có trách nhiệm gì trong việc này?	116



<b>3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật</b>	<b>118</b>
<i>Câu hỏi 29:</i> Công tác kiểm tra, giám sát có vị trí và vai trò quan trọng như thế nào trong sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng?	118
<i>Câu hỏi 30:</i> Cần hiểu rõ tính chất, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng như thế nào?	122
<i>Câu hỏi 31:</i> Các cấp ủy đảng (cấp tỉnh, huyện và tương đương) lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát như thế nào?	125
<i>Câu hỏi 32:</i> Các tổ chức cơ sở đảng tiến hành công tác kiểm tra, giám sát như thế nào?	133
<i>Câu hỏi 33:</i> Ủy ban kiểm tra các cấp có những nhiệm vụ gì và được thành lập như thế nào?	137
<i>Câu hỏi 34:</i> Chế độ làm việc của Ủy ban kiểm tra được quy định như thế nào?	142
<i>Câu hỏi 35:</i> Kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng; tiêu chuẩn đảng viên gồm những nội dung gì?	144
<i>Câu hỏi 36:</i> Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng như thế nào?	146
<i>Câu hỏi 37:</i> Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên như thế nào?	148
<i>Câu hỏi 38:</i> Cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện việc giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên như thế nào?	154

<i>Câu hỏi 39:</i> Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện việc kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp như thế nào?	156
<i>Câu hỏi 40:</i> Việc thi hành kỷ luật trong Đảng hiện nay hướng vào những vấn đề gì?	158
<i>Câu hỏi 41:</i> Trình tự xử lý một vụ kỷ luật trong Đảng được tiến hành như thế nào?	160
<i>Câu hỏi 42:</i> Đối với đảng viên bị xử lý theo pháp luật, tổ chức đảng bị giải tán, đảng viên bị cách chức, cấp ủy và tổ chức đảng có trách nhiệm giải quyết như thế nào?	165
<i>Câu hỏi 43:</i> Thẩm quyền thi hành kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng được thực hiện như thế nào?	168
<i>Câu hỏi 44:</i> Thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên tổ chức cơ sở đảng như thế nào?	169
<i>Câu hỏi 45:</i> Việc thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên giữ chức vụ hoặc thuộc diện cấp ủy quản lý và đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện như thế nào?	172
<i>Câu hỏi 46:</i> Thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm như thế nào?	175
<i>Câu hỏi 47:</i> Tiến hành công tác thẩm tra, xác minh như thế nào để đạt hiệu quả thiết thực?	178
<i>Câu hỏi 48:</i> Cán bộ kiểm tra phải có những phẩm chất gì và rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ, năng lực công tác như thế nào?	181

<i>Câu hỏi 49:</i> Việc đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên và đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng được thực hiện như thế nào?	184
---	-----

## II- NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI

### CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 189

#### 1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân 189

<i>Câu hỏi 50:</i> Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bao hàm những nội dung gì?	189
---	-----

<i>Câu hỏi 51:</i> Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Quốc hội được thành lập như thế nào và có những nhiệm vụ gì?	192
--	-----

<i>Câu hỏi 52:</i> Chủ tịch Quốc hội và đại biểu Quốc hội có những nhiệm vụ gì?	200
---	-----

<i>Câu hỏi 53:</i> Vai trò, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?	202
---	-----

<i>Câu hỏi 54:</i> Ủy ban nhân dân và chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương có những chức năng, nhiệm vụ gì?	207
--	-----

#### 2. Chủ tịch nước, cơ quan tư pháp 212

<i>Câu hỏi 55:</i> Chủ tịch nước có vai trò và nhiệm vụ như thế nào?	212
--	-----

<i>Câu hỏi 56:</i> Hội đồng Quốc phòng và An ninh có chức năng, nhiệm vụ gì?	215
--	-----

<i>Câu hỏi 57:</i> Đại hội XI của Đảng đề ra nhiệm vụ xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh như thế nào?	215
--	-----

*Câu hỏi 58:* Là cơ quan xét xử cao nhất của nước ta, Tòa án nhân dân tối cao có cơ cấu như thế nào và thực hiện những chức năng, nhiệm vụ gì? Hệ thống Tòa án nhân dân được xây dựng như thế nào? 220

### **3. Chính phủ và cơ quan của Chính phủ** 224

*Câu hỏi 59:* Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thành lập như thế nào và có những nhiệm vụ gì? 224

*Câu hỏi 60:* Thủ tướng Chính phủ và các bộ trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn gì? 230

## **III- HỘI VÀ TỔ CHỨC**

### **CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI** 235

*Câu hỏi 61:* Các hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào? Có những quyền và nghĩa vụ gì? 235

*Câu hỏi 62:* Các hội có tính chất đặc thù có những quyền và nghĩa vụ gì? Nhà nước có chính sách như thế nào đối với loại hội này? 239

*Câu hỏi 63:* Có gì khác nhau giữa các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội ? 243

*Câu hỏi 64:* Là một tổ chức liên minh, liên hiệp tự nguyện của nhiều tổ chức và cá nhân tiêu biểu trong xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có những nhiệm vụ gì? 245

*Câu hỏi 65:* Hội Nông dân được tổ chức như thế nào và có những nhiệm vụ gì? 248

- Câu hỏi 66:* Là tổ chức của giai cấp công nhân,  
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được  
xây dựng như thế nào và có những nhiệm  
vụ gì? 251
- Câu hỏi 67:* Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có  
vai trò, nhiệm vụ gì? 253
- Câu hỏi 68:* Hội Cựu chiến binh là một tổ chức  
như thế nào và có những nhiệm vụ gì? 255
- Câu hỏi 69:* Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí  
Minh có vị trí quan trọng như thế nào và  
Đảng lãnh đạo như thế nào mà không lập  
đảng đoàn ở đây? 256

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ĐÀO NGÀ MY

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: ĐÀO NGÀ MY



# **NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**

**24 Quang Trung - Hà Nội ĐT: 39422008 FAX: 84-4-39421881**

**E-mail: [nxbctqg@hn.vnn.vn](mailto:nxbctqg@hn.vnn.vn) Website: [www.nxbctqg.org.vn](http://www.nxbctqg.org.vn)**

## **TÌM ĐỌC**

### **- HỎI - ĐÁP VỀ CÔNG TÁC CỦA CẤP ỦY VÀ BÍ THƯ CHI BỘ**

**Đảng Cộng sản Việt Nam**

**Ban Tổ chức Trung ương**

**- CẨM NANG CÔNG TÁC ĐẢNG**

**Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh**

**TS. Ngô Huy Tiếp - TS. Đinh Ngọc Giang**

*(Đồng chủ biên)*

**- XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CÔNG TÁC ĐẢNG  
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**